

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



ĐA HIỆU
Online



BỘ MỚI SỐ 4



*Ban Chấp Hành Tổng Hội
Ban Biên Tập Đặc San Đa Hiệu
Chân thành cảm tạ*

*Quý Giáo Sư
Quý Chiến Hữu
Quý Thân Hữu*

Và Đại gia đình Võ Bị

*Đã ủng hộ tài chánh và đóng góp bài vở
để thực hiện đặc san Đa Hiệu Online số 4*

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA SVSQ/TVIBQGVN

1. Tự thắng để chỉ huy là điều kiện tiên quyết để thành công
2. Danh dự là kim chỉ nam hướng dẫn mọi suy tưởng và hành động của người SVSQ
3. Thành thực với bản thân, tín nghĩa với đồng bạn, trung thực với cấp chỉ huy là căn bản tác phong đạo đức của cán bộ
4. Kỷ luật SVSQ là kỷ luật thép đặt trên căn bản tinh thần tự giác.
5. Ý thức trách nhiệm là bước đầu trên đường phục vụ võ nghiệp.
6. Phát huy khả năng toàn diện và trau dồi kiến thức trong hiện tại là nhiệm vụ chính của người SVSQ trong thời gian thụ huấn.
7. Sinh hoạt đơn vị là nhu cầu để phát huy tinh thần đồng đội và khả năng lãnh đạo của người SVSQ.
8. Không có gì là không thể làm được đối với SVSQ.
9. Tinh thần thi đua cá nhân và đơn vị là động lực của tiến bộ.
10. Tin tưởng vào tiền đồ dân tộc là quyết tâm xây dựng sự nghiệp cán bộ.

TÔN CHỈ ĐA HIỆU ONLINE

Để Đa Hiệu giữ được đúng truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số quy định sau đây được áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ vũ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản trực tiếp hay gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Nội dung bài viết cho Đa Hiệu cần phải khách quan , không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, địa chỉ Email và địa chỉ cư ngụ để toà soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc, xin quý vị đánh máy rõ ràng, đính kèm theo Email. Những bài viết không bỏ dấu và các bài gửi qua đường bưu điện sẽ không được chọn đăng.

4. Đa Hiệu có toàn quyền đăng hay không đăng những sáng tác gửi đến.

5. Đa Hiệu chỉ đăng tin mừng, phân ưu do Liên Hội, Hội hay đại diện khóa gửi đến toà soạn bằng Email



ĐA HIỆU ONLINE SỐ 4
CHỦ ĐỀ:
QUỐC HẬN, 30 - 4

Phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2019

Chủ Nhiệm : CSVSQ Lưu xuân Phước K24

Chủ Bút : CSVSQ Mai Văn Tấn K21

Email của toà soạn : dahieuonline@gmail.com

Website : <http://vbvn.org>

hay <http://vbvn.org/dahieuonline>

Hình Bìa: CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24

Trình bày & xuất bản: CSVSQ Đinh Tiến Đạo K24

MỤC LỤC

- *Lá thư Tổng Hội (Lưu xuân Phước K.24)..... Trang 7-13*
- *Nhớ về mùa xuân cải tạo (Phạm Văn Tiền K.20).....Trang 14-23*
- *Nhớ chuyện xưa (Mai Văn Tấn K.21)..... Trang 24-31*
- *Khiếm khuyết của J-15 (Đinh Tiến Đạo K.24).....Trang 32-36*
- *Cộng Sản đồng nghĩa Khổ đau (Ngô Văn Phát K.11)..... Trang 37-44*
- *Thơ: Em đến trường (Vũ Văn Tập K.28).....Trang 45*
- *Sức Mạnh của Chúng Ta (Thống Nhất/K13)..... Trang 46-48*
- *Thơ: Xưa Kia, Sau Đây (Tiền Giang K.13)..... Trang 49-50*
- *Nhìn lại (Phạm Bá Cát K.13)..... Trang 51-58*
- *Bên hồ Thác Bà (Vương Mộng Long K.20)..... Trang 59-62*
- *Thơ: Mai có về (Trần Như Xuyên K.21).....Trang 63*
- *Cái túi bùa (Vũ Công Dân K.23)..... Trang 64-79*
- *B2 spirit...(Trương Kim Anh sưu tầm. K.23)..... Trang 80-89*
- *Những mùa xuân qua (Trương Văn Út K.22)..... Trang 90-106*
- *Thơ: Kỷ niệm họp mặt (Nguyễn Đức Thạch K.24)..... Trang 107*
- *Đồng tiền liền khúc ruột (Vũ Đăng Khiêm K.24) Trang 108-110*
- *Người thiếu phụ trong cơn lốc (Mai Văn Tấn K.21)..... Trang 111-120*
- *18 Thiếu Úy Khóa 28... (Nguyễn Sanh K.28)..... Trang 121-122*
- *Làm thế nào tự cứu mình.. (Vương Tịnh K.25)..... Trang 123-125*
- *Bài phỏng vấn.. (Phạm Minh Hùng sưu tầm. K.28)..... Trang 126-133*
- *Sinh Hoạt Võ Bị Trang 134-143*
- *Tình Võ Bị..... Trang 144-153*
- *Phân ưu..... Trang 154-165*

Lá Thư Tổng Hội



Kính thưa:

- Quý vị Huấn Luyện Viên, quý Cựu Giáo Sư,
- Quý Niên Trưởng, quý Bạn Cựu SVSQ,
- Quý phu nhân, quý chị Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên,
- Quý độc giả, quý thân hữu và các cháu Hậu Duệ Võ Bị.

Đa Hiệu Online lại đến với quý vị lần này trong nỗi ngậm ngùi của ngày Quốc Hận 30 tháng 4. Cuộc chiến đã chấm dứt từ lâu, nhưng những đau thương của người dân Việt Nam vẫn còn dai dẳng cho đến ngày nay. Hàng trăm ngàn người gồm sĩ quan, công chức, đảng viên chính trị, nghệ sĩ của Miền Nam Việt Nam đã bị Cộng Sản tập trung vào các “trại cải tạo” mà thực chất chỉ là các trại tù lao động khổ sai; người dân Miền Nam cũng bị trả thù, bị đối xử phân biệt bằng những chính sách bất công và tàn bạo.

Dưới chế độ CS nhiều người đã phải chết trong các trại tù cải tạo vì đói khát, nhục hình, ốm đau, bị kết án tử hình chỉ vì vượt trại; nhiều người đã bị giam giữ gần 17 năm mới được thả về. Hàng triệu người Việt Nam đã liều chết bỏ quê hương ra đi để trốn tránh chế độ CS. Theo ước tính của Liên Hiệp Quốc, có khoảng nửa triệu người Việt Nam đã bỏ mạng trên

đường đi tìm tự do. Không bút mực nào có thể tả hết những cảnh điêu linh, thống khổ, nhà tan cửa nát, con mất cha, vợ mất chồng, gia đình ly tán mà dân và quân VNCH phải gánh chịu sau cuộc chiến.

Việt Nam Cộng Hòa đã bị bức tử. Vì đâu? Bởi đâu? Trong hơn ba thập niên, VNCH đã bị nhóm phản chiến và giới truyền thông thiên lệch kết tội, bôi lọ và xuyên tạc đủ điều chẳng hạn như Thượng Nghị Sĩ John Kerry, nữ tài tử Jane Fonda hoặc sau này lại có thêm đạo diễn Ken Burns qua bộ phim dài 18 tiếng đồng hồ về chiến tranh VN, họ đã lý luận một chiều, và mục đích tối hậu của họ chỉ là muốn phóng đại những cái gọi là sai lầm của quân lực VNCH trong cuộc chiến VN.

Phải đợi đến 35 năm sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trong cuộc hội thảo tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ở D.C. vào ngày 29 tháng 9 năm 2010 với đề tài “The American Experience in Southeast Asia”, mĩ may thay diễn giả chính của ngày hội thảo lại không ai khác hơn là Cựu Ngoại Trưởng Henry Kissinger, ông ta đã thú nhận: “Sự thảm bại tại Việt Nam năm 1975 là do Hoa Kỳ gây ra chứ không phải do Việt Nam Cộng Hòa.” Ký giả Damir Sagolj thuộc hãng thông tấn Reuters đã nhận định trên Adelaide Tuần Báo rằng: “Hoa Kỳ lãnh đạo thế giới tự do chống chủ nghĩa CS. VNCH là quốc gia tiền đồn của mặt trận chống chủ nghĩa này. Thế nhưng 1972, Henry Kissinger, ông ngoại trưởng điều hâu này có tư tưởng khác đi: Hoa Kỳ nên bắt tay với Trung Cộng để đối phó với Liên Xô. Con cờ VNCH được trao đổi trên bàn giấy tại Bắc Kinh vì nhà Ngoại Giao này định ninh rằng TC sẽ ra khỏi quỹ đạo CS độc tài nếu được giúp đỡ về kinh tế thì sẽ tiến tới dân chủ hóa nền chính trị. Tưởng rằng hy sinh 20 triệu dân VNCH thì Hoa Kỳ sẽ có lợi lộc gấp bội. Cùng lúc dưới sự ảnh hưởng của giới truyền thông cánh tả đã làm cho dư luận Mỹ thay đổi quan điểm và Kissinger đã mượn gió bẻ măng, bán đứng VNCH và hợp tác thân thiện với Trung Cộng.”

Tóm lại, sự thật là VNCH đã phải đứng ở tuyến đầu chiến đấu để bảo vệ Miền Nam Tự Do và phải đơn thân, độc mã chống lại cả khối CS Quốc Tế vì Bắc Việt được sự tiếp tế vũ khí luôn cả nhân sự của toàn khối CS trên thế giới; trong khi đồng minh của VNCH lại vội vã rút lui theo kế hoạch Việt Nam Hóa Chiến Tranh, bất thần để lại cho VNCH một khoảng trống

quá to lớn trên chiến trường không thể bù lấp nổi song song với mức viện trợ bị cắt giảm quá nhiều. Quân lực VNCH đã mất đi những điều kiện tối cần thiết cho những nhu cầu căn bản của chiến trường. Nhìn vào sự chênh lệch rõ ràng về tương quan lực lượng giữa VNCH và CS Bắc Việt, nhìn vào cuộc cờ chính trị thế giới lúc cần bỏ rơi VNCH để bắt tay với Trung Cộng thì sự sụp đổ của VNCH là điều khó tránh khỏi. Tuy vậy, nay đã đến lúc cho người dân VNCH nói lên sự kiện có thật về chính kinh nghiệm của bản thân mình trong cuộc chiến để góp phần đem lại sự thật cho lịch sử, đem lại công bằng đã mất cho Quân Lực VNCH, và sau cùng là để cho thế giới và nhất là các thế hệ tương lai có cái nhìn trung thực hơn về cuộc chiến tại Việt Nam.

Về sinh hoạt Võ Bị trong dịp đầu năm Kỷ Hợi - 2019, để thắt chặt tình liên đới giữa các anh em đồng môn đồng khoá và cũng để bày tỏ sự lưu tâm đến các thương binh, quả phụ, cô nhi, và các cựu SVSQ đang lâm cảnh cơ hàn, Ban Xã Hội Tổng Hội đã kêu gọi và phát động công tác gây quỹ Cây Mùa Xuân Kỷ Hợi. Công tác này đã hoàn tất tốt đẹp nhờ sự hưởng ứng tích cực của quý Niên Trưởng, quý Bạn; quý cựu Giáo Sư, Huấn Luyện Viên; quý Phu nhân, các Cháu hậu duệ Võ Bị; và quý thân hữu. Ban Chấp Hành Tổng Hội chân thành cảm tạ toàn thể quý vị.

Thi hành quyết định của Đại Hội Kỳ Thứ 21 tại Bắc Cali vào tháng 5 năm 2018, Ban Chấp Hành Tổng Hội chúng tôi đã và đang tiến hành công tác tu chính Nội Quy Tổng Hội.

Nội quy hiện hành đã có hiệu lực kể từ ngày mùng 5 tháng 7 năm 1998, cho đến nay đã hai mươi năm, đã rơi vào tình trạng lỗi thời, tuy được nhiều lần tu chính nhưng vẫn bị bao trùm bởi quyền tối thượng không thiết thực của **Đại Hội Đồng**; vẫn còn khá nhiều sai sót nên không phù hợp được với hoàn cảnh hiện tại; không thể giải quyết được tình trạng bế tắc và chia rẽ kể từ Đại Hội Kỳ Thứ 20 cho đến nay.

- Thậm chí CSVSQ Tsu A Cầu K29 và Ban Chấp Hành 2016-2018 đã ngang nhiên xé bỏ quyết định số 6 của Đại Hội Đồng XX để tự ý tổ chức bầu một Tổng Hội Trưởng tại Nam California vào ngày 24/6/2018 mà nội

quy không thể chế tài được gì, không một cơ chế nào có đủ thực quyền giải quyết hành động sai trái này. Đây là một khuyết điểm to lớn của Nội Quy Tổng Hội hiện hành.

- Ngoài ra trong nhiệm kỳ 2016-2018, **điều 59** của NQ thường được dùng bởi ông Trưởng Ban Điều Hành Diễn Đàn để loại trừ thành viên ra khỏi diễn đàn vobivietnam, đã là mầm gây phân hóa cho tập thể Võ Bị mặc dù **Nội Quy Tổng Hội** và điều luật của diễn đàn là hai lãnh vực hoàn toàn khác nhau.

- Danh xưng **Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu** nay không còn hợp thời.

- **Sơ đồ tổ chức** (Phụ Bản A) bị sai lầm vì thiếu sót **Ban Đại Diện các Khóa** trong khi Khóa là nền tảng và là thành phần nòng cốt bất di bất dịch của **Tổng Hội**.

- Chức vụ **Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát** không giúp ích được gì, rõ ràng nhất là những sự kiện đã xảy ra trong nhiệm kỳ 2016-2018.

- Việc điều hành của Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN bấy lâu nay đều dựa vào **Nội Quy**, thế mà **Nội Quy hiện hành** qua một số dẫn dụ kể trên có quá nhiều khuyết điểm thì tránh sao Tổng Hội không đi vào chỗ bế tắc như hiện nay.

Gần đây, CSVSQ Từ Thanh K29 đã hai lần trình bày và nhận định về nguyên nhân gốc rễ của sự chia rẽ trong tập thể Võ Bị. Theo nhận định của anh Thanh thì nguyên nhân gốc rễ chính là **Đại Hội Đồng “MA”** do bản Nội Quy hiện hành dựng nên. Một Đại Hội Đồng rất dễ bị khuynh đảo bởi một thiểu số nào đó hoặc bởi BTC Đại Hội. Thật rõ ràng vì đã xảy ra trong ĐH20.

Tình trạng cứ hai năm một lần Đại Hội, khi mà 95% thành viên tham dự chỉ mong gặp lại bạn bè đồng đội vui chơi và thăm viếng, cho nên phần đông chỉ cần biểu quyết qua loa cho xong chuyện, họp xong tan hàng về nhà, ai nắm chức THT cũng được. Nội Quy lại ban cho Đại Hội Đồng quyền lực “tối thượng” cho nên một thiểu số 5% như Ban Tổ Chức chẳng hạn đã tìm cách khuynh đảo lợi dụng ĐHĐ để đoạt lấy chức vụ THT và

Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn & Giám Sát, thâu tóm tập thể Võ Bị để phục vụ cho mục tiêu không chính đáng của phe nhóm mình, đi ngược lại nguyện vọng của đa số huynh đệ Võ Bị.

Vì vậy, chúng ta cần phải xét lại cái quyền lực tối thượng này của **Đại Hội Đồng** đã ấn định trong Nội Quy. Thật sự thì Nội Quy của Tổng Hội có nhiều điều khoản cần phải được tu chính và sửa đổi cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại.

Tuy nhiên trước khi bắt tay vào việc, xin quý NT và quý bạn hãy duyệt lại xem quan niệm về tổ chức Tổng Hội ra sao, để từ đó có thể hình dung ra cơ cấu tổ chức TH một cách hợp lý và hữu hiệu. Một tổ chức nếu muốn tồn tại lâu dài và phát triển thì phải dựa vào một quan niệm tổ chức thích đáng và phải có một kế hoạch hoạt động lâu dài.

Tại sao có Tổng Hội và mục đích chính của Tổng Hội là gì?

Theo tiến trình thành lập thì các Khóa có trước. Sau năm 1975 anh em CSVSQ Võ Bị tản mác khắp nơi cho nên mới có sự hình thành của các Hội Võ Bị địa phương, và sau cùng Tổng Hội Võ Bị Hải Ngoại mới được thành lập.

1. Khóa: Khởi đầu, Khóa 1 là khóa đầu tiên chính thức của Võ Bị đã hiện hữu kể từ năm 1948, cho đến năm 1975 thì tổng cộng là 31 Khóa. Vì hoàn cảnh mất nước, Trường Võ Bị chỉ đào tạo được 31 khóa mà thôi. Như vậy, 31 khóa chính là thành phần cơ hữu của Võ Bị, là thành phần cốt cán của toàn thể Võ Bị.

Mỗi khóa là một đơn vị độc lập, có sinh hoạt riêng, có thành viên riêng của từng khóa, và có tài chánh riêng. Mỗi khóa tự bầu ra một người Đại Diện cho khóa mình.

- Không khóa nào thống thuộc vào khóa khác.
- Không khóa nào trực thuộc vào khóa khác.
- Không khóa nào phải lệ thuộc vào khóa khác.
- Không khóa nào bị phụ thuộc vào khóa khác.

- Không khóa nào bị ràng buộc vào khóa khác.

Nếu ví Tổng Hội Võ Bị Hải Ngoại như một đại gia đình thì 31 khóa chính là 31 anh em cùng một Mẹ. Nay Mẹ không còn thì 31 khóa anh em Võ Bị chính là chủ nhân của đại gia đình Võ Bị. Do đó, tiếng nói từ Hội Đồng bao gồm 31 vị Đại Diện Khóa sẽ là tiếng nói từ chủ nhân của đại gia đình Võ Bị và vì trong cương vị là chủ nhân, **Hội Đồng Đại Diện Các Khóa** có quyền quyết định hướng đi của đại gia đình Võ Bị.

Nói rõ hơn, Tổng Hội nên đặt dưới sự lãnh đạo của **Hội Đồng Đại Diện Các Khóa**.

2. Hội Võ Bị Địa Phương: Sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975, anh em CSVSQ Võ Bị các khóa tản mác khắp nơi sống đời tỵ nạn, vì nhu cầu kết hợp anh em Võ Bị đã tìm đến nhau và kết quả là các **Hội Võ Bị Địa Phương** được thành lập tại nhiều nơi trên thế giới. Nhiều Hội Võ Bị Địa Phương hoạt động rất tích cực, đã tạo được những tiếng vang rất tốt cho toàn thể Võ Bị. Các Hội Võ Bị Địa Phương chính là những thực thể của Võ Bị.

Mỗi Hội Võ Bị Địa Phương là một đơn vị độc lập, có sinh hoạt riêng, có nội quy riêng, có hội viên riêng, có tài chánh riêng, anh em Võ Bị tại địa phương tự bầu ra một Hội Trưởng đại diện cho hội mình.

3. Tổng Hội/CSVSQ/TVBQGVN: Vì nhu cầu phối hợp và để thống nhất kế hoạch hoạt động chung bao gồm các Khóa và các Hội Địa Phương mà một tổ chức chung mang tên Tổng Hội/CSVSQ/TVBQGVN được thành hình, như là một nhịp cầu kết hợp các Khóa VB và các Hội VB Địa Phương chung về một hướng. Như vậy có thể hiểu Tổng Hội là “Hội” của các Khóa và các Hội Địa Phương. Hội viên trực tiếp của Tổng Hội là các Khóa và các Hội Địa Phương. CSVSQ là thành phần của Tổng Hội, chứ không phải là hội viên trực tiếp. CSVSQ là hội viên trực tiếp của Khóa, cũng là hội viên trực tiếp của Hội Địa Phương, nhưng CSVSQ không là hội viên trực tiếp của Tổng Hội. Tổng Hội không có hội viên cá nhân.

- Tổng Hội không phải và thực tế không là một đơn vị quân đội,
- Tổng Hội không phải là một cơ sở thương mại,
- Tổng Hội không phải là một đảng phái chính trị và không tùy thuộc vào bất cứ một đảng phái chính trị nào.



Xin được kết luận ngắn gọn, Tổng Hội Võ Bị là một tổ chức ái hữu có lập trường chống CS. Cũng xin nhắc lại, Tổng Hội Võ Bị có thể được ví như một đại gia đình, trong đó Hội Đồng Đại Diện Các Khóa là chủ gia đình, Ban Chấp Hành TH được chọn làm “manager” trong thời hạn 2 năm.

Thiết nghĩ quan niệm tổ chức Tổng Hội vừa được trình bày rất là sát với thực tế của tập thể Võ Bị Hải Ngoại và từ đây chúng ta có thể hình dung được hai cơ chế bắt buộc phải có trong Nội Quy Tổng Hội là:

- Hội Đồng Đại Diện Các Khóa,
- Các Hội Võ Bị Địa Phương.

Kính chúc toàn thể quý vị cùng Quý Quyển luôn an khang, hạnh phúc và dồi dào sức khỏe.

Texas, ngày 2 tháng 4 năm 2019.
CSVSQ Lưu Xuân Phước K24, THT



Mũ xanh Phạm văn Tiên, K20

C húng ta đang bước vào những ngày tháng bắt đầu thêm một năm mới, Tết Kỷ Hợi đã vừa qua ... Thêm một mùa Xuân tha hương mà đường về còn xa tít. Đón Xuân này ta lại nhớ Xuân xưa. Mùa Xuân thường là mùa hy vọng, của tuổi trẻ vươn lên và mầm sống đâm chồi. Nhưng không phải chúa Xuân bao giờ cũng bình đẳng với mọi người. Có mùa Xuân sum họp đầy tiếng cười hạnh phúc bên bếp lửa bập bùng của tuổi thơ đầy kỷ niệm. Nhưng cũng có mùa xuân khóc hận khổ đau nghẹn ngào bao nước mắt của Mậu Thân 1968, với những cái chết đầy rẫy tình cờ của Ất Mão 1975 mất nước, lưu lạc tù đày. Bao ngày tháng cùng cực khổ đau cho người ở lại quê hương “thiên đường” cộng sản... Riêng cá nhân Tân vẫn nhớ mãi những ngày tháng bị cùm trong xà lim Phân Trại 3, trại cải tạo Bình Điền vào những ngày tết xuân Đinh Tỵ năm 1977.

*Thượng đế hỏi trên trời cao có thấu!
Thân đọa đày của một kiếp tù binh
Chịu khổ đau cùng bao nỗi cực hình
Trong “cũi sắt” của những loài dã thú
Mang con đến một nơi nào ẩn trú
Có mây hồng và nắng ấm rọi ban mai
Có đàn chim tung cánh hót bay dài
Nhưng không được quanh con đường bít lối
Con đang sống trong căn hầm tăm tối
Bao đêm nằm trần trối nghĩ không ra
Suốt đời con bồng chốc đã tiêu ma
Giờ còn lại thân tàn trong ngục lạnh*

Các câu thơ này đã được Tần cảm tác trong những giờ phút đau khổ tuyệt vọng nhất. Tần và một số bạn tù khác đã bị bắt còng tay dẫn đi vào một đêm mưa gió lạnh, cùng với nhiều trận đòn đau. Lòng hoang mang chẳng biết số phận mình sẽ ra sao khi bị lừa lên những chuyến xe đêm bão táp.

Một buổi chiều cuối năm, mọi người đang cố gắng vun thêm những luống khoai lang còn lại cuối cùng để chuẩn bị ăn Tết. Không như thường lệ, các hồi kêng báo động liên hồi giục giã được người tù gióng lên toàn phân trại. Bao giờ cũng vậy, theo thói quen đây là điềm chẳng lành cho cuộc đời tù tội. Vài tên vệ binh dẫn tù vội vã la hét gom dụng cụ nhanh gọn tập hợp trở về. Trại là những dãy nhà tranh vách đất cũ kỹ, do công sức người tù làm ra, trải dài trên ngọn đồi nhỏ, bao bọc bởi dòng suối quanh co, nằm gọn giữa nhiều tầng thép gai dây đặc. Tần cẩn thận kín đáo xem lại chiếc nhẫn vàng 24 kara, 2 chỉ mà chính vợ Tần đã cẩn thận nhét sâu vào thấu ruốc trong chuyến thăm gặp kỳ rồi, nói là để hộ thân vì có tin tất cả tù nhân sẽ bị áp tải ra miền Bắc, được ngụy trang nằm gọn trên đỉnh chiếc mũ cối rách nát.

Lệnh tập hợp bày hàng khám xét khẩn cấp được công bố toàn phân trại, chỉ có 10 phút chuẩn bị bên các họng súng AK đen ngòm. Ai cũng hồi hộp lo âu làm bốn phận của mình, thôi thì đủ thứ lọ chai, bao cát, bao bố, khoai khô, sẵn độn được bày ra đầy sân, những thứ thật tầm thường nhưng không thể thiếu cho sinh hoạt tù mỗi ngày. Các tên quản giáo, vệ binh chia nhau

lục soát thật tỉ mỉ từ trong nhà cho đến mỗi một cá nhân, không từ chỗ nào kể cả lai quần, bầu áo. Có lệnh vất bỏ tất cả những thứ không cần thiết, thu giữ lương thực có tính dự trữ lâu dài, chuẩn bị hành trang sẵn sàng di chuyển. Ngay từ giờ phút này đến khi có lệnh mới, không ai được quyền ra khỏi lán của mình, ngay cả tiếp xúc với người cùng trại.

Sở dĩ có chuyển biến đột xuất này là vì sau khi Thiếu tá Nguyễn Ngọc An Trưởng Phòng An ninh Sư Đoàn 1 BB, đã tự kết liễu đời mình vì không chịu nổi những trận đòn đau sau nhiều ngày bị thẩm cung liên tục và đồng thời để bảo vệ đồng đội và tổ chức. Thiếu tá Bửu Kế đã tự sát trong conex biệt giam vì không chấp nhận sự đày đọa nhục mạ người chiến sĩ Quốc gia, cùng toán vượt trại đầu tiên của Châu Đức Thảo, Trần Văn Loan, Mai Đức Hòa, Lê Văn Cang, Hồ Văn Liệu đã lên đường đêm hôm trước sau nhiều tháng chuẩn bị. Trưởng toán là Châu Đức Thảo người niên trưởng tốt bụng, tốt nghiệp khóa 19 VBQG Đà Lạt. Thảo ít nói, sống hòa nhã và hay giúp đỡ mọi người. Vợ Thảo lên thăm rất thường nhờ khéo léo quà cáp cho các tên vệ binh trực trại. Chị phát đạt nhờ một nghề mới, nghề buôn lậu thuốc tây. Thức ăn anh bao giờ cũng nhiều và thường hay giúp đỡ kẻ khác. Anh sống rất cương trực hào phóng, mọi vật chất đều tầm thường đối với anh chẳng có gì quan trọng. Chính chị Thảo là người cung cấp đầy đủ lương thực, thuốc men cho chuyến vượt trại này.

Hành trình của các anh là vượt dãy Trường Sơn bằng địa bàn và bản đồ, xuyên qua lãnh thổ Lào đến Thái Lan. Điều này chính Loan K23 Võ Bị Đà Lạt, người cùng đơn vị đã nhiều lần gợi ý với Tần. Nghĩ mình sức khỏe kém, không kham nổi đoạn đường dài, thôi thì đành chịu vậy. Con suyễn hay lên bất chợt buổi chiều, thêm vào chứng sưng khớp xương hành hạ. Nơi dự trữ lương thực là các hố bí mật dưới chân căn cứ Phụng Hoàng, chỗ mà đơn vị TQLC của Tần, lần đầu tiên dùng hỏa tiễn tầm ngắn M72 hạ nhiều chiến xa địch.

Đêm vượt trại loay quay sao đó mà Liệu bị lạc toán phải trở về, chỉ còn lại 4 người lên đường giữa cơn mưa bão trong sự mẩn phục bù ngùi của bao người còn lại. Tối hôm đó tên quản giáo xuống lán điểm danh sớm hơn thường lệ, kèm theo một danh sách chia phiên nhau gác đêm, ai cũng có tên,

ngoại trừ Thức và Tần. Thức cũng như Thảo sống rất ngang tàng, là người miền Bắc di cư 1954 nên anh rất căm thù CS. Anh là Trung tá Tham Mưu Phó Không Đoàn 4 đóng tại Cần Thơ, vào những ngày cuối cùng của tháng tư 1975, sẵn phương tiện trong tay nhưng ra đi chẳng đành, tìm về Sài Gòn với gia đình, nhưng vợ và các con anh đã theo người chú họ di tản vào mấy hôm trước.

Thế là tốt, anh cùng người em trai giả dạng bộ đội cộng sản, đi xe đến Đông Hà, Quảng Trị, men theo quốc lộ 9 đến tận miền Savanakheth Hạ Lào. Việc bại lộ cả hai người đều bị bắt tại đồn biên giới Khe Sanh. Còn Tần, là đơn vị trưởng của một đơn vị tác chiến bị thương cấp bỏ rơi lại tại miền giới tuyến khi đại bộ phận xuôi Nam, vất vả ngược xuôi tại bãi biển Thuận An vào những ngày cuối cùng của Tháng Ba sâu thẳm, đau lòng phải vứt bỏ súng xuống biển sâu, khi những chiếc xe T54 của địch bắt đầu tràn vào tuyến. Tần bắt đầu cuộc đời tù đầy khi toàn thể miền Nam chưa thất thủ.

Tần thuộc dạng lao động cầm chừng qua loa lấy lệ, hay phát biểu linh tinh, đơn vị TQLC của Tần đã có nhiều nợ máu với “nhân dân” nên bị liệt kê vào danh sách cần quan tâm theo dõi đặc biệt. Có lần đi củi tận rừng sâu, vì đói quá sẵn tiền thu giấu, Tần có lén mua vài lon gạo của dân tại vùng kinh tế mới. Khi ra điểm tập trung, bị tên vệ binh phát giác liền bị kiểm điểm và kết tội “liên hệ” với dân với ý đồ trốn trại, biệt giam Conex nửa tháng trời.

Đêm ấy là đêm 29 Tết Đinh Tỵ, trong cơn mưa dai dẳng đáng sợ của miền Trung “khô cằn sỏi đá, của trời hành cơn lụt mỗi năm” ở một quê hương nghèo khó, “mùa đông thiếu áo, mùa Hè thiếu ăn” nầy. Cái lạnh tê tái làm buốt lòng người, bão rồi lại bão, hết cơn số 10, rồi 11. Gió thì giật cấp 8, cấp 9. Chiều hôm trước Tần và Liễn cùng nhau lén lút nấu lon gạo còn lại tại nhà bếp, ăn với nhau mặc dầu có lệnh cấm “liên hệ”. Tần đã bị các ăng ten báo cáo, và chắc là họ cho đây là ăn bữa cơm chia tay người bạn cùng khóa, cùng binh chủng với mình.

Không thấy tên mình trong danh sách trực đêm, Tần đoán biết rồi thế nào cũng có điều chẳng lành đến với mình. Trong giấc ngủ chập chờn lo âu chờ đợi, Tần nghe có tiếng xe rì rầm đang đổ dốc hướng về trại. Linh tính cho biết rồi ra sẽ có điềm chẳng lành sẽ xảy đến. Tần vội bật dậy, bấy giờ là

khoảng nửa đêm, người bạn tù vừa bàn giao phiên trực. Có nhiều tiếng người và ánh đèn pin soi vào lán, ra lệnh cho Thức và Tần thu gọn hành trang di chuyển. Bố Chi người đội trưởng già tốt bụng, len lén nhét vào túi Tần hai bánh đường và những giọt nước mắt chia ly!

Sống là phải thẳng lưng và chấp nhận, đợi chờ mọi gian nan thử thách kể cả hiểm nguy đang chực sẵn trước mặt, cố gắng mà ngoi lên từ vũng bùn đen, hãy vùng thoát ra cái bóng đêm quái ác đáng nguyên rủa, cho một tương lai tươi sáng hơn. Sân tập hợp là bãi đất trống trước nhà kho, nơi lãnh dụng cụ lao động hàng ngày, đã có nhiều tiếng la than khóc của trò “bê hội đồng” đê tiện bỉ ổi. Thêm hàng chục người nữa cũng bị còng tay dẫn đi trong cơn rên rỉ đau nhức. Tần cũng vậy, đây không phải là lần đầu tiên chàng bị hành hạ đánh đập, mà đã có nhiều lần lắm rồi, khổ sở mãi rồi cũng quen, chẳng gì lạ đối với con người sống trong thiên đường Cộng Sản. Chiếc xe Molotova cũ kỹ ráng sức ì ạch, rú lên con dốc ngược, nặng nề uể oải như cuộc đời sâu thẳm của hàng chục người tù bị còng tay, mặt mày bị đánh sưng húp đầy máu me, mang đi trong màn đêm u tối.

Bỗng nhiên Tần cảm thấy nhớ nhà, nhớ ba mẹ Tần hiện già yếu đang mòn mỏi trông chờ, nhớ vợ và các con thân yêu trong cơn tuyệt vọng, như những lần đơn vị tan hàng tại Hạ Lào, hay bị bao vây tại mặt trận Cửa Việt. Cảm giác hối tiếc mất mát đã làm Tần lạnh cả người. Lần cuối cùng vợ ra thăm sau thời gian dài chất chiu dành dục, một lần bị đuổi trở về khi chúng biệt giam Tần tại nhà “kỷ luật”, và một lần khác đến Quy Nhơn thì bị cướp giật sạch đồ đạc, nhờ một hành khách tốt bụng cho tiền trở về. Từ những biến cố đau thương dồn dập, trong thư mới nhận được vợ Tần bị bệnh lao phổi nặng, cần được chữa trị lâu dài. Nước mắt Tần đã chảy tự bao giờ, lăn trên đôi gò má gây làm đôi môi mằn mằn, Tần đã khóc thật sự cho những hối tiếc muộn màng. Phải chi biết sống một chút, biết nhân nhượng cố gắng mà nín thở qua sông, hầu sớm tìm được tờ giấy phóng thích hay ít ra cũng có được những ưu đãi nào đó như các “tên trật tự thi đua”. Phải biết giả khóc như tên Th. đội trưởng đội mộc, khi ôm ảnh thương tiếc “Bác Hồ”, hay các tên Trần văn S... sẵn sàng chỉ điểm anh em, khi tổ chức ăn mừng tròn một năm “miền Nam được giải phóng”. Ôi! những trò đời bỉ ổi, rẻ tiền của những kẻ bán lương

tâm theo giặc.

Rồi chuyến xe bão táp đêm nay sẽ đưa chàng về đâu? Có thể thật xa tí nơi miền Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Thái, tiếp tục cuộc sống đọa đầy, hay kết thúc ở một hang hóc nào đó bằng các loạt đạn của những tên đồ tể, sát nhân. Dù thế nào đi nữa thì cũng chẳng còn gì để mà hy vọng. Vài người được lệnh xuống xe, riêng Tần, Thức, Tr. còn lê lét cho đến trạm cuối cùng. Có tiếng nước chảy rì rào và cơn gió dữ gào thét điên cuồng. Tần bị đạp xuống xe tay bị còng nằm lăn như con vật. Nơi giam chàng là căn hầm kín được đào sâu dưới lòng đất, toàn mùi hôi thối ẩm mốc. Thức và Tr...bị nhốt ở một nơi khác, gần đó. Có tiếng chửi thề thô tục của tên vệ binh, cùng âm thanh rôn rềng của chiếc xích ổ khóa oan nghiệt, trước khi trả lại màn đêm sự cô độc, im lặng hoàn toàn. Làm sao có thể thả nhiên được trong niềm lo lắng tột cùng này, chiếc đĩa đã bị tách ra thế nào rồi cũng bị bẻ gãy, bằng cách này hay cách khác. Minh và Sang chẳng đã bị xử bắn tận núi rừng Cự Tài khi có lệnh dẫn đi vào buổi sáng đang lao động tại đập Trám Quảng Trị như vậy đấy sao!

Đối với Tần, cái chết chẳng bao giờ đến dễ dàng, bao năm xuôi ngược hành quân, chàng vẫn còn nguyên vẹn. Làm người ai cũng một lần chết, vậy thì cái chết chỉ có ý nghĩa khi ta hãy làm kẻ thù chết với mình càng nhiều càng tốt. Tần ước mơ về những chuyến vượt ngục của người tù Papillion thuở nào. Gà đã gáy sáng và các hồi keng báo thức liên hồi vang lên sau một đêm dài trăn trở, lo âu. Mặt trời đã ló dạng bao giờ ở phương Đông, cố gắng mang đến một vài tia sáng yếu ớt xuyên qua kẽ hở của căn hầm tăm tối. Có tiếng mở cửa lách cách và tên vệ binh dẫn người tù mang thức ăn đến, Tần mới biết đây là phần ăn trưa của ngày đầu năm Tết. Nỗi lo sợ đã tan biến khi xác nhận được mình đang ở phân trại 3 và người mang thức ăn cho mình là Trung úy Điều thuộc đơn vị của Tần. iểu đã ứa lệ khi thấy “ông thầy mình” quá thâm trầm trong tình cảnh quá đau lòng này.

Thường thì con người hay thương tiếc, thêm khát những gì quý báu nhất mà mình đã đánh mất đi khi chạm trán với thực tế phũ phàng. Tần cũng vậy, cố gắng mà nhớ lại những giờ phút thiêng liêng tuyệt vời với những ngày Xuân nơi đơn vị thấm đượm tình nghĩa thầy trò. Những ngày Xuân đoàn tụ

quay quần cùng với gia đình, có pháo nổ đầy hoa và bao lời chúc tụng ngọt ngào. Đêm hôm qua súng đã nổ ròn rã khắp nơi của bọn vô lại, mừng chiến thắng trong giờ phút giao thừa, họ đang ca khúc khải hoàn cho một sự ăn cướp trắng trợn. Chiến tranh là thế, cái vẻ vang của phe này là sự đại bại của nhóm khác, điều chẳng may lần này lại xảy đến với tổ quốc thân yêu của chàng.

Sau cơn mưa trời lại sáng, một ngày mới bình minh lại lộ dạng, xua tan những đám mây mờ và những cơn bão quái ác. Giờ chỉ còn lại những nhầy nhụa tang thương, đau khổ tận cùng cho biết bao người dân vô tội. Qua cơn gió thoảng chiều nay, Tần được tin có người chết cùng nhiều nhà cửa bị cuốn sạch vì cơn Sóng Thần dữ dội tràn qua từ một chiếc loa phóng thanh đâu đó trong trại. Lại thêm một đại họa nữa đến cho dân tộc này sau cái xiềng xích Cộng Sản. Chàng cảm thấy an tâm hơn vì ít ra mình cũng còn cái hầm để trời lên, trụt xuống, che nắng đụt mưa, một bữa cơm đói cho sự thêm khát mỗi ngày.

Lệnh cho Tần lên cơ quan làm việc những ngày sau Tết, đây là lần đầu tiên họ điều tra thẩm cung chàng từ cái đêm khủng khiếp đó, dùng đủ mọi hình thức tra tấn để buộc chàng vào tội âm mưu tổ chức vượt trại, Tần quả quyết với họ rằng chàng chẳng bao giờ có ý nghĩ đó. Biết chẳng có bằng cứ gì để buộc tội chàng, họ quay sang buộc tội Tần cứng đầu không chịu “học tập cải tạo”. Bằng những lời lẽ thật dịu ngọt, họ khuyên chàng hãy an tâm cải tạo để hưởng được chính sách “khoan hồng của Đảng và Nhà nước”. Thì ra kẻ giết người cũng biết mặc áo thầy tu khi cần thiết, họ nhân danh nhân đạo để làm chuyện vô nhân đạo, đạo đức của họ là “đạo đức cách mạng bác Hồ”, của nền chuyên chính vô sản, của đấu tố dã man và các hầm chôn sống tập thể! Người Cộng Sản hô hào “không gì quý hơn độc lập tự do” để tròng lên cổ người dân thêm cái còng nô lệ, đem địa ngục trần gian để hứa hẹn một thiên đường!

Bộ chỉ huy đoàn 76 nằm trên dãy đồi cao có cờ đỏ sao vàng và đầy những băng roll khẩu hiệu. Thức và Tr. cũng có mặt tại đây từ lúc nào trong phòng chờ đợi, chỉ có Thức và Tần bị còng tay, còn Tr. trông có vẻ thản nhiên thoải mái. Thức bơ phờ mệt mỏi, mặt bị đánh sưng húp bầm tím, còn Tr. vẫn khỏe

mạnh bình thường. Mỗi người được cấp phát giấy viết để làm bản tự kiểm điểm sau khi đón nhận biết bao lời lẽ ngọt mật chết ruồi của tên chính trị viên đoàn.

Thời gian kế tiếp là thời gian thê thảm nhất của Thức và Tần. Bị dẫn độ đi hỏi cung nhiều nơi kể cả đánh đập, xỉ vả. Chiêu bài “thành thật khai báo” để sớm được hưởng lượng khoan hồng không bịp được ai, vì đối với kẻ thù “tự thú là tự sát”. Có tin Thức đã mắc bẫy Tr. khi cùng anh ta đào hầm trốn về Huế và bị bắt tại nhà Tr. Thức đã bắt đầu một cuộc đời mới, vất vả khốn đốn hơn trong nhiều xà lim với hình phạt biệt giam vĩnh viễn. Còn Tr. thảo nhiên thênh thang với tờ giấy phép 7 ngày rong chơi khắp thành phố Huế, trước khi nhận được giấy ra trại sau khi trại đã chuyển về cho Công an Bình Điền. Tr... đã thành công một cách xuất sắc nhiệm vụ của một tên Ăng ten cò mồi. Còn Tần vẫn sống khổ sai đọa đày từ trại này sang trại khác với chiếc bánh vẽ “tập trung cải tạo”.

Thời gian là liều thuốc mầu nhiệm để làm phai mờ mọi chuyện. Những đau đớn về thể xác rồi sẽ qua đi dễ dàng, nhưng còn nhiều thứ khác mãi mãi vẫn hằn sâu vào tâm trí không thể nào quên được. Đó là sự thù hận, lòng ích kỷ, đê tiện gian ác của con người.

Người Cộng Sản vinh danh chiến thắng mùa Xuân 1975 bằng sức mạnh và chủ thuyết ngoại lai, họ chẳng làm gì được sau gần 44 năm cầm quyền. Có chăng là một đất nước Việt Nam thoái hóa tham nhũng thối nát, một thiểu số giàu sang bên cạnh cả dân tộc vẫn còn nghèo đói, lạc hậu, bùng bít thông tin với thế giới bên ngoài. Chúng thẳng tay chà đạp quyền sống con người, các nhà đấu tranh vẫn còn trong vòng lao lý. Bán đất dâng biển triều cống ngoại bang, mua bán phẩm giá người phụ nữ, kể cả trẻ em. Các phong trào khiếu kiện của Dân oan đang nổi dậy đòi công lý khắp nơi. Liệu họ, những người Cộng Sản Việt Nam, yêu chủ nghĩa Mác Lênin vô địch, có thể tồn tại được bao lâu, khi mà lòng dân đã đến lúc căm phẫn tột độ và sự tan rã của chủ thuyết Cộng Sản toàn cầu.

Đời người quá ngắn, mới đó mà chuyện cũ đã qua gần nửa thế kỷ thật không ngờ. Chúng ta chưa làm được gì hết thì lại phải sửa soạn cho một chuyến ra đi. Ai cũng vậy, ai cũng có một thời quá khứ đáng yêu, một dĩ vãng

đáng nhớ cùng biết bao vất vả của một đời người. Có những giây phút vinh quang và cũng có những giờ phút đau buồn, trong một hoàn cảnh bi thương của đất nước. Những ngày tháng hôm nay, những ngày cuối đời mang thân lưu lạc xứ người, chẳng có gì vui khi nhìn lại biết bao nhọc nhằn của cả một dân tộc đang bị thống khổ đọa đày. Bọn người gian ác vẫn tiếp tục ngự trị và lộng hành trên xương máu của chính đồng loại mình, vẫn mặt trơ mày nhẵn đi van xin cầu viện khắp nơi và tuyên bố những điều trơ trẽn. Vẫn những câu nói vô duyên không biết ngượng miệng để bảo vệ và bào chữa cho sự độc tài tàn khốc nhất của mình. Vẫn lên án vu vơ những thế lực thù địch hầu có cái cớ tiếp tục cai trị và đàn áp dân lành. Trên thế giới này, chưa bao giờ có một chế độ nào tuyên bố “Do dân và Vì dân” mà hành xử tàn ác với nhân dân mình như vậy. Khúm núm quỳ lại van xin với kẻ thù, cắt đất dâng biển cho ngoại bang, dập tắt lòng yêu nước, xuất khẩu lao động để làm nô lệ nước ngoài, dùng cả một lực lượng công an chó săn hùng hậu để dập tắt tiếng nói của người dân trong các cuộc biểu tình vừa qua; ngăn cản đạo luật “an ninh mạng” và nhượng đất đặc khu 99 năm cho Tàu cộng.

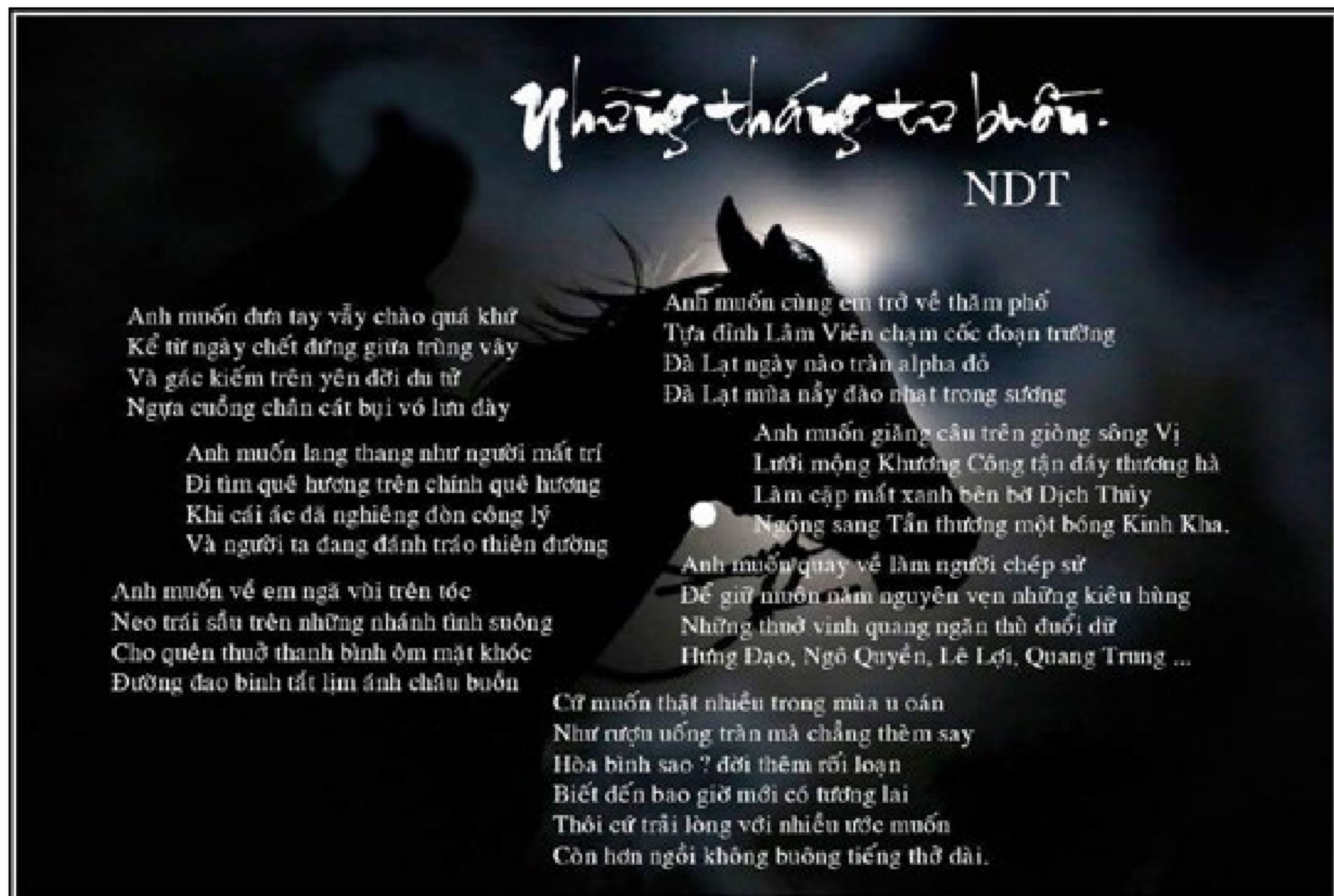
Những nhà trí thức yêu nước lần lượt bị bắt vào tù, bất chấp những tiếng nói lương tâm từ các cộng đồng quốc tế. Càng hung hăng dữ tợn, càng chứng tỏ thế cô lập của mình, sự suy sụp tan rã là điều chắc chắn. Bạo phát rồi sẽ bạo tàn, lịch sử dân tộc trên thế giới cũng đã chứng minh được điều đó qua đây áp những sự kiện lịch sử trong năm 2011 vừa qua ở những nước Trung Đông và Bắc Phi. Mùa Xuân Á Rập được khơi dậy từ nổi bất công của người dân đã làm thay đổi thế giới, thay đổi số phận sự nghiệp của các thể chế độc tài. Các cuộc xuống đường của quần chúng xuất hiện ở khắp nơi để đòi hỏi nền Tự Do và Công Lý mà người dân đã bị cướp đoạt trong nhiều thập niên vừa qua. Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam cũng đang dùng đủ mọi phương cách và xảo thuật cuối cùng để duy trì quyền lực cho một chế độ lỗi thời đang đứng bên bờ vực thẳm. Bằng những hành động bắt giam, cấm đoán các cuộc biểu tình chống lại bọn bá quyền Trung quốc đã chứng tỏ nhà nước Cộng sản Việt Nam không còn xứng đáng đủ tư cách đại diện cho cả một dân tộc đầy truyền thống chống giặc ngoại xâm. Trong thế giới văn minh hiện đại sẽ không còn đất sống cho chủ thuyết cộng sản theo đường lối độc

tài “xã hội chủ nghĩa” như sự tàn phá đến mức nghèo xơ xác của đất nước Venezuela hiện nay.

Chúng ta những người may mắn bình yên trong cuộc sống hôm nay, hãy hướng về đất mẹ thân yêu cùng chia sẻ những đau thương mất mát của cả dân tộc đang lâm than trong nước. Bằng mọi cách, mọi phương tiện với tất cả tấm lòng thành của mình, đoàn kết thương yêu lẫn nhau để chung sức chung lòng diệt trừ đi chế độ bạo tàn đó.

Hãy hướng về Việt Nam, tổ quốc thân yêu nhất của chúng ta với lời tâm nguyện đẹp nhất, hy vọng một mùa Xuân Á Rập không còn xa nữa sẽ đến với đất nước và dân tộc Việt Nam. Nguyên cầu các đấng thiêng liêng, hồn thiêng sông núi phù trợ cho cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa này.

Mũ xanh Phạm văn Tiền, K20





Mai văn Tấn, K21

Sau ngày miền Nam bị CS cưỡng chiếm, ngoại trừ một số may mắn thoát được, tất cả quân cán chính còn lại cũng như toàn dân và đất nước VN bước vào một định mệnh đau khổ trong cuộc đời đen tối. Mọi người tuyệt vọng, không biết tương lai rồi sẽ về đâu. Số người tìm cách ra đi bằng bất cứ phương tiện gì kể cả hy sinh mạng sống để tránh nạn CS. Một số lẳng lặng bước vào nhà tù CS gọi là cải tạo vì không còn cách nào khác mặc cho “Rủi may âu cũng sự đời”.

Bây giờ nhớ đến cảnh tượng không còn biết tương lai đi về đâu. Không biết phải làm gì cho đúng. Không biết sống ra sao, đầu óc trống rỗng, đứng ngồi không yên. Những khi nghĩ lại, hình như mới vừa xảy ra.

Đa số Quân, Cán, Chính của VNCH năm 1976 lên đường ra Bắc sau một năm ở rải rác các trại tù miền Nam. Di chuyển bằng tàu Sông Hương cho sĩ quan từ cấp trung tá trở xuống, bằng máy bay cho cấp đại tá và hành chánh cũng như cảnh sát. Sống trên tàu đúng là địa ngục trần gian, sự hành

hạ và khổ nhục gặp phải, trong đầu không bao giờ tưởng tượng được. Bởi thế phải trải qua mới biết đó là sự thật.

Chuyến tàu đầu tiên ghé cảng Hải Phòng và tiếp tục di chuyển bằng xe hỏa, đóng cửa kín trong các toa chở súc vật, đến nỗi có người phải chết vì ngộp thở. Qua phà Sông Đà (phà Ô Lâu) di chuyển bằng xe thẳng lên Sơn La đến trại tù của Pháp để lại. Từ tàu lên, cứ đủ người cho một toa xe thì vào một toa không cần biết tên họ chỉ đủ số là đi. Vì vậy có nhiều người ở trong Nam chung một trại, khi ra Bắc không còn gặp lại nhau. Khi đến Sơn La đủ người dồn vào một nhà tù khóa cửa sáng ra mới lấy tên họ và chia từng đội, khoảng ba chục người có một tên bộ đội và hai cảnh vệ kiểm soát. Bởi thế tôi mới gặp một số người chưa bao giờ quen biết. Trong số không quen có một anh nằm gần tôi là anh H. T.Tr. phục vụ ở tiểu khu Quảng Nam. Ở đó khoảng ba tháng trại dời đến xã Mường Cơi, huyện Nghĩa Lộ cũng tỉnh Sơn La (Hoàng Liên Sơn). Anh Tr. cũng tiếp tục nằm gần tôi.

Đi đến đâu, chúng tôi phải cất trại cho mình cũng như cho một số bộ đội theo canh giữ. Lần đầu chính mình làm trại nhốt mình, làm chỗ ở cho người canh giữ mình thật thấm thía “Ngắm hay muôn sự tại Trời”

Qua một thời gian gần gũi, nhận thấy anh Tr. là người hiền lương nhưng nhút nhát, hay lo lắng bồn chồn.

Nhiều đêm tôi tâm sự cùng anh và khuyên anh đừng tin CS nói mà hãy cố gắng giữ gìn sức khỏe là chính. Anh có còn sống mới mong có ngày về với gia đình. Thời gian bao lâu chúng mình chắc không ai biết được. Chúng hay nói thời gian là do các anh, các anh phải cải tạo tốt mới về với gia đình. Chúng nó chỉ nói thế tùy anh hiểu, tôi hỏi anh cải tạo tốt là như thế nào, anh không biết thì làm sao cải tạo tốt được. Nhưng trong thâm tâm anh nôn nóng làm sao để về với gia đình. Chúng bảo lao động thế nào anh cố gắng làm như thế ấy mong cho tốt để được thả ra khỏi trại. Nhưng anh làm theo chúng mà anh luôn luôn đói thì làm sao sống được, anh có nghĩ điều đó không. Những

điều tôi nói chắc anh cũng hiểu, nhưng trong lòng mong muốn về sớm với gia đình nên anh khó nghe theo. Anh nói với tôi anh định trốn trại, tôi nghĩ rằng anh trốn không thoát đâu, chỉ thiệt thân thôi. Tôi không ngờ khuyên anh, anh khuyên lại tôi, rớt cuộc đường ai nấy đi, hồn ai nấy giữ. Dầu cho “Hận thù yêu thương chồng chất” mỗi người suy nghĩ một cách làm theo ý mình không biết sao là đúng hay sai, thôi thì hạ hồi phân giải.

Những ngày cuối tháng chạp, thời tiết se se lạnh và mưa rơi lất phất “chiều Sơn La mưa rơi nhòa nước mắt”, nhưng bộ đội không cho nghỉ. Cả đội dàn ngang cuốc đất lên luống trông su hào. Mọi người mặc đủ thứ đồ bằng bao cát hoặc quần áo vá chằng chịt. Trên đầu đủ loại mũ tự may và làm lấy miễn sao giữ ấm là được. Mới ra Bắc khoảng sáu tháng anh em rách rưới và đói rét triền miên, thân hình chỉ có da bọc xương trông thật thê thảm. Nhìn qua anh Trọng, đội nón bao cát có hai mảnh che tai, tay cuốc, nước mũi chảy vì lạnh, nước da anh đã đen càng xạm hơn. Lúc đó tôi không nhìn được tôi nhưng chắc cũng thê thảm lắm. Bãi đất chúng tôi cuốc đã được trông sẵn trước đó, lâu lâu anh em cuốc lại lòi một mảnh sẵn nhỏ còn sót lại. Anh nào được mẫu nào đem đến chỗ đốt lửa để sưởi và để mọi người trong đội hút thuốc Lào dùi vào đấy, trở lại tiếp tục cuốc, ước tính thời gian mảnh sẵn chín lấy ăn. Anh Tr. nói với tôi, ước gì có một rổ sẵn để ăn cho đã thèm có chết cũng chịu. Trong hoàn cảnh đói khổ, người ta chỉ ước ao những điều thật tầm thường.

Người CS dùng điều này để kiểm soát bao tử, tạo cho mọi người vì cái ăn để làm những gì chúng muốn thật tàn nhẫn và không có nhân tính. Điều ao ước của anh Tr. làm tôi xúc động, lấy làm phiền muộn cho chính bản thân mình lẫn mọi người trong hoàn cảnh khốn khó. Trong thâm tâm tôi, tôi muốn kiếm cho anh một ít sẵn khi có dịp thuận tiện, có “nghĩa” đi đánh cắp của trại. Đánh cắp nếu bị bắt coi như bị cùm trong nhà kỷ luật ít nhất một tuần, còn tái phạm nhiều lần thì còn tùy để gia tăng thêm. Thành thử muốn mở một “phi vụ” phải cẩn thận tối đa để được an toàn. Vì vậy có một số người thà chịu đói không dám đánh cắp, anh Tr. nằm trong số người này.

Vì tôi là lính tác chiến, dầu sao cũng từng kề cận cái chết. Hơn nữa sống quá khốn khổ như thế này, tôi nghĩ chết là giải thoát. Dầu có nghĩ về gia đình, nhưng đâu có giải quyết được gì, người CS thừa gian ngoan, lừa dối, lương leo, bội tín, rất thiếu nhân tính, đang trả thù lên cả chúng ta. Đó chính là nguyên nhân thúc đẩy hành động liều mạng.

Một bữa nọ tôi được đi kiếm củi cho đội để mang về sưởi ấm, thuận tiện tôi lấy được một bao cát sắn, tôi chia cho anh hơn phân nửa. Anh mừng quá đỗi, mang về đội anh em lên sạp ngủ, mang ra bỏ vô lon guigoz (lon sữa bột) để vào chỗ đốt lửa để sưởi mà nấu ăn. Sáng hôm sau đi cuốc đất tiếp, anh nói lời cảm ơn rồi rút.

Nhưng khoảng vài ngày sau, anh bị cảm cúm không thể lao động được. Anh được nằm nhà ăn cháo. Phải nói được ăn cháo là điểm phước, vì mọi người chỉ ăn khoai sắn, mặc dầu cháo nấu lỏng bằng gạo nhưng là điều rất hiếm hoi, chỉ có trong những dịp đặc biệt được trại cho phép. Buổi trưa đi cuốc đất về, anh Trọng ăn được hai phần cháo nhà bếp phát, còn lại một phần anh để dành cho tôi. Tôi thấy phần cháo một người ăn chưa đủ no, mà anh không ăn hết. Tôi khuyên anh cố gắng ăn hết mới mong lành bệnh. Anh nói anh ăn không nổi biết làm sao. Lúc đó anh nói với tôi còn vài ngày nữa mình được ăn bánh chưng, tôi mong mỗi từng ngày để được ăn bánh chưng vì thèm quá.

Ngày hôm sau anh hoàn toàn không ăn một chút cháo nào và sức khỏe kiệt quệ và hơi thở nặng nhọc. Nhưng anh vẫn thều thào nói ngày mai được phát bánh chưng rồi, để ngày mai ăn một bữa bánh chưng cho đã thèm. Chiều ngày hôm sau phát bánh chưng cho tù nhân nhưng anh Tr. đã xuôi tay trước khi được nhận chiếc bánh mà anh hằng ao ước. Ngày đó là ngày cuối tháng chạp, và ngày hôm sau là ngày mừng một Tết năm 1977. Tôi không nhớ ngày 29 hoặc 30, vì tháng chạp thiếu, ngày 29 rồi mừng một Tết. Tôi nghĩ lại sinh mạng con người trong hoàn cảnh nào đó quá rẻ, bọn bộ đội coi như là con vật không hơn kém, không may mắn nghĩ ngợi. Tôi nghĩ đến an-

h, rồi nghĩ đến số phận chính tôi và những người đồng cảnh không khỏi tuôn trào nước mắt. Thấm thía câu “mất nước là mất tất cả.”

Anh em cũng ráng lo ma chay cho anh, đem cái bánh chưng cúng và được thầy Bối, tuyên úy Phật giáo, lo liệu. Thầy Bối đang cúng kiếng thì bộ đội vào buồng bảo phải dẹp. Anh em đâu biết làm sao, đành quấn xác anh cùng đồ vật của anh bằng cái poncho, và khiêng ra vườn rau theo lời bọn bộ đội, sáng mai giải quyết.

Sáng hôm sau là ngày đầu năm, mọi người được nghỉ. Bộ đội xuống kêu gọi anh em tình nguyện đi chôn anh Trọng. Tôi là một trong năm người đó. Tôi nghĩ nên đi để nhớ được điều gì mai sau sẽ hướng dẫn người nhà đi tìm hài cốt. Trong tâm tư suy nghĩ như thế, nhưng thật sự không biết chính mình có ngày về, hoặc còn sống sót hay chẳng. Anh Tr. đi ra Bắc coi như sáu tháng thì anh mãn phần, là người đầu tiên của trại chết, vì đi Bắc khoảng tháng 6/76, sau khi ở trong Nam khoảng một năm.

Khoảng hơn năm sau, trại tù di chuyển khỏi Sơn La xuôi Nam để tránh bài học trừng phạt của Trung cộng vào đầu năm 1979 thì không ai phải chết nữa. Anh là người độc nhất nằm lại tại Mường Cơi. Tôi nghĩ anh Tr. chết vì kiệt sức, đã đói mà hai ngày không ăn. Sau này có một trường hợp giống như thế ở trại Nam Hà, nhưng nhờ anh bạn tù mới nhận gói quà của gia đình nhường cho anh một ly sữa mà anh hồi tỉnh thoát chết.

Sự đời may rủi khó lường, âu cũng do Thượng Đế định đoạt. Mình còn hơi thở, nghĩ đến những điều ước ao của một người bạn không được toại nguyện sau khi nhắm mắt, ai nấy đều mũi lòng. Thật ra chết là hết, nhưng những người còn sống đau buồn cho số phận người quá cố, chứ đâu biết cái chết dễ dàng xảy ra cho bất cứ ai, trong hoàn cảnh khốn cùng này.

Vào khoảng cuối năm 1987, tôi được tha ra khỏi trại, điều không ngờ đã xảy ra. Được vòng tay thế giới mở rộng nhất là Hoa kỳ đón nhận, những

người tù khốn khổ năm xưa lại được định cư tại một nước thứ ba tự do. Điều lạ lùng không ai tưởng nổi mà thực tế đã xảy ra. Thật là một may mắn nhiệm mầu mà Thượng Đế ân sủng. Trong khi chính người cùng huyết thống, màu da, cùng tiếng nói, cùng một quê hương, hành hạ và không khoan dung chính người cùng dân tộc với mình. Bắt đầu từ năm 1990 đa số những cựu tù CS được lần lượt định cư ở những nước tự do trong chương trình nhân đạo tránh nạn CS và đoàn tụ với gia đình với người đã vượt biên tìm tự do sau ngày CS chiếm miền Nam. Những ngày mới đến đang vật lộn áo cơm cho chính mình và gia đình, mọi việc tạm gác qua. Nhưng sau khi ổn định phần cơm áo, một số người hợp tác tình nguyện đóng góp công và tài chính để lấy cốt những ai đã bỏ mạng trong thời gian tù CS mà thân nhân không đủ phương tiện tìm kiếm đem về quê hương cải táng.

Khoảng năm 2006, một hôm đọc được một bài trên net, kể lại anh Tr. đã được người hướng dẫn lấy cốt ở xã Mường Cơi, trong bài có hình ảnh, lòng tôi nhẹ nhõm thấy có người lo xong, mình khỏi phải bận tâm, người tình nguyện làm chuyện này là anh Th. ở Texas thì phải. Anh này cũng từng là tù nhân của CS, có một tấm lòng quảng đại đã hy sinh vì anh em nằm cô độc khắp rừng núi ở Bắc Việt.

Nhưng khoảng mấy tháng sau, tôi được một người xưng là con rể của anh Tr., cháu Ch. liên lạc bằng điện thư cho hay bài viết đó không đúng. Thật ra anh Tr. chưa được cải táng, vẫn còn nằm ở Mường Cơi. Tôi có hỏi Ch. vì lý do sao có sự lầm lẫn, thì ra Ch. cũng là một thành phần trong toán của anh Th., tình nguyện gánh vác chuyện hồi hương những người chết trong các trại cải tạo của CS. Ch. kể lại đã về VN, đến Mường Cơi nhưng không tìm được hài cốt của ba anh. Cháu được những anh trại 2, liên trại 2 giới thiệu hỏi tôi xem được gì hơn không. Cháu muốn biết thêm tin tức để chuẩn bị cho chuyến thứ hai. Phần tôi vì có chú ý trước nên để tâm nhớ lại, chứ không tài gì hơn ai. Cháu có gửi tôi bản chụp hình lại khu vực anh em đã bị tù gần chân núi trước đó, và hỏi tôi nhớ lại xác định vị trí chỗ mai táng anh Tr.

Sau khi xem và nhớ lại, cảnh vật khác trước nhiều, vì chân núi người ta

dùng mìn phá đá để bán. Tôi nhắc cháu Ch. anh Tr. chôn gần một mô đất, có cục đá to để ngăn chặn cát từ núi chảy xuống khi mưa mà tạo thành núi cát. Đứng nhìn vào vách núi, cục đá to bên trái và mộ anh Tr. bên phải. Vì nơi đó đất cát dễ đào lỗ, từ đó khoảng 10 m bên phải mộ có bụi bương ([loại tre lớn]). Cháu Ch. có yêu cầu, nếu lần này không thành công, chú Tấn có thể đi với cháu lần sau không. Tôi nói với Ch., chú đi không có gì ích lợi hơn, những gì chú nói là chú nhớ được đã chỉ cho cháu rồi.

May thay, cháu Ch. đi về VN, rồi đi Mường Cơi sau đó khoảng nửa tháng, cháu gửi điện thư cho tôi nói cháu đã lấy được cốt ba cháu và di chuyển về cải táng ở quê Quảng Nam.

Thâm tâm tôi mừng rỡ vô cùng, vì cuối cùng người bạn tù không còn cô đơn nơi đất lạ, một gánh nặng đè trên vai không còn nữa. Việc trọn vẹn, dự tính từ lâu, nay hoàn thành mỹ mãn. Những lời cháu Ch. kể lại, khu vực đó bây giờ giao cho một bộ đội giải ngũ (VC gọi phục viên) canh tác. Chòi của anh ta ngay chỗ lò rèn của tù, gần suối nước và gốc cây gạo. Ông ta nói hàng đêm trăng sáng, một bóng người đi qua đi lại khu vực chòi ông và cây gạo, có vẻ buồn bã cho đến khi lấy cốt được mới hết. Trong ngày lấy cốt, tưởng rằng thất bại lần nữa, vì Ch. không tìm được tảng đá to, chỉ thấy bụi bương còn trơ gốc. Khoảng trưa có một người Mường đi ngang qua, những người phụ đào nói đó là một trong những người thợ bắn đá ở đây. Ch. bèn hỏi ông ta, ông ta chỉ vị trí tảng đá to và nói bị bắn để lấy đá bán. Ch. bèn lấy điểm từ tảng đá và đào bên trái. Tôi cũng có dặn không phải đào sâu vì nước chảy soi mòn và khi đào chôn cũng không đào sâu được vì đá cứng. Và đã đào đúng chỗ thấy xương chân lộ ra. Chị Tr. kể từ ngày anh chết, chị cầu nguyện cho anh hiện về trong giấc mơ, nhưng không được. Đến khi cải táng, đêm đầu tiên chị thấy anh vui vẻ, đi lại trong vườn có vẻ quen thuộc lắm.

Tôi muốn ghi lại hình ảnh điển hình một tù nhân khốn khổ của chế độ CS trả thù trên thân xác của quân cán chính VNCH. Cảnh đói rách do bọn CS tạo nên không ai tưởng tượng được, đã biến con người trở thành bản

năng của loài vật không hơn không kém. Ngày này qua ngày khác chỉ nghĩ đến cái ăn, không còn một chút lý trí của con người. Cái cảnh này chỉ cảm thấy được là khi đã trải qua, chứ chỉ kể lại nhiều người cho là phóng đại. CS thường tàn ác quá sức tưởng tượng của con người, nhất là con người ở miền Nam sống trong tự do no ấm, vì thế không sống qua họ không tin khi nghe kể lại.

Muốn vinh danh những người đồng cảnh, sau khi được giải thoát khỏi chế độ CS, đã nghĩ đến những người bạn mình còn đang nằm rải rác nơi rừng sâu của miền đồi núi Bắc Việt. Chịu hy sinh công lẫn của để trở về giúp đỡ những thân nhân đi tìm hài cốt người quá cố mang về cố hương. Những hành động này cho bọn CS thấy được điều nhân bản của con người VN trong xã hội tự do, khác xa sự dã man, tàn bạo của CS. Đặc biệt những người trẻ, không liên quan đến cuộc chiến cũng tham gia không tiếc công lẫn của.

Đến giờ sau cùng, những người nằm cô đơn rải rác ở đồi núi xa xôi, hẻo lánh miền Bắc, lần lượt cũng được đoàn tụ gần gia đình, người thân. Điều này nói lên được dầu phải bị cực khổ, hành hạ của bọn CS lúc đầu, nhưng cuối cùng người lành cũng được ân sủng của Thượng Đế, người chết về lại gia đình, người sống cũng qua khổ cực được hưởng thanh nhàn lúc cuối đời.

*Ngắm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân,
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao. (Kiều)*

Một câu chuyện thật mà tôi muốn viết lên để mọi người thấy được, dầu con người ác độc âm mưu giết chết toàn thể Quân Cán Chính/VNCH để trả thù. Nhưng mưu sự tại nhân, thành sự do Thiên, cho nên không thành. Những người còn sống bây giờ được hưởng an nhàn tại các nước tự do, con cái thành đạt âu cũng là số trời. Nhưng ngày 30/4/75 mãi mãi không quên được.

Mai văn Tấn, K21

KHIẾM KHUYẾT CỦA PHẢN LỰC CƠ J-15 GÂY CHẾT NGƯỜI TRÊN HÀNG KHÔNG MẪU HẠM TRUNG CỘNG

Đinh tiến Đạo, K24

(phỏng theo Tuần báo The National Interest)



Lời nói đầu: Là một cựu phi công phản lực của Quân lực VNCH, tôi chưa từng bao giờ thấy một đội quân nào trên thế giới mà các giới chức cao cấp của đội quân đó xem rẻ mạng sống thuộc cấp của mình. Duy nhất chỉ có quân đội Trung Cộng là một đội quân đã đối xử dã man ngay với cả những cấp dưới của họ.

Với chiến thuật biển người của Mao Trạch Đông ngày xưa, là lối xua quân làm bia đỡ đạn để đối phương phải chùn tay bắn giết, vì không muốn quá tàn nhẫn với ngay cả quân thù của mình.

Thì nay, với những thất bại về kỹ thuật trên không, các giới chức lãnh đạo Trung quốc đã không màng đến sinh mạng, kể cả với những phi công của họ, để cố đạt được những tham vọng bành trướng, hầu trở nên một cường quốc trên biển.

Xin cống hiến bạn đọc một bài báo phân tích dưới đây để minh chứng sự thật này một cách rõ rệt nhất.

Sau vài thập niên giàu lên nhờ kinh tế phát triển, Trung Cộng đã cố gắng chạy đua vũ trang để hùng đuổi kịp những cường quốc phương Tây trong lãnh vực quân sự. Một trong những khí tài chiến tranh mà Trung Cộng đang muốn vươn tới là xây dựng một lực lượng hải quân hùng mạnh, trong đó bao gồm những hạm đội hàng không mẫu hạm. Với tham vọng đó, đảng Cộng sản Trung quốc đã mua lại một hàng không mẫu hạm của Ukraine - một nước thuộc khối Liên Xô cũ, đã chế tạo một hàng không mẫu hạm và để nằm ụ khi Liên Xô tan rã - mang về tân trang sử dụng, hầu có thể sánh vai với các cường quốc khác.

Tuy nhiên, Trung Cộng đang gặp phải nhiều khó khăn với những kỹ thuật tân tiến trong việc điều hành những khí cụ thuộc loại "nhà giàu" này. Theo một bài báo đăng trên tuần báo "The National Interest" ngày 5 tháng 7, 2018, tác giả Dave Majumdar đã phân tích những khó khăn của Trung Cộng, khi Hải quân nước này đang cố gắng phát triển hạm đội hàng không mẫu hạm. Tuy là cũ đối với hải quân Hoa Kỳ, nhưng đó là một khí tài quá mới mẻ với Trung quốc.

Hiện nay, Trung Cộng đang cố gắng phát triển một loại phi cơ phản lực chiến đấu để dùng trên hàng không mẫu hạm hầu thay thế cho loại phản lực cơ Shenyang J-15, mà họ thường gọi tên là "Cá mập bay", đang được sử dụng để các phi công thực tập bay và đáp trên chiếc hàng không mẫu hạm mới toanh của họ.

Chiếc phản lực cơ chiến đấu J-15 - mà Trung Cộng từng tự hào là do họ

chế tạo, thật ra là dựa theo loại máy bay mẫu T-10K-3 của Nga dùng để khai triển thành loại phản lực Su-33 Flanker-D của Nga - đã chứng tỏ không được hoàn thiện cho lắm khi Hải quân Trung Cộng mang ra sử dụng trên hàng không mẫu hạm. Phản lực J-15 được cải biến để dùng trên hàng không mẫu hạm mới của Trung Cộng đã xảy ra những vụ tai nạn máy bay kinh khủng do lỗi kỹ thuật và hệ thống điều khiển trên phi cơ.

Chính vì những khiếm khuyết của loại phản lực cơ chiến đấu J-15 đã gây nên những tai nạn trầm trọng, đủ để Bắc Kinh phải trì hoãn chương trình phát triển chiếc hàng không mẫu hạm thứ hai, hiện phải tạm gác lại, dùng để chứa loại phản lực J-15 này.

Một bài báo trên South China Morning Post đã đăng lời tuyên bố của tướng Zhang Honghe, Chỉ huy phó của Không quân Trung Cộng như sau: "Phải có loại phi cơ mới cho hàng không mẫu hạm để thay thế cho loại J-15".

Bây giờ vẫn chưa rõ loại phản lực nào sẽ thay thế cho loại J-15, tuy nhiên nếu Bắc Kinh muốn cho ra "lò" loại phi cơ mới thì nhất định chiếc phi cơ đó phải có khả năng bay trên đường băng theo kiểu "nhảy" (kiểu cuối đường băng được thiết kế cong lên). Đó là loại đường băng trên hàng không mẫu hạm loại 001 và 001A - loại này có tên gọi là Soviet Kuznetsov-class - hay là loại đường băng thẳng trong tương lai 002, mà phi cơ có thể sử dụng hệ thống phóng phi cơ điện từ (electromagnetic aircraft launch system (EMALS)).

Những nhà phân tích về Hải quân Trung Cộng tiên đoán Bắc Kinh có thể sẽ phát triển loại phản lực FC-31 Gyr Falcon được biến thể cho Hải quân, do công ty quốc doanh Trung quốc Shenyang Aircraft chế tạo. Tuy nhiên cho đến nay vẫn không có thông tin chính thức nào xác nhận điều này, và Bắc Kinh cũng không cho biết loại phi cơ phản lực nào sẽ thay thế cho chiếc J-15.

Theo tờ báo South China Morning Post (SCMP), sở dĩ Trung Cộng tránh không dùng loại phản lực J-15 trên hàng không mẫu hạm nữa, vì trong quá khứ những chiếc phản lực này đã gây ra ít nhất 4 tai nạn, mà kết quả có một người chết và một người nữ bị thương trầm trọng trên hàng không mẫu

hạm của họ. Tai nạn này là do thất bại về máy móc "không thể tha thứ" được. Lỗi kỹ thuật trên được truy nguyên là do từ động cơ và hệ thống điều khiển của loại phản lực J-15.

Một nguồn tin khác cũng cho tờ báo SCMP biết "J-15 là loại phi cơ có nhiều lỗi tât trầm trọng, hệ thống điều khiển bay trên phi cơ không vững chắc chính là nguyên nhân gây ra tai nạn chết người hai năm trước".

Thật ra, trong hai tai nạn phi cơ do chiếc J-15 "đập tàu", theo SCMP cho hay hệ thống điều khiển phi cơ trên máy bay bị hỏng hóc khi phi cơ đang bay để sửa soạn đáp trên hàng không mẫu hạm trong những lần phi công thực tập đáp trên đường băng. Người ta phỏng đoán rằng có thể những điều luật để điều khiển bay đã khiến cho phi công bị dao động hay có thể có những diễn biến xấu khác xảy ra.

Ngoài ra, không có một minh chứng nào về độ tin cậy của động cơ Shenyang Liming WS-10H, do hãng chế tạo động cơ quốc doanh Shenyang của Trung Cộng sản xuất, được gắn trên phản lực cơ J-15, có phải là một trong những nguyên nhân gây ra những tai nạn "đập tàu" của chiếc này không?

Những đời cũ của chiếc J-15 được gắn động cơ Salyut AL-31F của Nga xem ra có độ tin cậy hơn.

Cho dù các giới chức cầm quyền của Trung Cộng được cảnh báo về những lỗi của chiếc J-15 nhưng họ vẫn thúc ép cấp dưới phải khai triển sử dụng loại này, bất chấp nó có gây ra tai nạn hay không.

Lối "hành xử" của những giới chức cao cấp Trung quốc thật khác xa với các giới chức Hải quân Hoa kỳ. Mỗi khi có một loại phi cơ mới nào mà Hải quân Hoa Kỳ đem ra cho phi công thử nghiệm, nếu chiếc phi cơ đó có những vấn đề nghiêm trọng về an toàn trong lúc bay, thì Ngũ Giác Đài sẽ lập tức tuyên bố không cho phép đưa loại phi cơ trên vào sử dụng.

Theo một cựu chiến binh của đơn vị Hải quân Trung quốc thổ lộ với tờ báo SCMP: "Dĩ nhiên là không thể tránh được tai nạn xảy ra trong lúc huấn luyện, nhưng khác với quan điểm của những đội quân các nước phương Tây, những phi công trong đội bay của Trung quốc được lệnh là cho dù biết rằng phi cơ gặp trở ngại về động cơ nhưng họ phải cố "luồn lách" (work around) để "khắc phục" những hỏng hóc của máy móc"(sic)

Có vẻ như Hải quân Trung quốc đã tuyên bố không chấp nhận những tin tức liên quan đến loại phi cơ chiến đấu J-15 có vấn đề về máy móc bị hư kéo dài, ngay cả sau khi một phi công của họ bị tử thương vì chiếc phi cơ này bị tai nạn. Cũng theo báo SCMP "Các chuyên gia về hàng không của Trung Cộng thoát đầu không chấp nhận loại phi cơ J-15 có "sự cố" về thiết kế, nhưng họ đành phải chấp nhận sự thật sau khi Cao Xianjian, một phi công lão luyện của Hải quân Trung quốc, "đụng trận" với những hồng hóc trên loại phi cơ này."

Do đó, bây giờ không ai ngạc nhiên là loại phi cơ J-15, mà Trung Cộng từng tự hào là đã tự sản xuất được, đã có những thất bại trầm trọng trong lãnh vực thiết kế.

Nói cho cùng, lối thiết kế máy động cơ quay đảo ngược trên loại phi cơ J-15 đã lấy cấp theo mẫu mã loại phi cơ Sukhoi Su-33 của Ukraine. Phải công nhận kỹ sư Trung quốc đã gặt hái sâu sát được lối thiết kế Flanker từ loại T-10K-3 và Su-27 để biến thể theo lối của "Bắc Kinh", nhưng vì họ không sáng chế ra phản lực (jet) và hệ thống của nó, họ không hoàn toàn hiểu biết về khung sườn máy bay có những giới hạn cơ bản vốn liên quan đến lối động cơ đảo ngược.

Sự thiếu sót về hiểu biết này có thể đã dẫn đến những trở ngại khi người Trung quốc thiết kế ra chiếc phi cơ phản lực chiến đấu J-15 này.

Đinh Tiến Đạo, K24



Tích Cốc Ngô Văn Phát, K11

D diễn tiến hình thành đảng cộng sản Việt Nam

Ngày 03.02.1930, ba đảng cộng sản là: Đông Dương cộng sản đảng (tl. 17.06.1929), An Nam cộng sản đảng (tl. tháng 08.1929), Đông Dương cộng sản liên đoàn (tl. 01.01.1930) họp tại Hàu Vương Miếu thuộc bán đảo Cửu Long gần HongKong để thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng cộng sản Việt Nam.

Rồi theo thời gian, đảng lại thay tên ba lần để trở về cái tên nguyên gốc như dưới đây:

- * Tại Hội nghị lần thứ nhất, BCH Trung Ương đảng CSVN họp tại HongKong từ ngày 01 đến 03.10.1930 quyết định đổi tên đảng CSVN thành Đảng cộng sản Đông Dương.

- * Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai họp tại căn cứ Việt Bắc (Chiêm Hòa, Tuyên Quang) từ ngày 11 đến 19.02.1951 đổi tên đảng cộng sản Đông Dương thành Đảng lao động Việt Nam.

- * Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ bốn họp tại Hà Nội từ ngày 14 đến 20.12.1976 bỏ tên Đảng lao động Việt Nam lấy lại tên Đảng cộng sản Việt Nam cho đến nay.

Dù đảng cộng sản VN có lột xác thay tên bao nhiêu lần đi nữa thì cái bản chất cộng sản vẫn không thay đổi (bình mới, rượu cũ), vẫn độc tài, tham nhũng, buôn dân bán nước, hèn với Hán, độc ác với dân, cướp đoạt tài sản của dân làm của riêng v.v... Nói tóm lại là nơi nào có cộng sản là nơi đó có mọi khổ đau chập trum lên đầu người dân.

Do đó trong phiên họp lần thứ 73 ngày 25.09.2018 của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Mỹ, ông Trump đọc diễn văn trong có một đoạn lên án về chủ nghĩa xã hội (CNXH) hay chủ nghĩa cộng sản (CNCS) như sau:

Hiện nay, chúng ta đang chứng kiến một thảm họa loài người, một ví dụ cụ thể như ở Venezuela. Hơn 2 triệu người đã bỏ chạy nổi kinh hoàng dưới chế độ cs Maduro mà nước bảo trợ họ là Cuba đã mang lại.

Cách đây không lâu, Venezuela là một trong những nước giàu nhất trên trái đất. Ngày nay CNCS đã làm phá sản một quốc gia giàu dầu mỏ và đẩy người dân nước này vào cảnh nghèo đói bần cùng, cơ cực.

Gần như ở nơi nào mà CNXH hay CNCS đã được thử nghiệm, chúng cũng gây ra khổ đau, tham nhũng và mục nát. Cơn khát quyền lực của CNCS dẫn đến sự bành trướng, thôn tính và đàn áp. Tất cả các quốc gia trên thế giới cần chống lại CNCS và sự bần cùng mà nó mang lại cho tất cả mọi người.

Trên tinh thần đó, chúng tôi đề nghị các quốc gia có mặt ở đây cùng chúng tôi kêu gọi khôi phục dân chủ ở Venezuela. Hôm nay, chúng tôi công bố thêm các biện pháp trừng phạt chống lại chế độ đàn áp, nhắm vào giới thân cận và các cố vấn gần gũi của Maduro“.

Mỹ vừa công bố ra các lệnh trừng phạt nhắm vào đệ nhất phu nhân Venezuela, Cilia Flores, Phó Tổng Thống Delcy Rodriguez, Bộ Trưởng Thông Tin Jorge Rodriguez và Bộ Trưởng Quốc Phòng Vladimir Padrino.

Còn Việt Nam thì sao?

Việt Nam dưới sự thống trị của đảng cộng sản được chia ra làm 2 thời kỳ:

1.-Từ 20.07.1954- ngày chia đôi đất nước Việt Nam, cũng là ngày đảng Việt

cộng cai trị thực sự toàn miền Bắc. Chẳng bao lâu, đảng cho tiến hành cuộc “Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ)” long trời lở đất với khẩu hiệu: “Trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ”.

Để yểm trợ cho công cuộc tàn sát này, nhà thơ nô lệ, thấm máu dân lành Tố Hữu đã làm một bài thơ về CCRĐ như sau:

*Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt*

Theo thống kê chánh thức của đảng Việt cộng đăng trong cuốn lịch sử kinh tế VN, tập 2 do Gs. Đặng Phong cho biết là cuộc CCRĐ chỉ có mấy năm mà đã có 172.008 người bị giết chết. Trong số 172.008 người bị kết án và bị giết chết đó có đến 123.266 người bị kết án oan. Cứ 10 người thì có 7 người bị oan.

Theo nhận xét của Tích Cốc, thật ra chữ ”oan“ ở đây là theo quan điểm của người cộng sản, chứ trong thực tế có lẽ 100% đều bị oan. Những người bị chết oan này đã bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông, những người bị xếp vào loại kẻ thù của nhân dân, bị đào tận gốc, tróc tận rễ, nghĩa là trước bị lôi đầu ra đấu tố, sau đó nếu không bị bắn, đập đầu vỡ sọ, hay chôn sống tại chỗ thì cũng bị lãnh án khổ sai rồi chết trong nhà tù. Trong 172.008 người bị giết chết do đảng nêu lên trên đây, người viết phải nhân lên hai hay ba lần mới đúng, có nghĩa là trên 300.000 người. Tại sao? Tại vì cs là trùm lường gạt và nói láo.

Lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay, chưa bao giờ thấy một tai họa khủng khiếp do cộng sản gây ra như vậy. Ngoài sự tổn thất về sinh mạng, cái tổn thất lớn nhất là sự chà đạp lên nhân tính, giày xéo lên phẩm hạnh cao quý của con người. Và khi con người tự mình rời bỏ nhân tính và phẩm hạnh cao quý thì sánh ngang hàng với loài vật không hơn !

2.- Từ 30.04.1975, sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, đảng Việt cộng tự phong cho mình là “quang vinh” là “vĩ đại” rồi ngang nhiên ban hành lệnh bốn V tức là Vào, Vơ, Vét, Về Hà Nội từ thượng vàng đến hạ cám để chúng nó chia nhau hưởng thụ cái gọi là thành quả cách mạng. Và cũng kể từ ngày này, người đảng viên cộng sản bắt đầu bước qua lần ranh xanh để tập tành trở thành những tên tiểu tư sản, rồi 44 năm sau (30.04.2019), chúng nó thực thụ là những tên đại, đại tư bản tỷ phú đỏ!

Đảng Việt cộng bắt đầu phơi bày cái bản chất của người cộng sản là ra lệnh tất cả thương binh đang nằm trong Tổng Y Viện Cộng Hòa nội trong ngày 01.05.1975 phải rời khỏi bệnh viện. Người cụt tay dìu người què chân, khấp khểnh với đôi nạng gỗ, xiêu vẹo từng bước đi ra cổng mà đau đớn lòng. Còn người cụt tay, mù hai mắt nhưng còn hai chân, cõng người cụt hai chân nhưng còn đôi mắt hướng dẫn đường đi. Người bị thương lòi ruột chưa kịp điều trị cũng phải tay ôm đùm ruột với máu me dính đầy người rời khỏi bệnh viện để tìm ân nhân cấp cứu....

Không có lời nào tả hết nỗi thương đau! Đã 44 năm qua, nhưng khi viết tới đây, tôi vẫn nghẹn ngào rơi lệ và tự nêu lên câu hỏi là tại sao đảng Việt cộng đối xử dã man, tàn nhẫn, mọi rợ, vô nhân đạo như vậy với chúng tôi, những người thua cuộc?

Chưa hết, bước kế tiếp, để thực hiện cái gọi là CNCS không bị trở ngại, đảng cho áp dụng các phương án như sau:

1.- Cưỡng bức Quân Cán Chính (QCC) VNCH đi tù khổ sai không án mà chúng gọi là “Học Tập Cải Tạo”. Cả chục ngàn người đã chết tức tưởi trong rừng sâu nước độc vì đói không có ăn, đau không có thuốc uống vv...

2.- Tổng vợ con của họ và những người giàu có đi vùng kinh tế mới, nơi khỉ ho, cò gáy, nắng cháy bốn mùa, để cướp đoạt đất đai nhà cửa.

3.- Con của QCCVNCH bị xếp vào loại công dân hạng 3, con “ngụy”, nên không được học hành đến nơi đến chốn.

4.- Đánh tư sản, mại bản và 3 lần đổi tiền vét cạn túi ráo máng tài sản,

của cải dân để bỏ vào túi riêng của đảng.

Đảng là nhút, đứng trên luật pháp. Luật đảng ban ra là chỉ áp dụng cho người dân. Tại sao thế? Tại vì chính đảng viên công an đã từng nói tao là luật, luật là tao kia mà. Hỏi người cs, các người nên nhớ rằng, luật các người làm, các người có thể ngồi xỏm trên nó, nhưng luật nhân quả thì không miễn trừ cho một ai. Trong một đất nước, khi mà luật pháp không nghiêm minh thì cuộc sống của người dân bị tương tàn, tương sát, bị lường gạt, tù đầy, bị giết hại còn tệ hơn loài thú. Tại sao? Tại vì loài thú, chúng nó có tranh ăn, cắn giết lẫn nhau, nhưng khi nó no đủ rồi thì chúng nó sống trở lại thành đoàn, hòa thuận lại với nhau. Còn con người cộng sản dù đã bóc lột đến tận cùng xương tủy của người dân, bán nước cho Tàu hưởng sự giàu sang tột đỉnh rồi mà vẫn còn tiếp tục giết hại lẫn nhau như trường hợp Chủ tịch nước Trần Đại Quang bị con virus của TBT Nguyễn Phú Trọng giết chết ngày 21.09.2018, và không ngừng tại đây, chúng vẫn tiếp tục đàn áp bóc lột người dân như cướp đất Thủ Thiêm, cướp vườn rau Lộc Hưng và sẽ còn dài dài cho đến khi nào chúng nó không còn hiện hữu trên hình chữ S.

21 năm cai trị miền Bắc (20.07.1954 - 29.04.1975), 44 năm thống trị miền Nam (30.04.1975 - 30.04.2019) 65 năm toàn trị cả nước (20.07.1954-30.04.2019), đảng trùm lên đầu nhân dân hai miền một tấm vải đỏ trên có ngôi sao vàng thì toàn thể người dân Bắc cũng như Nam đều sống trong cảnh thê lương, ảm đạm!

Còn riêng đảng viên, khi đầu còn đội nón cối, chân đi đôi dép râu từ trong rừng ra cuống chiếm được miền Nam, 44 năm sau, chúng trở thành những tên đại, đại tư bản tỷ phú đỏ.

Nói tóm lại, nơi nào có cộng sản thống trị thì nơi đó có bao trùm khổ đau, cho nên chúng ta xác quyết rằng “Cộng Sản đồng nghĩa với Khổ Đau”.

Vì “Cộng Sản Đồng Nghĩa Với Khổ Đau” cho nên cố Hòa Thượng Thích

Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN đã làm một bài thơ có giá trị cho đến khi nào cộng sản còn hiện hữu trên trái đất này. Bài thơ tên là:

NHẮN NHỦ VỚI KHỔ ĐAU

*Thôi đừng hù ta nữa
Ta biết mi lắm rồi
Ta đã gặp mi trên khắp nẻo đường đời
Mỗi lần gặp mi ta đều mỉm miệng cười
Và nhìn thẳng mặt mi không hề sợ sệt
Dù biết mi đáng sợ hơn là sự chết
Nhưng với ta cũng chẳng là chi hết
Đừng mơ tưởng rằng sợ mi
Rồi ta sẽ đổi đời khí tiết
Để cúi đầu trước bạo lực phi nhân
Hãy đày đọa ta cho thỏa chí hung thần
Ta đã nguyện chẳng tiếc gì chiếc thân mộng uyển*

*Khổ đau ơi!
Mi có thấy giữa dòng đời lưu chuyển
Sóng vô thường đang cuộn cuộn thét vang
Đừng tự hào với đắc thắng vinh quang
Trên xác chết của đồng bào bất hạnh
Vì vô minh, mi chẳng biết gì ngoài sức mạnh
Rồi cười vui trên đống nát điêu tàn
Mi có biết không?
Nhạc mi nghe là những tiếng khóc than
Trà mi uống là những giọt lệ tràn
Rượu mi say là máu đào tươi thắm
Màn trướng mi buông là những vành khăn trắng
Của muôn dân đang quần quai dưới chân mi
Nghèo đói khổ đau theo sau mỗi bước mi đi
Gông cùm xiềng xích nơi nào mi tới*

*Ánh bình minh trở thành đêm tối
Phủ mịt mù mọi lối tương lai
Những hài nhi vô tội trong bào thai
Mi bóp chết với chiêu bài nhân mãn
Mi có nghe lời than hờn oán
Đã và đang vọng về
Từ đô thị đến làng quê
Từ hải đảo đến sơn khê
Từ đáy mồ của những oan hồn vương vất*

*Mi có biết không?
Chẳng có nơi nào trên trái đất
Trong hư không, hay dưới đáy biển sâu
Làm chỗ trú ẩn dài lâu
Để cho mi trốn khi trái sầu đã chín
Ngày đó, ngày đó nhất định rồi sẽ đến
Khi đồng bào bừng tỉnh sau cơn mê*

Đức Dalai LaMa đã tóm tắt về CNCS chỉ có một câu ngắn nhưng đầy đủ ý nghĩa như sau: Cộng sản là loài cỏ dại, mọc trên hoang tàn của chiến tranh; là loài trùng độc, sinh sôi nảy nở trên rác rưởi của cuộc đời.

Thành tích “vinh quang vĩ đại” của đảng sau 65 năm toàn trị đất nước
(20.7.1954 -30.4.2019)

Biệt thự khủng của Trần Văn Truyền, cựu Ủy Viên Trung Ương đảng, Tổng thanh tra nhà nước tại xã Sơn Đông - Tỉnh Bến Tre

BỐT ĐI.....

*Bót đi... một chút tượng đài
Bót đi... lễ hội rực trời pháo hoa
Bót đi... đại yến gần xa...*

*Bớt đi ông lớn nhiều nhà
Ăn chơi trác táng xa hoa tiền chùa
Bớt đi những tiếng nói thừa
Vẽ vờ hội họp bán mua chức quyền
Bớt đi đấu đá triền miên
Tranh quyền đoạt vị nhìn xem... dân nghèo
Đi học đũa lợi đũa trèo
Mong manh mạng sống họa treo đỉnh đầu
Ước mơ xa vợi cây cầu
Nhỏ nhoi cũng được cần đâu lớn gì
Chỉ cần các cháu được đi
Học thêm con chữ xanh rì tương lai
Không còn bơi vượt sông dài
Không đu dây lượn như loài... TặcZăng
(Võ Thiên Thu)*

Những sự việc được trình bày trên đây là đúng sự thật 100% vì tác giả bài này là chứng nhân mà cũng là nạn nhân sống ba chìm bảy nổi trong suốt thời kỳ đen tối của cuộc chiến Quốc Cộng. Tôi viết lên đây để những người trí thức trẻ sanh sau 30.04.1975 ở trong hay ngoài nước đọc để biết về bản chất của cộng sản, đừng thờ ơ, ngoảnh mặt làm ngơ trước nước sắp mất, nhà tan mà hãy tự chọn cho mình một quyết định sáng suốt, đứng về phía dân tộc đấu tranh liên tục bằng mọi hình thức để loại bỏ cho bằng được cái đảng Việt cộng độc tài, tham nhũng, buôn dân, bán nước, hèn với Hán, ác với dân v.v... trước là tự cứu mình, gia đình mình, sau là cứu dân tộc khỏi bị Bắc thuộc, xich hóa lần thứ 5.

Mong lắm thay.

Laatzen ngày 01.03.2019

Tích Cốc Ngô Văn Phát, K11

Cựu tù nhân “cải tạo” ở Hoàng Liên Sơn - Bắc Việt

Thơ

Em Đến Trường

Vu Van Tap Vu, K28

**Đầu năm em tới Trường
Mẹ bận việc trên nương
Chúng em dăm bảy đứa
Xông pha ra...sa trường!
Cặp sách đeo sau lưng
Chúng em vượt suối, rừng
Cay tre gây run rẩy
Hai bàn tay run run
Mùa mưa nước dâng cao
Giòng suối giận, thét gào
Nếu cây cầu đứt nhịp
Chúng em sẽ thế nào?
Ngôi trường em lộp tranh
Thầy, Cô em nhiệt tình
Đồng lương không đủ sống
Được ca thấu trời xanh!
Vài thanh củi vào lò
Tiền tham được trưng thu
Xây trăm cầu cũng đủ
Phải chờ đến bao giờ?
Là chủ nhân tương lai
Nhưng khó học thành tài
Em thích làm...đầy tớ.
Ai ủng hộ, giơ tay?**



HÃY NGHĨ: SỨC MẠNH CỦA CHÚNG TA

Trần Khắc Đản, K13/Thống Nhất



Sau năm 1975, chỉ vài năm chúng ta những người đi tìm tự do không muốn sống dưới chế độ Cộng Sản và đang sống trên vùng đất tự do, những lần gặp nhau sau câu hỏi xã giao rồi ai cũng hỏi đầu tiên: "Trong gia đình có ai đi vượt biên không?"

Nhưng bây giờ sau 44 năm đời sống đã ổn định thì câu hỏi lại có phần xoay chiều 180 độ: "Anh chị về VN mấy lần rồi?"

Quả thực tôi thật khó hiểu, tại sao trước đây mình đã chạy trốn Cộng Sản mà bây giờ tự mình lại về với CS, đúng là Đi với Về cùng một nghĩa như nhau.

Vậy thì người ta về VN làm gì?

Về VN thăm quê hương, thăm họ hàng thân thích, thăm xóm làng thân yêu, sửa sang mộ phần của tổ tiên cha ông đã lâu ngày không người săn sóc, về xum họp đại gia đình sau bao năm xa cách để biết gia tộc ngọn ngành trên dưới hoặc giả về VN với hai tiếng Việt Kiều áo gấm về làng, học làm sang hay về để trả thù dân tộc hoặc trâu già gặm cỏ non?

Với lý do nào đi nữa thì CS đều có lợi, chẳng thế mà các lãnh đạo đất nước đã cố mời mọc Việt Kiều về thăm quê hương "Khúc ruột ngàn dặm thân yêu" mà chúng thường rêu rao khắp mọi nơi. Nhà nước CS thương yêu gì đồng bào hải ngoại đã bỏ nước ra đi? Chúng chỉ yêu thương đồng bào qua đồng Dollars của chúng ta mà thôi. Chúng ta cũng đã biết mỗi năm chúng ta đã gửi về VN mấy tỷ dollars, nhất là vào dịp Tết Nguyên Đán với ba bốn trăm ngàn người về quê ăn Tết.

Với đồng tiền chúng ta gửi về hoặc mang theo về vô tình chúng ta đã tiếp tay cho CSVN tồn tại đến ngày nay và chúng đang huyênh hoang tuyên bố VN đang tiến bộ và đời sống người dân có tự do dân chủ, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận và nhân quyền.

Chúng nói mà không biết ngượng mồm.

Chúng ta đã biết là chúng ta có sức mạnh của đồng Dollars mà tại sao chúng ta không sử dụng cái phần công lực của nó. Chúng ta không ủng hộ cuộc đấu tranh dân chủ của các nhà tranh đấu, của các nhà lãnh đạo tôn giáo, của giới trẻ, tất cả lên tiếng đòi lại lãnh thổ mà nhà cầm quyền CS đã ngấm ngầm ký kết bán đứng đất đai biển đảo cho quan thầy Phương Bắc.

Chúng ta vẫn về VN nườm nượp, vẫn nụ cười xã giao với bọn công an CS tại các phi trường hay tại các thương cảng v.v...để mong được mọi ưu đãi.

Chúng ta hãy sử dụng sức mạnh của chúng ta đang có dù chỉ là một lần thôi, đồng hương của chúng ta đồng lòng không gửi tiền về VN, không về

VN nếu không phải là cần thiết trong một hay hai tháng.

Chỉ thời gian đó chuyện gì sẽ xảy ra ở VN?

Phi trường vắng tanh, hải quan đói meo, khách sạn ế ẩm, quán ăn thừa thớt, chắc chắn mãi lực Saigon xuống thấp dần rằng có thể ảnh hưởng đến quần chúng lao động qua các dịch vụ, nhưng chắc chắn đồng bào trong nước chia xẻ tâm tình hải ngoại và họ đoán biết đồng bào ở hải ngoại muốn gì. Họ biết đồng bào ở hải ngoại chống lại những điều mà đảng CS đang áp bức đồng bào vì đồng bào trong nước đang đòi tự do dân chủ, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận và đòi trả lại lãnh thổ và lãnh hải mà cha ông ta đã tạo dựng qua bao thế kỷ để tới ngày nay bọn Chóp Bu CSVN đã dâng hiến cho quan thầy Phương Bắc mặc sự phẫn uất và lên tiếng của toàn dân Việt ở trong và ngoài nước.

Qua các sự kiện nêu trên nếu ở hải ngoại chúng ta đồng lòng không về VN và không gởi tiền về VN ngoại trừ trường hợp bất khả kháng .Công việc này không đòi hỏi chúng ta phải hy sinh xương máu mà chỉ cần thống nhất hành động của tất cả người Việt tỵ nạn CS ở hải ngoại dù biết lúc này đã muộn nhưng còn hơn không.

Mong lắm thay ! !...

Trần Khắc Đản, K13/Thống Nhất

Xưa Kia

*Xưa kia ta bé tí ti
Suốt ngày lêu lổng chẳng chỉ ưu phiền
Mặc dù tuy chẳng nhiều tiền
Nhưng mà đời sống chẳng phiền tới ai*

*Xưa kia vẫn nhậu lai rai
Vui chúng, vui bạn, không ai sánh bằng
Cuộc đời chẳng có lằng nhằng
Người yêu chỉ có một nàng mà thôi*

*Xưa kia luôn nói luôn cười
Mặc ai xưng bá đua đòi giàu sang
Mặc ai bước dọc bước ngang
Riêng ta ta vẫn hiên ngang hơn người*

*Xưa kia dù đúng mười mười
Chẳng cần ai biết, ai cười ai khen
Suốt ngày chẳng bận bon chen
Tà tà, ta cũng chẳng chèn ép ai*

*Xưa kia ta cũng rất oai
Ắc ê, làm lính mới ngoài hai mươi
Cũng thời tốt nghiệp như người
Sĩ quan Đà-Lạt đâu thời kém chi*

*Xưa kia dù đã qua đi
Thời gian đã thấm tuổi thì đã cao
Cũng không á ngại chút nào
Cuộc đời ta vẫn ra vào rất vui*

Tiên Giang, K13

Sau Đây

*Sau đây người có biết không
Giàu sang, mạnh khỏe người mong điều gì
Mong giàu nhưng ngặt một khi
Không còn sức khỏe để chi tiêu tiền*

*Sau đây cuộc sống gấn liền
Những điều bất hạnh, vậy tiền làm chi
Cho nên tốt nhất thôi thì
Giữ gìn sức khỏe còn gì hơn đây*

*Sau đây dù có lên mây
Cũng đừng quá chớn để gây nghiệp nhiều
Để rồi lại trách đủ điều
Rằng đời đen bạc lại nhiều làm sao*

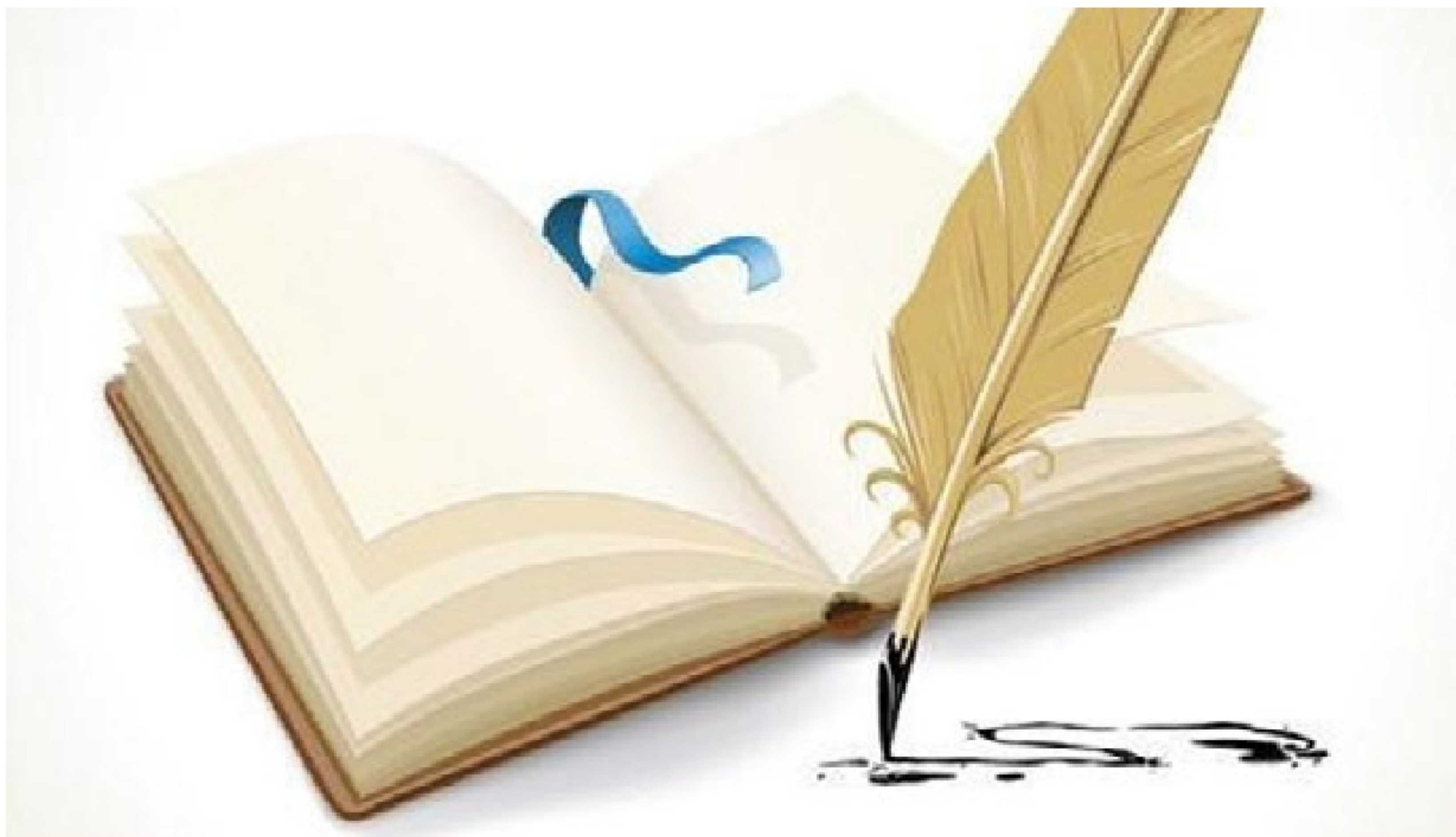
*Sau đây đừng ước đừng ao
Để rồi vỡ mộng, trách sao trên trời
Trách ông, ông chẳng chiều người
Lòng tham muôn kiếp muôn đời chẳng thôi*

*Sau đây biết chẳng còn tôi
Cũng không vì thế để rồi buồn đau
Có trước thì phải có sau
Cho nên sớm muộn cùng nhau chầu trời*

Tiên Giang, K13

NHÌN LẠI

Phạm Bá Cát, K13



Không lúc nào tài liệu tràn ngập bằng lúc này. Từ tài liệu viết trên Net, tài liệu do chính phủ giải mật, tài liệu thuộc loại “giật gân”, thường gọi là Wikileaks... nói chung thì có quá nhiều tài liệu, người viết cứ dựa theo mà viết khỏi cần “phịa”.

Bên cạnh chuyện tìm đọc là nghe các “bá tánh” bàn loạn tại các trà đình tửu quán, không có dịp tham dự hội hè tại những nơi sang cả, thì chỉ cần 5,10\$ ra mấy quán café như Factory là cả một buổi là bạn đã thu thập tài liệu đủ để viết một phóng sự thuộc loại “hầm bà lằng” giống như cháo thí vào dịp Rằm Tháng Bảy. Nếu Bạn đến đúng vào dịp Lễ lớn, có thể Bạn còn

gặp các quý nhân đến từ xa như Paris, Hà Nội cung cấp đủ loại Tin, thực hư bao nhiêu phần trăm thì tùy bạn chọn lựa và phân loại trước khi đưa bài cho Báo lên khuôn. Nếu bạn có quen biết với những ông bà có tầm cỡ trong Tòa Báo và là ngày Báo đói Tin thì bài của Bạn sẽ được chọn đăng sớm hơn trù liệu, dĩ nhiên tên tuổi của người viết cũng phải có kích thước và nội dung bài viết cũng “tròn chịa”, không “đánh đông dẹp bắc” để khỏi phiền đến kẻ này, người khác... giống như Twiter của ngài Trump!

CHUYỆN VIỆT NAM

Sau khi Chủ Tịch nước Trần Đại Quang “lên đồi nằm ngắm trăng” thì Chủ Tịch nước và Chủ Tịch Đảng được thâu tóm trọn vẹn về Đức Vua Nguyễn Phú Trọng toàn quyền nắm giữ, dĩ nhiên cũng phải được nàng Kim Ngân, Chủ Tịch Quốc Hội hà hơi chiếu lệ cho đúng sách lược CS. Cũng may là ngày đăng quang của ông Trọng không có Tập Cận Bình đến chủ tọa để Khẩu hiệu 4 tốt và 16 chữ vàng được thể hiện bền vững. Có thể họ Tập đang bù đầu để đỡ đòn sai biệt Kinh Tế Thương Mại của Ngài Cowboy Trump phang tới tập.

Trong bài Tham luận của Nhà văn Aziz Nesin, Thổ Nhĩ Kỳ gửi cho Hội Nhà Văn VN nhân dịp Đại Hội Kỳ 8, ông viết (nguyên văn do Lê Thị Thanh Chương chuyển ngữ):

Các Bạn đồng nghiệp VN thân mến,

Cách đây gần 2 thập kỷ, Aziz Nesin tôi được các Bạn độc giả VN biết đến như một người thích đùa. Vâng, tôi đã phải trả giá cho sự thích đùa của mình bằng nhiều năm “ngồi bóc lịch” sau song sắt, bởi vì nhà cầm quyền ở đất nước tôi không thích đùa. Những tín đồ Hồi giáo cực đoan ở Thổ Nhĩ Kỳ không thích đùa. Các bạn may mắn hơn tôi vì được sinh ra và hành nghề cầm bút ở xứ sở con người lạc quan, mơ mộng và hài hước. Chẳng có một dân tộc nào đi tìm lối tắt khi trong tay chỉ có một cái la bàn “Made in China”? Sau

mấy chục năm không tìm được lối ra, các bạn vẫn vui vẻ quay về vị trí xuất phát và không ngưng tìm cách đón đầu. Các bạn đã rút ngắn được đáng kể con đường dẫn đến kho tàng trí thức loài người?

Nước Mỹ luôn tự hào là một trong những cường quốc trên thế giới, có những trường đại học hàng đầu như Havard, MIT... nhưng họ vẫn phải mất từ 7 đến 10 năm mới đào tạo xong một Tiến sỹ. Tiến sỹ của Việt Nam không cần biết tiếng Anh, bảo vệ thành công luận án chỉ trong vòng 6 tháng?

Con người cất cánh bay lên vì đã dám ước mơ. Và cũng chỉ ở Việt Nam, ước mơ đã rải cánh rộng dài đất nước. Ngành Giáo dục của các Bạn có những Trường Đại Học mang đẳng cấp quốc tế. Sinh viên nước ngoài đến du học ở VN phải qua mấy kỳ phỏng vấn mới xin được Visa. Các nước gửi sinh viên đến du học tại VN phải được cấp quota mới được gửi sinh viên đến du học. Ngành đường sắt mơ một ngày có đường tàu cao tốc. Bước lên tàu từ ga Hàng Cỏ, chưa kịp viết hết lá thư thì đã tới ga Hòa Hưng! Ngành Điện mơ những lò phản ứng hạt nhân, bán điện cho các nước lạc hậu. Ngành Khoáng Sản mơ giấc mơ Bô-xít, bùn đỏ biến than hồ nước trong veo? Vinashin mơ sẽ cho hạ thủy những con tàu hiện đại đi khắp đại dương. Thị trường chứng khoán VN sẽ làm chao đảo cả Wall Street. Ngân hàng Thế giới sẽ chọn VN để lập cơ sở?

Nếu chỉ số hạnh phúc của Liên Hiệp Quốc lấy hài hước làm trọng, thì VN sẽ đứng “top ten” các dân tộc hạnh phúc trên thế giới. Chỉ có ở đất nước các Bạn, học sinh Tiểu học đã biết đu giây hoặc bơi sông đến trường? Vì lợi ích mười năm trồng cây, các bé gái tuổi vị thành niên đã được Thầy Hiệu Trưởng dùng làm quà biếu cho bạn bè trên Tỉnh. “Tiên học lễ”, nữ sinh lột quần áo nhau quay phim đưa lên youtube. Cô giáo túm vào “chỗ kín” của nam học sinh. Học trò hư, bị thầy cô phạt bằng cách cho liếm ghế. “Hậu học văn”, quay cóp được nâng lên hàng nghệ thuật.

Thầy ra bài, thầy thu tiền, thầy cho đáp án trước ngày thi. Trò thuê

người học thay, cán bộ không đi học cũng có bằng. Dùng bằng cấp giả để lên lon, thăng chức? Chỉ có đất nước của các Bạn, Cảnh sát gọi người vi phạm giao thông vào góc đường làm luật, cò kè cửa đôi. Kẻ tham nhũng tiền tỷ, được xem sét vì có thân nhân tốt. Chưa tranh cãi trước Tòa, đã biết bao nhiêu năm phải nằm khám. Tử tù sinh con trong phòng biệt giam. Bị Công an bắt về đồn, thì chuyện u đầu, sút trán được coi là chuyện nhỏ.

Chỉ có đất nước của các Bạn, bê-tông mới được đúc bằng cột tre. Hầm đường bộ biến thành sông trong thành phố. Đường chưa bàn giao đã sập, lún, đủ mọi thứ tham ô trong các Bộ, Phủ. Anh bạn láng giềng tặng nhau cả 16 chữ vàng vẫn là “nước lạ”. Tàu Hải quân Trung quốc hoành hành trên sông, trên biển... đâm ngang hông tàu bè đánh cá của ngư dân trong vùng biển của VN, nhưng “nhà nước” vẫn cho là tàu lạ?

Để thay đổi không khí, người viết xin giới thiệu với độc giả Nhạc sỹ Long Ân, đương kim Chủ tịch Hội Âm Nhạc thành phố HCM, trong dịp tiếp xúc với Báo chí, khi nhận định về âm nhạc VN ông nói: “Trong thời kỳ hội nhập, âm nhạc VN nên có chiều hướng toàn cầu hóa vì nhạc VN vừa anh hùng, vừa lãng mạn, vừa quyết liệt, vừa tràn ngập yêu thương qua những ca khúc đi vào lòng người...” Cũng trong dịp này, nhạc sỹ Long Ân cho hay là ông đã dịch một số bài nhạc VN qua Anh ngữ và đã phổ biến trên mạng để các độc giả tứ phương tìm hiểu và học hỏi. Ông Ân cũng cho báo chí hay một bài nhạc ông đã dịch sang Anh ngữ:

“Hanoi mùa này vắng những cơn mưa
=HANOI THIS SEASON ABSENT THE RAINS.

“Cái rét đầu đông khăn em hiu hiu gió lạnh
=THE FIRST COLD OF WINTER MAKE YOUR TOWELS GENTLY IN
THE WIND.

“Hoa sữa thôi rơi, em bên tôi một chiều tan lớp
=FLOWER STOP FALLING, YOU INSIDE ME AFTER CLASS”

Người viết bảo đảm là sao chép đúng 100% phần dịch thuật của tác giả Long Ân, và người viết cũng không muốn ghi thêm vì sẽ làm sai lệch ý định của bài viết.

CHUYỆN ĐỒNG MINH HOA KỲ!

Đã hơn 43 năm trôi nổi, đề tài Chiến Tranh VN đã được nhiều người VN cũng như ngoại quốc viết, hôm nay người viết cũng không còn gì để viết thêm, nhưng người viết muốn đưa ra những lời nói của những nhân vật có liên hệ đến vấn đề chiến tranh VN để quý vị phán đoán như một trọng tài, công bằng và đứng đắn.

Quý vị đều biết là người đi lại VN nhiều lần để gặp Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu là Ngoại Trưởng Hoa Kỳ, Henry Kissinger. Ông cũng là người Trưởng Phái Đoàn thương thuyết với Lê Đức Thọ, CSVN tại Paris. Trong cuộc gặp gỡ Báo chí tại Bộ Ngoại Giao HK vào ngày 30-09-2010, ông đã trả lời Phóng viên Hãng Thông Tấn AP khi được hỏi về cuộc chiến VN. Ông nói: “America wanted compromise and Hanoi wanted victory. Vietnam failures. We did to ourselves”.

Đại tướng Westmoreland, Tư Lệnh Quân Đội HK tại VN Ông nói: “On behalf of the US Armed Forces, I would like to apologize to the Veterans of South Vietnamese Armed Forces for abandoning you guys.” Ông Robert F. Turner có mặt tại VN từ năm 1968 đến năm 1975, là sĩ quan Bộ Binh từng sự tại JUSPAO bên cạnh Tòa Đại Sứ Mỹ. Do đó Ông Turner đã có dịp gần gũi với Đại Sứ Hoa Kỳ, Graham Martin và một ngày cuối vào tháng 4-75, Đại sứ Martin đã kéo Turner vào phòng làm việc, đóng cửa lại và trút cơn thịnh nộ bằng những lời la hét, kết án các nhân vật lãnh đạo tại Washington về cách hành xử của họ trước thực tế cuộc sống VN.

Nửa giờ chứng kiến sự giận dữ của một người phải bó tay trước viễn tượng tai ương, khiến Turner luôn coi Martin là một vị anh hùng hiếm hoi của nước Mỹ.

Qua các tác phẩm viết về VN, cũng như qua nhiều buổi thuyết trình, chính Turner đã bày tỏ ước mong là có thể quên được những hình ảnh bi

thăm mà ông đã chứng kiến tại VN vào Tháng 4-1975.

Turner đã giải ngũ và làm Giáo sư Luật tại Đại Học Virginia. Ông là tác giả của nhiều Tác phẩm viết về VN. Turner đã thú nhận: “...những hình ảnh thê lương của Saigon Tháng 4-75 tôi không thể quên và những hình ảnh này sẽ theo tôi xuống đáy mồ.”

Ông cầu mong thời gian sẽ xóa nhòa tất cả. Trong nỗi đau tuyệt vọng, ông vẫn nhớ những lời lẽ và những hành vi của những kẻ đã thúc đẩy phong trào mệnh danh là “văn hồi hòa bình”, cùng nhiều tiếng nói trong Quốc Hội Mỹ, và nếu còn một chút công lý thì những người như John Kerry, Ted Kennedy, Franck Church, Clifford Case, J. William Fulbright và một bọn khác nữa phải mục nát dưới đáy địa ngục. Dưới mắt Turner, những kẻ đó không bao giờ chối bỏ nỗi trách nhiệm tiếp tay tàn sát hàng triệu sinh linh vô tội, góp phần đẩy cả một dân tộc vào địa ngục và làm tử huyệt cho 58,196 vong hồn Quân nhân Hoa Kỳ đã hy sinh cho một lý tưởng cao đẹp tại Việt Nam.

Vào lúc chiến tranh đang sôi động, qua tin tức Báo chí và dư luận đều cho rằng VN không thua tại chiến trường, nhưng thua tại Saigon và tại Hoa Thịnh Đốn. Phong trào phản chiến được báo chí tiếp tay, những nghệ sĩ muốn “chơi bạo lấy tiếng” như Trịnh Công Sơn, Jane Fonda, Tom Hayden đã đi làm tay sai cho giặc. Jane Fonda đã leo lên xe Thiết Giáp T54 của VC tại Hà Nội để chụp hình phổ biến trên báo chí Mỹ. Những Sinh Viên trốn lính, chống đi Quân dịch như John Kerry, Bill Clinton đã được các chính khách phản thùm bao che. Tại Saigon, một số Ký Giả chống chính phủ đã khởi xướng phong trào “Ký Giả đi ăn mày” để biểu tình chống Chính Phủ, song song với các Sư Sãi, đứng đầu là Thích Trí Quang mang cả bàn thờ xuống đường, đốt phá mọi nẻo đường trong thành phố từ Sài Gòn đến miền Trung trải dài khắp các Đô Thị lớn của miền Nam, trong lúc Việt cộng tấn công, pháo kích khắp nơi khiến dân chúng hoang mang lo sợ. Trường Tiểu Học cũng là mục tiêu để VC pháo kích tàn sát làm người dân hoảng sợ, âu lo. Người lính trận trở về thăm gia đình với một vài ngày phép đã thờ dài

ngao ngán vì hậu phương bất ổn!

Đem chuyện xảy ra trên 43 năm trước để kể lại, người viết chỉ có một hoài bão duy nhất để nhắc quý vị hãy NHÌN LẠI những sự việc đã diễn ra tại miền Nam thuở trước 1975. Lúc này CS lại lắm bạc nhiều tiền, nên chuyện mua bán còn dễ dàng hơn nữa. Các Bạn cũng như tôi, chúng ta đã trải qua bao nhiêu khó khăn của Quê Hương đất nước, cũng như của cá nhân gia đình, chúng ta đã chấp nhận mọi gian khổ, hiểm nguy... kể cả sự chết mới đến được đất nước trù phú này để con cháu được làm lại cuộc đời. Chúng ta không đến đây để kiếm Job, nhưng chúng ta đến TỶ NẠN CỘNG SẢN. Vì CS gian trá, lừa lọc, thủ đoạn, thâm độc... nhưng ngày nay một số người đã quên, kể cả những người gốc lính đã bị giam cầm, hành hạ trong các trại tù nhưng được chúng bịp bợm gọi bằng Trại Cải Tạo. Một thiểu số đã vội quên căn cước tỵ nạn, xênh sang mũ áo đi về, kể cả chuyện đi về miền Bắc để sửa sang, cải táng lại mồ mả Ông Cha đã chết từ ngày “Pháp đến Đà Nẵng”!

Các Bạn HO chúng ta đã chiến đấu gần suốt cuộc đời dưới lá CỜ VÀNG để bảo vệ Quê Hương, Tổ Quốc. Những tội ác của CS mà các Bạn đã nhìn tận mắt... đang ngập tràn Quê Hương, từ Nam tới Bắc, từ thành thị đến thôn quê. Làm sao bọn ngu dân vc có thể cải tạo được các Bạn? Một thằng ngọng, với trình độ học vấn chưa qua lớp 5 trường Làng, làm sao có thể nói cho “lọt tai” thằng có trình độ Trung Học, Đại Học? Có thể đây là chuyện “thằng mù sờ voi”.

Ra tù, bằng mọi cách, các Bạn phải từ bỏ Quê Hương. Giã từ thân nhân để ra đi tìm Tự Do, làm lại cuộc đời ở tuổi 50 hoặc cao hơn nữa. Gia đình các Bạn được các họ Đạo bảo trợ. Đối với người Mỹ, ngày nghỉ cuối tuần thật là quý, vì họ phải đi làm 5 ngày trong tuần rồi, do đó họ chỉ còn sống với gia đình vào 2 ngày cuối tuần, nhưng họ đã lái xe đến đón Bạn đi nhà Thờ, đi mua bán, đi tìm nhà... Những người Mỹ bảo trợ họ chưa hề gặp, chưa biết Bạn là ai, nhưng Họ đã tận tụy cả năm để lo cho Bạn, cho gia đình Bạn. Cho đến giờ này, Bạn đã gửi cho Họ Đạo, hoặc người Bảo trợ Bạn được một cái carte Chúc Mừng Giáng Sinh nào chưa? Bạn và tôi, chúng ta ích kỷ quá!

Những chuyện luân thường đạo lý, cư xử cho phải đạo chúng ta là người có văn hóa, nôm na là có chữ... nhưng chúng ta đã quên, nếu gia đình nào cũng giữ liên lạc gắn bó với người bảo trợ, thì bên cạnh hàng triệu người Việt Tỵ Nạn chúng ta bây giờ là hàng triệu ĐỒNG MINH HOA KỲ và ĐỒNG MINH TRONG THẾ GIỚI TỰ DO. Họ sẽ nói thay và tranh đấu giúp chúng ta khi chúng ta cần.

Dao găm, mã tấu, đe dọa, khủng bố... đâu phải là những loại vũ khí để có thể thuyết phục được các Bạn, nếu không phải là lòng hào hiệp, quảng đại, hiểu biết, lý tưởng Quốc gia, dân tộc...

Tôi chỉ muốn nhắc Bạn là xin Bạn đừng quên nguồn cội. Xin Bạn đừng quên căn cước tỵ nạn mà Bạn đã đem theo trong túi hành trang mà Bạn đã mang theo từ khi đặt chân lên Vùng đất Tự Do.

Một cuốn sách được in nhiều nhất và bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, được phát hành rộng rãi trên khắp năm Châu đó là cuốn Kinh Thánh, Chúa Jesus nói: “Bạn không thể cho ai được cái gì mà chính Bạn cũng không có”. Bạn là người Quốc Gia, Bạn muốn truyền đạt lòng yêu nước, sự thủy chung, yêu Quê Hương, yêu Tổ Quốc... thì tối thiểu Bạn và Tôi, mỗi người chúng ta hãy tự hỏi và tự trang bị cho mình, dù Bạn đang sống ở bất cứ chân trời nào trong quãng đời còn lại./.

Phạm Bá Cát, K13

Bên hồ Thác Bà

Vương Mộng Long, K20



Một năm sau khi Miền Nam thất thủ, hàng ngàn sĩ quan Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa đã bị lưu đày lao động khổ sai nơi Làng Đá, Cẩm-Nhân, đầu nguồn hồ Thác-Bà, Yên-Bái, Hoàng-Liên-Sơn, Bắc Việt.

Sau đây là một truyện kể về đời một người tù nơi ấy năm 1977...

Tháng Năm, trời không còn lạnh lắm, hoa đậu phọng đã rụng, râu bắp đã teo, nhưng mùa màng chưa thu hoạch.

Đối với những người tù cải tạo trong trại T4 Cẩm-Nhân, thì mùa này ngày dài hơn, cơn đói cũng kéo dài hơn...

Nơi khúc quanh con lộ đá, sát mé nước hồ Thác-Bà, có một bãi tăng gia sản xuất “cải thiện” đời sống của bộ đội thuộc Đoàn 776 Cộng-Sản.

Vườn bắp nơi đây tốt giống, tốt nước, nên trái nào, trái nấy no tròn, mập mạp thấy phát thèm...

Một ngày, giờ đứng bóng, có một anh tù đứng bên một đồng lửa đang cháy lớn trên triền đồi; anh ta đang nướng bắp non.

Bắp anh đang nướng là bắp ăn trộm từ cái rẫy bên hồ của cán bộ.

Những bạn tù khác vác củi đi ngang qua khúc quanh, đều được anh ném tặng một, hai cái bắp nướng, nóng hổi, thơm ngon, ngọt lịm.

Không ai nhìn rõ mặt anh tù vô kỷ luật đó, vì anh ta đội nón sụp tối mắt; mặt và cổ anh lại quấn một vuông khăn đen, mặc dù trời không lạnh.

Anh ta khôn lanh đứng giữa khoảng trống, có thể quan sát tới khúc quanh rẽ vào Trại 4, đồng thời nhìn rõ cả những bóng người di chuyển nơi cổng Trại 9 phía bờ bên kia.

Sau lưng anh là rừng già. Bìa rừng già có một nhà sư ẩn mình canh gác cho anh.

Nhiều người biết nhà sư này là cựu Đại Úy Lê Thái Bình, Tuyên-Úy Phật-Giáo của Tiểu-Khu Phú-Bổn.

Những người tù vác củi về sớm không được phép nhập trại, họ phải tập trung nơi chuồng lợn, cách trại chừng hai trăm mét chờ tới hết giờ lao động. Không rõ có anh “ăng-ten” nào lên về báo cáo gì với cán bộ trại hay không, mà gần một chục tay súng AK bộ đội Việt-Cộng đã học tốc, vội vã chạy ra bờ hồ truy lùng anh tù “phá hoại”.

Họ uống công thôi! Tìm anh ta không được đâu! Anh “phá hoại” nhanh như cheo. Chẳng thế mà, Trung Tá Nguyễn Công Luận (K12 VB) ở tù chung Lán 11 với anh ta, đã gán cho anh ta cái biệt danh “Con Beo Trại 4”.

Hôm đó, toán vệ binh chỉ nhìn thấy trên triền đồi, một bếp lửa lớn đang cháy hừng hực và một đồng bắp chưa kịp nướng.

Dưới chân đồi, bên con đường mòn, nằm trơ hai trái bắp nướng, vỏ còn bốc hơi. Hai trái bắp này được ném cho anh tù cải tạo tên là Nguyễn Hữu Sùng cựu Đại Úy An-Ninh Quân-Đội.

Anh Sùng không dám lượm bắp ăn, vì anh là một tín đồ Thiên-Chúa rất ngoan đạo. Cho dù lúc đó bụng đói muốn chết, anh vẫn sợ phạm tội với Chúa.

Toán bộ đội hăm hờ lùng sục “phạm trường”. Ngón nghề của người trộm bắp quả thực là quá khéo tay. Cả trăm trái bắp non bị hái mang đi không dấu

vết.

Anh trung úy cán bộ quản giáo tên Thu giận quá, nghiêng răng trèo tre, “Đúng là quân phá hoại! Ông mà tóm được mấy thằng này, ông ‘dân’ cho học máu!”

Toán vệ binh đứng bên đồng bắp cao nghệu bên đường, tiếc ngẩn ngơ.

Trên không, có đám mây ngàn hững hờ chứng kiến. Bên hồ, vài con trâu trằm mình trong bùn, vẩy đuôi đuổi ruồi, mắt lừ đừ...

Biết hỏi ai để tìm ra kẻ “phá hoại” bây giờ?

Mười phút sau, toán bộ đội đành rút lui về trại.

Buổi chiều, đoàn tù vác củi theo chân nhau vào cổng dưới đôi mắt soi mói của anh trung úy quản giáo tên Thu.

Quản giáo Thu lục túi từng người kiểm cái khăn đen. Chẳng ai có cái tang vật màu đen ấy cả.

Tối đó, cựu Đại Úy An-Ninh Quân-Đội Nguyễn Hữu Sùng lên vào Lán 4, ngồi câu nguyện bên chân linh mục Khổng Tiến Giác, cựu Tuyên-Úy của Tổng Thống Phủ. Cha Giác cũng bị giam ở trại này.

Anh Sùng hỏi cha:

“Cha ơi! Con đói quá! Nếu con ăn trộm một trái bắp của trại ăn cho đỡ đói thì con có phạm tội không cha?”

Cha Giác ôn tồn:

“Con ơi! Con là con của Chúa. Bắp cũng là của Chúa. Con ăn bắp của Chúa để cứu cái thân con của Chúa thì con có tội tình gì đâu!”

Những ngày sau đó, trong hàng ngũ những kẻ phá hoại vườn sắn, khoai lang, rau đậu của cán bộ trên Lũng Ngàn, có thêm hai hung thần nữa, đó là cựu Đại Úy Nguyễn Hữu Sùng và người bạn tù nằm kế bên anh, cựu Đại Úy Tuyên-Úy Tin-Lành Sư-Đoàn 2 Bộ Binh, Mục-Sư Võ Ngọc Thiên Lộc.

Một năm sau (1978, tay ăn trộm bắp lại thực hiện cuộc vượt ngục lần thứ hai, lại thất bại, lại bị cùm, lại bị chuyển trại.

Tới trại Phú-Sơn 4, Thái-Nguyên, bạn bè cũ gặp lại nhau, có người hỏi anh ấy rằng ngày đó cái khăn đen anh giấu đâu?

Anh ta (BĐQ Vương Mộng Long) cười hì hì, tiết lộ rằng, anh đã dắt cái khăn đen dưới mái chuồng trâu nhà một người dân Tày, nằm dưới chân dốc Ngàn, ngoài cổng trại.

Anh chỉ lấy khăn ra khi hành nghề ăn trộm, cứu giúp bạn tù đang đói.

Xong việc, anh lại giấu cái khăn vào nơi cũ.

Khi đi trốn trại lần thứ hai, vội quá, anh không kịp đem cái khăn theo.

Không rõ mấy chục năm qua, cái khăn đen có còn nằm dưới mái chuồng trâu nhà Tày nơi cuối dốc Ngàn hay không?

Nhưng chắc chắn cái khăn đen đó vẫn chưa quên người, vì người vẫn còn nhớ khăn...

Vương Mộng Long, K20

Seattle, USA



Vương Mộng Long và Lê Thái Bình (hình chụp năm 2016-TX-USA)

MAI CÓ VỀ

Trần Như Xuyên, K21



*Mai có về qua nhà
thăm vườn hoa mạn trắng
em ơi hãy thính lắng
còn đâu đây chút nắng mùa xuân*

*cầm tay nhau ngại ngần
nghe có lời mời gọi
trăm năm còn chờ đợi
ơn em mong manh sợi tơ đời*

*mai về còn nụ cười
quanh ta là đồng đội
năm xưa vượt sông suối
bao xác thân bỏ lại trong rừng*

*ngồi trong cà phê Tùng
nghe lòng sao buốt giá
bạn bè đâu mất cả
mặc lại em tà áo năm xưa*

*mai về dù trời mưa
ta gặp nhau nơi cũ
ơ áo em ngày nọ
vẫn bay trong phố chợ hắt hủ.*

CÁI TỬ BÙA

Vũ Công Dân, K23



Bây giờ Lâm đã ngoài bảy mươi, ở đoạn cuối của đời người. Nhìn lại quãng đời đã qua, anh vẫn có cảm giác sợ sợ, hình như có một vị thần linh nào đó, suốt đời vẫn theo anh, vị thần linh nghiêm khắc ấy, trừng phạt, nhưng che chở anh, không cho anh hưởng bình yên, an lành, mà bắt đời anh phải thăng trầm. Vị thần linh đó cho anh những may mắn, nhưng không cho trọn vẹn, mà cũng không để anh xui xẻo đến tận cùng, đưa đến phong ba bão táp cho anh quy ngã, rồi lại đỡ anh dậy, đẩy anh đến với hiểm nguy, nhưng lại cứu anh ra khỏi đường cùng. Không biết vị thần linh đó, ngài, có phải là thần hộ mạng của anh từ lúc mới sinh ra đời, mà mẹ anh thường kể là đã cứu anh thoát chết ngày bé, cứu anh khỏi cảnh tàn tật suốt đời? Hay vị thần linh

đó, ngài, ở trong cái “Túi Bùa”, mà mẹ đã cho anh ngày tốt nghiệp Võ Bị để hộ thân trên bước đường binh nghiệp? Cái “Túi Bùa” mà anh đã coi thường, xử tệ. Cái “Túi Bùa” ấy, dù là ở bên anh suốt đoạn đời binh nghiệp, nhưng chỉ có một lần, một lần duy nhất anh đeo vào cổ, đốt dần hết ba lá bùa bên trong, để cầu xin một điều, trong những ngày anh bỏ nước ra đi, “Tháng Tư Đen”.

Mẹ của Lâm đã lên Đà Lạt để dự lễ mãn khóa và đón anh về. Phong cảnh đẹp của núi đồi Đà Lạt, cái lạnh dịu dịu, bên cạnh lại có cả một tiểu đội các cô ‘cháu gái’ đi theo, tháp tùng lên Đà Lạt, các cô lúc nào cũng nhí nhảnh, vui cười, đùa giỡn với bà nên bà thấy vui, quên đi những âu lo khi nghĩ đến con đường chinh chiến gian nguy mà con bà sắp phải bước vào, sau ngày mãn khóa.

Ngày đầu tiên mới lên Đà Lạt, gặp anh mẹ đã hỏi:

- *Con đã biết sẽ đi đâu, đơn vị nào chưa? Sao ở Sài Gòn người ta đồn con đi “lính thủy đánh bộ”.*

Lâm lôi ra cái nón nâu hãnh diện khoe với mọi người:

- *Chắc mấy thằng nằm vùng đồn nhảm, con đã chọn Biệt Động.*

Rồi anh kể huyền thuyên cho mọi người nghe câu chuyện chọn binh chủng, khó khăn lắm, ma mãnh, bon chen lắm mới dành được cái binh chủng “mũ nâu” này đây! chỉ có ba binh chủng nón màu, đồ răn thôi, còn lại là các sư đoàn bộ binh sẽ được chọn sau ngày mãn khóa.

Lâm hăng say và vui quá, nói cười huyền thuyên mà không để ý đến mẹ, đôi mắt trĩu buồn nhìn anh, im lặng với cái cau mày khó chịu.

Đêm trước ngày mãn khóa, Mẹ anh và các cô cháu vào trường dự lễ truy điệu. Ngồi trên khán đài, bà cố tìm trong hàng quân xem con mình đứng đâu, nhưng đành chịu. Các Sinh Viên Sĩ Quan ai cũng giống nhau, uy nghi trong hàng, đại lễ mùa đông màu “ô-liu”, nón và quai trắng che gần hết khuôn mặt, kiếm tuốt trần, lưỡi lê đầu súng sáng loáng và cờ xí rập trời. Bắt đầu buổi lễ, bà vui lắm, cười nói luôn miệng với các cháu. Đêm Đà Lạt lạnh buốt, âm

u, những ánh đuốc bập bùng quanh đài tử sĩ, tiếng gió rít từ rừng núi quanh trường vọng lại, như tiếng oan hồn tử sĩ đang trở về với trường mẹ, khiến bà trầm ngâm, im lặng rồi rùng mình, như cảm nhận cái âm khí bao quanh Vũ Đình Trường. Khi đèn tắt hết, chỉ còn ánh sáng lung linh của những ngọn đuốc, chiêng trống, tiếng gió hú nhỏ dần, rồi tiếng vọng âm vang, như đến từ bên kia thế giới:

... phút chốc liệt vị đã trở nên người thiên cổ...

Bà bắt đầu khóc, tiếng khóc lớn dần rồi nức nở.

Tiếng sáo và giọng ngâm lại nổi lên:

Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến ...

Bà đã khóc đến tận cùng cảm xúc, các cô cháu gái đã phải ôm lấy bà. Bà khóc suốt trên con đường về và suốt đêm hôm đó.

Nhưng mẹ của Lâm lại vui ngay vào ngày hôm sau, khi dự lễ mãn khóa. Vui với tiếng nhạc quân hành, tiếng hát xuất quân. Vui với những hùng tráng của hàng quân cờ xí rợp trời, rừng kiếm vung cao sáng loáng và say mê theo dõi những nghi lễ cổ truyền của trường Võ Bị, nhất là khi thủ khoa bắn tên đi bốn phương trời, mẹ cười tươi khi thấy hoa mai nở trên vai áo các tân sĩ quan.

Cái túi bùa kỳ quái trong ngày mãn khóa.

Ngay giữa sân doanh trại Sinh Viên Sĩ Quan, khi chuẩn bị dự tiếp tân trong phạm xá. Mẹ anh mở cái gói nhung màu đỏ, lấy ra một sợi dây ngũ sắc có cái túi vải nâu, nhỏ bằng ngón tay cái, quàng vào cổ Lâm. Anh vừa ngượng với người yêu, với các bạn gái của cô em họ, vừa xấu hổ với bạn bè cùng khóa đang đứng vây quanh. Anh giằng mạnh, chui đầu ra khỏi “sợi dây chuyền quái dị” cầu nhàu

- *Mẹ! mẹ làm gì kỳ vậy?*

Mẹ nhìn anh ái ngại:

- *Chiến trường đang sôi động lắm!... đường tên mũi đạn, ai biết đâu mà*

tránh. Mẹ vẫn cầu xin cho con, mẹ thỉnh cho con cái tượng Phật, làm bằng nanh heo rừng, để trong cái túi này, có ba lá bùa nữa, khi nào nguy hiểm khốn cùng, con đốt một lá để cầu xin, thần hộ mạng sẽ phù hộ cho con tai qua nạn khỏi.

Lâm trả lại cho mẹ sợi dây, vùng vàng:

- Mẹ! mẹ cứ đi lễ bái, tin dị đoan! Số con thọ lắm, sau này “làm tướng” mà mẹ.

Mẹ mắng yêu như ngày anh còn bé:

- Cha mày!... thằng cứng đầu... đồ rắn mắt... Tướng gì?... Tướng cướp!

Lâm quay sang nói với các bạn như để chữa thẹn:

- Sống chết có số mạng, chết thì ở nhà bị chó cắn cũng chết, xe đụng chết, tắm ao, tắm hồ chuột rút cũng chết đuối. Thi sĩ, thơ thần, vừa đi vừa mơ mộng làm thơ... đụng cột đèn cũng chết cơ mà, phải không tụi mày?

Mọi người cười vui, không ai để ý đến nét lo âu trên mặt người mẹ có đứa con trai sắp đi vào vùng lửa đạn.

Đó là lần đầu tiên Lâm thấy cái “túi bùa”.

Cái túi bùa - Linh nghiệm đầu tiên

Sau lễ mãn khóa Lâm không ở lại trong trường để chọn đơn vị. Anh dạo phố với mẹ, với người yêu và các cô em gái, hãnh diện với bộ “Jaspé”, quân phục dạo phố mùa đông, lon thiếu úy trên cầu vai đen và trên đầu đội nón nâu Biệt Động. Nắng ấm Đà Lạt, trời xanh, núi đồi xanh, nước Hồ Xuân Hương xanh biếc, người yêu của anh nơi đây, thành phố này, thành phố thương yêu của anh, anh phải cố thu hết những hình ảnh êm đẹp này vào ký ức, những lần cuối trước khi rời xa. Bên mẹ, bên người yêu và các em, anh vui lắm, cười nói huyền thoại. Cho đến khi mấy người bạn cùng chọn biệt động hốt hải đến báo tin:

`- Lâm ơi! chết mày! không thấy tên mày trong danh sách 32 thằng biệt

động.

Lâm cười chửi thề:

- Mẹ! tội mày diều dỏ, tao đứng thứ 21 trong danh sách, đâu phải dự khuyết đâu, mà tội mày hù.

Thấy vẻ nghiêm trọng của các bạn, Lâm biết họ nói thật, anh bắt đầu lo và nghĩ thầm rằng, không có trong danh sách Biệt Động Quân, bỏ không chọn đơn vị, thì chỉ có nước đi vùng khỉ ho cò gáy, tự động bị nhét vào sư đoàn 3 tân lập mà thôi! Chết rồi! tàn rồi mộng ước !!!

Anh bỏ mẹ và các em ngay giữa khu chợ Hòa Bình, mượn chiếc Honda Dame chạy vội vào trường với lo âu hồi hộp.

Đọc đi đọc lại trên bảng Biệt Động Quân không thấy tên mình, Lâm run lên, đầu óc choáng váng, không biết số phận mình ra sao? về đâu? đi đâu? Sao lạ vậy? Đọc hết danh sách các đơn vị, các sư đoàn, cả sư đoàn 3, cũng không thấy tên mình. Ngay vừa lúc, có hai người lính kéo ra hai bảng danh sách những tân sĩ quan đi về quân chủng không quân và hải quân. Lâm thấy tên mình thứ ba trong danh sách Hải Quân. Đột ngột, ngỡ ngàng, anh lặng người, đầu óc trống rỗng không hiểu gì cả, không kịp suy nghĩ gì cả.

Khi ra phố gặp lại mẹ và các em. Trong vui buồn lẫn lộn, anh cười nói với mẹ:

- Con lọt về Hải Quân mẹ ạ! Hải Quân kiểu này chắc là Hải Quân mắc cạn! Hải Quân trên núi!

Lâm thấy ánh mắt mẹ sáng hẳn, nổi vui mừng ngập tràn trên nét mặt, trên môi cười. Mẹ ôm quàng cả hai tay qua cổ anh:

- Mừng cho con, Hải Quân an nhàn, ít nguy hiểm hơn con ạ. Mẹ chỉ còn mình con. Con có Trời Phật phù hộ, có thần hộ mạng luôn ở bên con. Mẹ vẫn cầu xin cho con an lành từ ngày con trốn nhà đi Võ Bị.

Cái túi bùa - Linh nghiệm trên sông - Giang đoàn.

Lâm vừa chào mẹ, vừa dắt chiếc Honda ra cửa định đi. Mẹ anh gọi dặt lại:

- *Lâm, hôm nay phải ở nhà ăn cơm, mẹ nấu canh cua rau đay, cá kho khế ngon lắm.*

Anh nhăn nhó:

- *Mẹ, con có hẹn đón Nguyệt lúc tan sở đi ciné, đi ăn mà mẹ. Trước khi ở căn cứ về con có gọi điện thoại hẹn trước rồi. Hôm nay con sẽ về sớm, mà mẹ cứ đi ngủ trước đi, đừng chờ con.*

Mẹ anh nghiêm sắc mặt dần từng tiếng:

- *Lần nào con về cũng tắm rửa vội vàng, rồi đi chơi thâu đêm suốt sáng. Nếu lần này không ở nhà ăn cơm thì ... con đi luôn đi! Con cứ ở luôn dưới căn cứ, muốn đi chơi đâu thì đi, khỏi cần về nhà với mẹ nữa.*

Chưa bao giờ Lâm thấy mẹ quyết liệt như lần này, anh nài nỉ:

- *Tối nay thôi, ngày mai con ở nhà với mẹ cả ngày, chiều mới xuống căn cứ mà. Mẹ muốn đi chùa, đi thăm ai, mai con sẽ đưa mẹ đi.*

- *Thôi ... ông tướng! lần nào cũng nói láo, tôi không cần đi đâu cả, nhưng tối nay “ông tướng” phải ở nhà, tôi có vài chuyện cần hỏi.*

Anh vẫn nài nỉ:

- *Để người ta đợi tội nghiệp mà mẹ.*

- *Tan sở không thấy con đón, chờ năm mười phút nó cũng phải về thôi.*

Lần đầu tiên anh thấy mẹ giận dữ, linh tính cho biết có chuyện gì quan trọng lắm mẹ mới quyết liệt như lần này. Anh dùng dằng muốn đi mà không dám.

Lâm và mẹ vào bàn ăn, nét mặt mẹ bình thản, im lặng không nói một lời cho đến gần cuối bữa mẹ mới vào đề:

- *Con nói dối mẹ hơn một năm rồi! con nói ở giang đoàn con ngồi phòng hành quân an nhàn như công chức phải không? Con biết không, hôm qua thím Hải đem cho mẹ xem tờ Thế-Giới-Tự-Do có bài phỏng vấn và có hình con, đứng chống nạnh nhìn một hàng xác Việt Cộng, thím hỏi: “cụ ơi! có phải là cậu Lâm đây không?”. Tại sao con nói láo mẹ? Phải cho mẹ biết để mẹ cầu an cho con. Cái tượng Phật mẹ cho, con để đâu, cho ai, cả năm nay mẹ không thấy?*

Lâm ngắt lời mẹ:

- Mẹ à, đi Hải Quân, chữ thọ to bằng cái đình rồi mẹ, bạn bè con cả năm nay hành quân liên miên, chiến trận nặng nề, cố đại úy cũng nhiều rồi mẹ ạ! con là tốt phước lắm đấy, con trai nhờ phước mẹ, mẹ còn cầu gì hơn nữa! Con kể chuyện chiến trận, đánh nhau, đụng độ cho mẹ nghe, đâu có lợi ích gì, chỉ khổ cho mẹ ngày đêm phải lo sợ, béo mấy thầy, mấy đền, moi hết tiền của mẹ thôi. Còn cái “Túi Bùa” mẹ cho, con vẫn cất trong cái hộp đựng đồ kỷ niệm của con, để ở dưới căn cứ. Không lẽ “võ quan” đi chơi với đào, mẹ bắt con đeo lòng thông cái “túi bùa” trên cổ, như mấy thằng cu Tí, cu Tèo, thò lò mũi xanh, mặc quần thủng đít ở nhà quê!

Lâm chợt liên tưởng đến những may mắn lạ kỳ suốt gần hai năm phục vụ ở giang đoàn. Mỗi lần có biến cố, có thiệt hại lớn, là anh vắng mặt vì những dẫn dắt vô hình, có đơn vị thay thế, có lệnh thay đổi vùng, vừa mãn phiên tuần tiểu, nghỉ phép, hoặc biệt phái đi hộ tống cho tiểu khu. Một lần dẫn hai chiến đỉnh trên đường về, gần đến căn cứ nên ỷ y, chạy khơi khơi, bị chơi lén một trái B40, vỡ banh mũi chiến đỉnh, cổ vắn Mỹ bị thương, xạ thủ đại liên trước mũi chết, trung sĩ thuyền trưởng bị thương nặng, xạ thủ đại liên sau lái bị nhẹ, còn anh bị sức dội hất văng xuống sông, chỉ bất tỉnh, tức ngực nhưng vô sự. Ngược lại những lần có “ăn ngon”, “hốt trọn” là anh lại có mặt, được đưa đẩy tới để “làm bàn”.

- Con không được ăn nói xàm xỡ, có tin, có lành. Ăn ở phải có đức, mẹ thấy con hoang đàng hư đốn, ngỗ nghịch từ ngày đi lính. Cặp hết cô này đến cô khác, hứa hẹn làm khổ người ta là mang tội đấy con! Bây giờ “quả báo nhãn tiền”, chẳng phải đợi đến kiếp sau đâu. Mấy hôm nay cô Thủy, cô Phượng, cô Dung đến chơi, hỏi thăm xem hôm nào con về. Tuần trước Bé Phương ở Đà Lạt xuống thăm mẹ, có ý đợi con quyết định đấy. Sống phải thủy trung, ai cũng được nhưng chỉ được một người thôi. Già cái đầu rồi, lấy vợ đi là vừa. Mẹ ở nhà một mình, lúc ốm lúc đau chỉ biết trông nhờ hàng xóm.

Lâm dịu giọng:

- Mẹ khỏi phải lo, con sắp sửa có lệnh thuyền chuyển lên Hạm đội. Đi mút chỉ ngoài biển, ít khi về Sài Gòn lắm. Có tìm đồ mắt cũng không thấy được một thằng Việt Cộng, chữ thọ còn lớn hơn mấy cái building, mẹ khỏi cần cầu xin gì cả. Mà, con có hứa hẹn với ai đâu, chỉ bạn bè đi ciné, đi ăn thôi mà. Có cô nào đại đột rớt tới con đâu, lương lính tháng nào sạch tháng đó, đi quanh năm ngày tháng, cưới về năm không ở nhà, tối ngày nghe mẹ cầu nhàu, chắc mau tàn nhan sắc.

Thấy mẹ có vẻ buồn, im lặng, Lâm kể tránh sang chuyện khác làm vui:

- Mẹ à, chiều hôm qua đi tuần về, đến ngã ba sông Đồng Nai, con cột chung ba quả lựu đạn chống người nhái, ném xuống sông, định kiếm vài con cá chẻm, hôm nay mang về cho mẹ và làm quà bên nhà Phượng. Ai ngờ đâu trúng ngay đàn cá sơn nhỏ bằng bàn tay, cá chết trắng cả sông, cả triệu con, sóng đánh dạt vào hai bên bờ sông, ánh nắng chiều phản chiếu, lấp lánh sáng như hai viên bạc, dân chúng ven sông, đổ ra sông, mang rổ, mang thùng lượm cả buổi.

Mẹ dần mạnh chén cơm xuống bàn, đứng dậy mắng:

- Tiên sư cha mày ... trời ơi! ... “ Ông tướng nhà trời”! ... hôm qua ngày rằm tháng bảy, lễ xá tội vong nhân, tao đi lễ suốt ngày, mua thả phóng sinh được hơn chục con chim sẻ. “Ông Tướng” ở ngoài sông, giết cả triệu con cá!!!

Đêm đó, anh ngủ mơ màng trong tiếng chuông, tiếng mõ và tiếng mẹ tụng kinh, có tiếng cầu xin của mẹ, có hình ảnh cái “túi bùa” mẹ đeo vào cổ anh ngày măn khóa.

Cái túi bùa - Chuyến hải hành cuối cùng - Tháng Tư Đen

Khoảng giữa tháng tư năm 1975. Tình hình miền Trung rối loạn, tin tức trên báo chí dồn dập về những bi thảm của cuộc di tản ở Huế và Đà Nẵng. Đà Nẵng rồi Ban Mê Thuộc đã mất. Dân chúng Sài Gòn xôn xao, bàn tán với những tin đồn không rõ thực hư. Chiến hạm của Lâm nhận lệnh ra khơi, đi trấn giữ quần đảo Trường Sa.

Khi dây số 2, số 3, số 4 rồi dây số 1 lần lượt kéo về tàu, chiến hạm từ từ tách bến. Đứng trên đài chỉ huy cao, Lâm thấy dáng vợ bé nhỏ, chịu đựng, đứng dưới cầu tàu, một tay vịn chiếc Honda, một tay vẫy vẫy chiếc khăn trắng từ biệt. Anh biết Yến khóc, lần nào tàu rời bến mà Yến chẳng khóc! mẹ vẫn kể, nó khóc mấy ngày đêm. Bao nhiêu chuyến ra khơi từ ngày cưới nhau là bấy nhiêu lần Yến khóc. Chiến hạm xa dần, ra giữa dòng sông, thủy thủ đứng dọc theo thành tàu để chào bến. Con Tàu xuôi về hướng Khánh Hội. Đi ngang nhà hàng Mỹ Cảnh, trên đài chỉ huy Lâm nhìn qua ống nhòm lại thấy Yến, Yến đứng trên nhà hàng Mỹ Cảnh bên mé sông, với chiếc áo dài xanh, vẫy vẫy chiếc khăn trắng ... Làm sao mà em chạy theo tàu anh được! dù em có chạy hết bến sông này thì cuối cùng mình cũng phải xa nhau! anh sẽ ra với biển khơi, em ở lại nhà với con với mẹ, với trăm mối tơ sầu.

Lâm và Yến hình như đã linh cảm thấy có điều gì bất lành trước ngày khởi hành. Nhưng không ngờ rằng, chuyến đi ấy lại là chuyến đi định mệnh. Con tàu rời bến, rồi chẳng bao giờ trở lại bến cũ như bao lần ra đi trước đây. Cả tuần trước ngày đi, Yến vẫn âm thầm chuẩn bị cho chồng như những chuyến ra khơi trước, những cây thuốc lá, những thùng sữa, thùng mì, đường và đậu đen, Lâm vẫn thích nấu chè để ăn đêm! Có đêm không hiểu Yến đã linh cảm thấy gì ở khúc quanh định mệnh sắp đến? nàng nửa đùa nửa thật, cụng sát mặt vào mặt anh, như để nhắc nhở, nàng ngâm khe khẽ câu ca dao:

*Đi đâu cho thiếp theo cùng
Đói no thiếp chịu, lành lòng thiếp cam...*

Lâm cũng đã cẩn thận dặn dò:

- Nếu Sài Gòn có biến, em cố gắng đưa con và mẹ ra Vũng Tàu, anh ở ngoài biển anh dễ đón hơn, chiến hạm lớn vào sông khó khăn. Hoặc nếu khẩn cấp, cố đem mẹ và các con vào bộ tư lệnh Hải Quân, tìm các bạn anh giúp đỡ, ra được đến biển chắc chắn anh sẽ liên lạc được và mình sẽ gặp nhau.

Chiến Hạm từ Trường Sa được gọi về đảo Phú Quý, có tin Việt Cộng đã kéo cờ trên đảo. Chiến hạm Lâm và vài chiến hạm bạn kéo đến kẻ ô vuông trên đảo, chuẩn bị hải pháo TOT. Cuối cùng lệnh hủy bỏ, các chiến hạm phải rút ra xa khỏi đảo. Ngày 27 tháng tư, mấy chiến hạm kéo vào gần bờ, hải pháo phi trường Hàm Tân. Ban đêm nhìn vào bờ, thấy “convoy” xe và tank Việt Cộng bật đèn sáng di chuyển dài theo hương lộ 1 ven biển, kéo về hướng Phước Tuy Vũng tàu. Chiến hạm xin lệnh hải pháo nhưng bị từ chối, tàu lui dần về hướng Nam, đến gần cửa Vũng Tàu. Đêm 27 rạng ngày 28 có lệnh pháo cầu Cỏ May cắt đứt đường Sài Gòn Vũng Tàu, để chặn không cho “tank” tràn vào Vũng Tàu. Rồi lại có lệnh hải pháo tiếp theo, trên đài chỉ huy, Lâm chấm trên bản đồ, thấy tọa độ pháo ngay trung tâm chợ Bà Rịa, Lâm gọi phòng hành quân xin xác định lại vị trí. Lệnh chỉ thị cứ pháo, chỉ có Việt Cộng trên đó, dân chúng đã di tản cả rồi.

Ngoài chiến hạm tin tức mù mờ chẳng rõ ràng, chỉ đại khái biết tình hình miền Nam nguy ngập lắm rồi. Ngày 28 tháng 4, Lâm gọi máy cho đại úy Tạo, người bạn cùng khóa, ở gần nhà anh, đang trực trên phòng hành quân hạm đội để nhờ vả bạn:

- Mà có di tản hay đi đâu, nhớ ghé nhà cho vợ con tao theo với, ra tới biển sẽ liên lạc sau.

Ngày 29, ghe thuyền di tản đầy đặc trên biển. Máy bay trực thăng của đệ thất hạm đội ra vào tấp nập. Thành phố Vũng Tàu hỗn loạn, mọi người đổ xô ra biển. Hạm phó và một sĩ quan có gia đình ở Vũng Tàu xin cho ca-nô vào bờ tìm gia đình rồi mất tích luôn, không đón được. Cũng may, Lâm xin đi theo vào bờ, hy vọng rằng Yến, mẹ và các con đã ra được Vũng Tàu, nhưng

không được chấp thuận.

10 giờ sáng ngày 30 tháng 4, radio trên chiến hạm bắt được nhật lệnh của Tướng Dương Văn Minh, ra lệnh đầu hàng trên đài phát thanh Sài Gòn. Đứng trên đài chỉ huy, nước mắt Lâm chảy dài, hết rồi! đã chặn mất đường về, hết rồi! đời võ nghiệp, mộng hải hồ không còn nữa, nước mất, gia đình vợ con ly tán. Quân giặc tràn vào, không biết bây giờ Yến, mẹ và các con ra sao? Hình ảnh, quân phục, súng đạn, kiếm và các kỷ vật nhà binh của con còn đầy ở nhà, mẹ có tẩu tán, cất dấu được không?

Chiến hạm lữ đừ xuôi về hướng Nam, lệnh hạm trưởng muốn đem tàu xuống vùng bốn vẫn còn kháng cự để chờ lệnh. Khi qua khỏi mũi Cà Mau, ngài hạm trưởng mới “tâm tình”, cho biết là ngài đã để vợ con ở một đảo nhỏ ngoài khơi gần Phú Quốc từ lâu, nên ngài xin đi công tác sớm, khi chiến hạm còn trong lịch trình nằm bến để sửa chữa. Thật là một người Hạm Trưởng tồi, mưu mô, xảo quyệt và vị kỷ. Ngài Hạm Trưởng chỉ biết lo cho riêng mình, không nghĩ gì đến đơn vị, ngài lừa dối thuộc cấp cho đến giờ phút cuối cùng, leo lên đến trung tá, nhưng chưa bao giờ ngài học môn lãnh đạo chỉ huy.

Cuối cùng nhân viên trên chiến hạm nổi loạn, buộc phải quay mũi trở về Côn Sơn để nhập vào đoàn tàu di tản. Hơn hai trăm thủy thủ đoàn trong cơn ly loạn đã tan nát gia đình, ly tán vợ con, chỉ vì một toan tính thấp hèn, vị kỷ của cấp chỉ huy. Cái xui của con tàu, của thủy thủ đoàn bắt đầu từ vài tháng trước, khi vị hạm trưởng tiền nhiệm tài giỏi, đức độ, luôn lo lắng cho thuộc cấp đã bàn giao lại chức vụ cho nguyên hạm trưởng để đi du học Hoa Kỳ.

Cái túi bùa trong đời tị nạn

Trước khi vào hải phận Phi Luật Tân, chiến hạm phải ngừng lại ngoài khơi cả ngày để tháo vát đạn dược xuống biển. Tên và số hiệu các chiến

hạm bị sơn xóa trước khi trao trả lại cho hải quân Hoa Kỳ, theo điều khoản của chương trình M.A.P (Military Assistance Program: quân dụng không sử dụng phải được hoàn trả cho chính phủ Hoa Kỳ) . Lá quốc kỳ Việt Nam được hạ xuống, mọi người đã hát bản quốc ca trong nước mắt và tiếng khóc uất nghẹn. Lá quốc kỳ cũng được thủy táng. Lâm cũng thủy táng đời anh cho biển cả. Mũ áo, lon, huy hiệu, hình ảnh, thư từ, kỷ niệm của đời anh từ ngày còn bé và bao nhiêu tháng năm dài trong quân ngũ, cả linh hồn anh nữa, được gói trong lá cờ vàng ba sọc đỏ, gửi sâu dưới lòng đại dương. Lâm rời chiến hạm như cái xác không hồn.

Trước khi rời tàu, khi gom góp ít kỷ vật mang theo, Lâm thấy cái túi bùa, nhớ đến mẹ, anh bật khóc. Lần đầu tiên, tự anh quàng cái dây bùa vào cổ. Nếu quả thật có vị thần linh trong cái túi bùa này, chắc ngài cũng phải cau mày, nhăn mặt, quở mắng:

- Đồ khốn kiếp! đến giờ phút cùng bí này, mày mới nghĩ đến tao!

Lâm mở thử túi bùa thấy bên trong có một tượng Phật nhỏ bằng nanh heo rừng, tạc rất sắc nét, ám mùi nhang khói vì đã thờ lâu trên chùa trước khi mẹ thỉnh về, có ba lá bùa màu vàng, viết bằng chữ Phạn mà anh không đọc được. Nhớ lời mẹ, anh đốt một lá bùa, nói nhỏ:

- Tôi chỉ cầu xin gặp được mẹ, vợ và các con.

Trao trả chiến hạm cho Hải quân Hoa Kỳ tại Subic Bay, Lâm rời tàu với độc nhất bộ quân phục hải quân màu xanh mặc trên người, không lon, không nón và một túi sách nhỏ đựng ít đồ lưu niệm. Lâm, người tị nạn cô đơn, vô tổ quốc, vô gia đình. Quá khứ nhòa trong nước mắt thương đau. Tương lai thì mịt mù, vô định!

Hình như có sức mạnh vô hình nào đó, đã níu kéo anh lại khi anh thay bộ bà ba đen định bước xuống ca-nô trở về bờ từ Côn Sơn và sau này khi anh định theo chiếc Việt Nam Thương Tín từ Guam về lại Việt Nam. Cũng có thể vì lý do anh vẫn còn mong manh hy vọng gặp được gia đình đang thất

lạc đâu đó. Biết đâu Tạo chẳng ghé ngang nhà, chỉ đường dẫn lối cho Yến vào bộ Tư Lệnh Hải Quân? biết đâu Yến đã xoay sở được phương tiện ra đi? anh vẫn tin Yến tháo vát trong mọi hoàn cảnh. Cảm ơn Trọng, người em kết nghĩa, và cảm ơn các đàn em Võ Bị dưới khóa, lúc nào cũng quây quần bên anh, trợ giúp tinh thần và ngăn cản anh quay về Việt Nam.

Lâm đã gọi máy khắp các chiến hạm bạn, nhắn tin tất cả các trung tâm Hồng Thập Tự từ Subic Bay đến Guam để tìm Mẹ và vợ con thất lạc, mà không có tin tức hồi âm. Anh đốt lá bùa thứ hai, rồi thứ ba để cầu xin.

Cả tháng, lang thang trong trại tị nạn tại Guam, để tìm kiếm gia đình, nhưng vô vọng. Cho đến một hôm anh nhận được điện tín của người anh bên Pháp, gửi qua cơ quan Hồng Thập Tự cho biết là, gia đình không ai đi thoát cả. Buổi tối hôm ấy, Lâm ngồi bên lều tị nạn, nhóm lửa nấu nước pha café, trong niềm đau tuyệt vọng, anh dặt sợi dây bùa đeo trên cổ, ném vào bếp lửa. Dây ngũ sắc và túi bùa phùng cháy, ánh sáng lóa xanh rồi tắt. Anh không cần gì nữa! chẳng có gì để phải cầu xin!

Sáng ra dọn dẹp, bối đồng tro tàn, Lâm thấy tượng Phật còn đó, không cháy, chỉ bị đen nám, anh lẩm bầm hỗn xược: “Phật nướng” rồi cạo rửa cát vào túi áo.

Những năm đầu tị nạn, Lâm không tin có Chúa, có Phật, có đấng tối cao hay có thần linh trên cõi đời này. Anh sống âm thầm lặng lẽ. Có một quyền lực linh thiêng nào đó vẫn đẩy anh bước tới, bắt anh phải phấn đấu để ngoi lên trong cái sứ sở thiếu tình người này, phải đi làm nuôi thân, đi học để tìm đường vươn lên.

Lâm ở chung phòng với người bạn hơi cùng hoàn cảnh, một người đánh mất vợ con, một người vợ bỏ ngay từ khi mới sang, khác nhau có một điểm, Khanh có Chúa, có Đức mẹ, có đức tin để sống, còn Lâm thì không! Khanh ngoan đạo, Lâm vô thần.

Sáng chủ nhật Khanh chuẩn bị đi lễ, Lâm hay chui đầu ra khỏi chăn gọi:

- Khanh, đi lễ hả?... cho tao gửi lời thăm Chúa.

Lần nào anh cũng nhận được câu chửi thân thương:

- Tồ cha mày Thằng mất dạy!

Hình như Khanh không bao giờ biết giận, ngay cả những khi đùa dõn quá đà. Như một lần đêm Noel, Khanh chuẩn bị đi lễ, thấy thương bạn lủi thủi ở nhà một mình nên rủ, đi lễ nửa đêm với tao cho bớt buồn, ở nhà làm gì.

Lâm cũng ngang ngược:

- Không, tao tội nặng hai vai, Chúa thấy mặt tao cũng phải nổi giận, lỡ chúa dứt đình được đá bỏ mẹ.

Chủ nhật rảnh rỗi, Lâm hay đến chơi với ông bạn làm Mục sư để hoạt động xã hội, đi xin đồ đạc, giường tủ, chở đến giúp những gia đình thuyền nhân vượt biển mới qua. Một hôm ông khuyên nhủ:

- Hãy tìm sự bình yên tâm hồn nơi Đức Chúa Trời, ngài lắng nghe lời cầu nguyện của anh ...

Lâm nổi nóng, phụng ngang một câu, không ngại miệng:

- Cám ơn mục sư, Phật với Chúa! hai ông đang ngồi đánh bài cào với nhau, chẳng có ông nào nhớ đến tôi cả! Phật đang ngồi khoanh chân vòng tròn, chấp hai tay, đang nặn bài ... tây, tây ... chín nút, chín nút. Còn Chúa thì đã dang hai tay ... tao bù!.

Lâm bực tức bỏ về:

- Tuần sau tôi bận không đến được, sắp thi Final rồi.

Mỗi khi buồn Lâm hay đến chơi với gia đình cô em họ rất thân như anh em ruột. Tìm vui với không khí êm ấm của gia đình Lan, vui đùa với các cháu cho bớt buồn.

Một hôm Lan hỏi:

- Nghe Bác kể hồi ở nhà, bác có thỉnh cho anh cái tượng Phật linh lắm mà, anh còn không cho em mượn. Anh Khôi từ ngày qua đến giờ, tối ngủ hay mê sáng, đêm nào cũng bị ác mộng, toát mồ hôi ướt đầm cả gối, nhiều đêm

bị mộng du, dậy đi lang thang khắp nơi, sáng dậy em hỏi không biết gì cả. Nguy hiểm lắm anh ạ. Chắc tại ngày xưa bắn phá, ném bom giết nhiều Việt Cộng quá nên họ theo báo oán. Em định mượn anh cái tượng Phật, em dấu dưới gối của anh Khôi may ra anh ấy khỏi bệnh.

Lâm cười:

- Em đúng là đàn bà! giết nhiều Việt Cộng thì đã sao? nếu mấy con ma Việt Cộng có sống dậy được đi nữa, gặp mặt anh với anh Khôi thì cũng phải cắm đầu chạy ... sợ bị giết thêm lần nữa! Nhưng nếu em muốn thì anh cho, anh vẫn còn giữ ông “Phật nường”. Sao em giống mẹ anh thế! lúc nào cũng tin dị đoan, không thấy anh sao, nhờ có ông Phật mà giờ này anh cù bơ cù bất một mình.

Rồi anh kể cho Lan nghe chuyện đốt bùa, đốt tượng Phật khi ở trại tị nạn bên Guam.

Lan nhăn mặt mắng anh:

- Bác mà biết được thì anh chết đòn. Tại sao anh không nghĩ rằng anh còn may mắn hơn cả ngàn người khác, giờ này còn trong tù Cộng Sản.

Hơn một năm sau, một lần Lan nói:

- Anh Khôi đã hết bệnh, bây giờ vui vẻ yêu đời lắm, tụi em sắp mua nhà, hôm nào ăn tân gia anh nhớ đến chơi. Em đã bịt vàng cái tượng Phật của anh, em đánh sợi dây chuyền, trả anh để anh đeo.

Lâm cười:

- Em tin, em cứ giữ đi, anh cho em đó.

Ngô

Có con chim sâu mấy tuần trước đến làm tổ ngay trên cành cam trước cửa ra vườn. Lâm theo dõi từ những ngày đầu, từ những cọng rơm ngọn cỏ đầu tiên được tha về. Sao làm tổ chênh vênh, thấp ngang tầm mắt, lại ngay cửa kính sát lối đi vậy kìa? Con chim bé nhỏ này, mi không biết sợ loài người hiểm ác hay sao? Này con chim bé nhỏ, có cần ta phụ giúp gì không? mà

bàn tay con người làm sao khéo léo để làm được cái tổ bé như nửa quả trứng gà, xinh xắn gọn gàng như vậy! Con chim bé nhỏ ơi, có cần sự che chở của ta không? Mà che chở làm sao được! Bàn tay con người không thánh thiện, không thay thế được bàn tay tạo hóa! Nếu ta đụng vào cái tổ này, chắc chắn con chim bé nhỏ sẽ bỏ đi, đi tìm nơi khác!

Lâm vẫn hàng ngày rón rén đứng cách xa theo dõi. Con chim sâu đẻ hai trứng nhỏ bằng hai hạt đậu. Rồi trong tổ có hai con chim con, yếu đuối quá, nhỏ bé quá, anh chỉ thấy được hai cái mỏ bé xiu nhưng dài, lúc nào cũng há ra chờ mẹ về cho ăn. Những hôm mưa gió, anh thấy chim mẹ nằm im bên trên, mưa ướt cả người. Lâm nhẹ nhàng, cố gắng lợp cho miếng bìa ở những cành cam bên trên để che mưa che nắng cho mẹ con nó. Một buổi sáng, sau trận giông bão đêm trước, một con chim con đã rơi chết dưới đất! Rồi chim con đủ lông đủ cánh, cả hai mẹ con đã bay đi, để lại cái tổ trống không!.

Tháng tư, tiết xuân lành lạnh, trong vườn hoa mơ, hoa đào, hoa mận vẫn còn nở, chen lẫn với những lộc non, những lá non xanh mướt.

Tạo hóa huyền diệu! phải có bàn tay mẫu nhiệm nào tạo dựng muôn vật trên thế gian này? Một đấng tối cao nào đó, Đức Chúa Trời, Đức Phật hay Thượng Đế? Mãi đến gần cuối đời, tuổi “thất thập cổ lai hy” Lâm mới ngỡ ngợ thấy điều ấy. Cũng đành! Anh có bao giờ mơ ước đến thiên đàng hay niết bàn đâu! mà mơ cũng chẳng được! Anh biết anh không có đức tin! Cứ để mai sau, lúc chết trả hết tội lỗi một lần luôn thể!

Hạnh phúc cho những ai có đức tin!

Bây giờ Lâm đã có tất cả, gia đình, các con, các cháu và một đời sống tạm gọi là sung túc. Nhưng tháng tư! tháng tư nào cũng đem anh về với dĩ vãng đau thương. **THÁNG TƯ ĐEN**

Vũ Công Dân, K23

B-2 Spirit



Trương Kim Anh, K23
(sưu tầm)

B-2 Spirit, do Northrop Grumman sản xuất, là loại máy bay ném bom đa nhiệm vụ được trang bị công nghệ tàng hình trang bị bom thông thường và bom hạt nhân. Chiếc máy bay ném bom này là một mốc quan trọng trong chương trình hiện đại hóa máy bay ném bom của Hoa Kỳ. B-2 là loại máy bay đắt nhất từng được sản xuất: ước tính chi phí cho mỗi chiếc từ khoảng 1,157 tỷ tới 2,2 tỷ đôla Mỹ. Kỹ thuật tàng hình thế hệ 2 của nó được áp dụng nhằm giúp máy bay có thể thâm nhập qua các hàng rào phòng không dày đặc mà máy bay chiến đấu trước đây không thể vượt qua. Số lượng đặt hàng dự tính 135 chiếc ban đầu đã được giảm xuống còn 75 vào cuối thập niên 1980. Trong Thông điệp liên bang năm 1992, Tổng thống George H.W. Bush đã thông báo tổng số B-2 chế tạo sẽ hạn chế ở mức 20 chiếc (sau này đã tăng lên 21 nhờ việc tân trang lại một chiếc thử nghiệm). Hiện tại có 20 chiếc phục vụ trong lực lượng Không quân Hoa Kỳ sau khi một chiếc bị rơi.

Tính năng



Chiếc B-2 vừa hoàn thành nạp nhiên liệu trên không trên Thái Bình Dương. Việc tái nạp nhiên liệu trên không cho phép B-2 có tầm hoạt động chỉ bị giới hạn bởi việc bảo dưỡng động cơ và sức khỏe phi hành đoàn.

Chiếc B-2 vừa hoàn thành nạp nhiên liệu trên không trên Thái Bình Dương. Việc tái nạp nhiên liệu trên không cho phép B-2 có tầm hoạt động chỉ bị giới hạn bởi việc bảo dưỡng động cơ và sức khỏe phi hành đoàn. Cùng với loại Pháo đài bay B-52 và B-1 Lancer, quân đội Mỹ cho rằng B-2 mang lại sự linh hoạt vốn có của những máy bay ném bom có người lái. Khả năng bị nhận dạng thấp, hay các tính năng "tàng hình," cho phép nó xâm nhập qua những hàng rào bảo vệ tinh vi nhất của kẻ thù và tấn công các mục tiêu được bảo vệ kỹ càng nhất.

Sự pha trộn giữa kỹ thuật tàng hình và hình dáng khí động học cũng như khả năng trọng tải lớn mang lại cho B-2 những ưu thế to lớn so với các loại máy bay ném bom trước đó.

Tầm hoạt động của nó đạt xấp xỉ 6.000 hải lý (11.100 km) mà không cần tái nạp nhiên liệu, tính năng tàng hình khiến cho B-2 có khả năng hoạt động tự do hơn ở những độ cao lớn, nhờ thế tăng tầm hoạt động và có vùng quan sát tốt hơn cho các cảm biến gắn trên nó. Với Hệ thống hỗ trợ mục tiêu GPS (GATS) cùng với những quả bom hỗ trợ GPS như Vũ khí tấn công điều khiển chung (JDAM), nó có thể sử dụng radar APQ-181 để sửa các lỗi GPS về các mục tiêu và có độ chính xác cao hơn các loại vũ khí điều khiển laser với những quả bom trọng lực "câm" và một hệ thống hỗ trợ dẫn đường GPS "thông minh" gắn ở đuôi. Nó có thể ném bom 16 mục tiêu một lúc.



Khả năng tàng hình của B-2 có được nhờ sự phối hợp giữa việc giảm thiểu tín hiệu âm thanh, hồng ngoại, điện từ, quang học và radar phát ra, khiến đối phương rất khó phát giác, theo dõi và tiêu diệt. Nhiều đặc tính tàng hình vẫn được xếp vào hàng tối mật; tuy nhiên các vật liệu composite chế tạo B-2, đặc biệt và các lớp phủ và thiết kế kiểu cánh bay cũng góp phần tăng khả năng tàng hình của nó.

B-2 có tổ lái hai người; một phi công ngồi bên trái và một chỉ huy ở bên phải, so với đội bay bốn người của B-1B và năm người của B-52.

Lịch sử hoạt động

B-2 bắt đầu xuất hiện với tư cách một dự án mật được gọi là Máy bay ném bom xâm nhập tầm cao (HAPB), sau này đổi thành Máy bay ném bom kỹ thuật hiện đại (ATB) và từ khóa của dự án là Senior Cejay. Sau này nó

được đổi thành B-2 Spirit. Ước tính 23 tỷ dollar đã được chi tiêu bí mật cho việc nghiên cứu và phát triển B-2 trong thập niên 1980. Một khoản chi phụ thêm do việc thay đổi vai trò của nó năm 1985 từ máy bay ném bom tầm cao thành máy bay ném bom tầm thấp, khiến phải thiết kế lại hầu như toàn bộ máy bay. Vì việc phát triển chiếc B-2 là một trong những chương trình bí mật nhất của Quân đội Hoa Kỳ, công chúng không hề biết để chỉ trích về chi phí quá đắt đỏ cho việc phát triển nó.

Chiếc B-2 đầu tiên được trưng bày trước công chúng ngày 22 tháng 11 năm 1988, khi nó lăn bánh ra khỏi nhà chứa tại Air Force Plant 42, Palmdale, California, nơi sản xuất. Chuyến bay đầu tiên của nó diễn ra ngày 17 tháng 7 năm 1989. Cơ quan thử nghiệm B-2, Trung tâm thử nghiệm bay không quân, Căn cứ không quân Edwards, California, chịu trách nhiệm thử nghiệm bay, kỹ thuật, chế tạo và phát triển loại máy bay này.

Chiếc đầu tiên, được đặt tên Spirit of Missouri, được chuyển giao ngày 17 tháng 12 năm 1993. Trách nhiệm bảo dưỡng B-2 thuộc nhà thầu hỗ trợ của Không lực Hoa Kỳ và do Trung tâm hậu cần không quân thành phố Oklahoma tại Căn cứ không quân Tinker ở Oklahoma quản lý.

Nhà thầu hàng đầu, chịu trách nhiệm thiết kế tổng thể và phối hợp là Northrop Grumman Integrated Systems Sector. Boeing Integrated Defense Systems, Hughes Aircraft (hiện là Raytheon), General Electric Aircraft Engines và Vought Aircraft Industries, đều là các thành viên của đội nhà thầu. Một nhà thầu khác, chịu trách nhiệm về các thiết bị huấn luyện phi công (hệ thống huấn luyện vũ khí và huấn luyện nhiệm vụ) là Link Simulation & Training, một nhánh của L-3 Communications trước kia là Hughes Training Inc. (HTI). Link Division, trước kia là CAE - Link Flight Simulation Corp. Link Simulation & Training chịu trách nhiệm phát triển và phối hợp tất cả đội bay và các chương trình huấn luyện bảo dưỡng. Các nhà thầu quân sự của chiếc B-2 đã lao vào một chiến dịch lobby mạnh mẽ để giành được sự ủng hộ tài chính từ phía Nghị viện.

Căn cứ không quân Whiteman tại Missouri là căn cứ hoạt động duy nhất của B-2 cho tới tận đầu năm 2003, khi các cơ sở kỹ thuật cần thiết cho B-2 được xây dựng tại căn cứ quân sự chung Hoa Kỳ/Anh Quốc trên đảo Diego Garcia thuộc Anh tại Ấn Độ Dương, sau đó là tại Guam năm 2005. Các cơ sở kỹ thuật cho loại máy bay này cũng đã được xây dựng tại RAF Fairford ở Gloucestershire tại Anh Quốc.

Vẫn còn những nghi ngờ về giá thành ngày càng tăng của chương trình: một số người đã cho rằng chi phí khổng lồ đó có thể bao gồm cả chi phí cho các chương trình bí mật khác. Con số chi tiêu cũng có thể được giải thích một phần bởi số lượng nhỏ máy bay được chế tạo cộng với chi phí nghiên cứu cao cho chương trình B-2.

Các máy bay ném bom này ban đầu được thiết kế để ném bom hạt nhân thời Chiến tranh lạnh và hỗ trợ cho chúng khi chi tiêu quốc phòng giảm bớt. Tháng 5, 1995, trong một cuộc điều tra do Quốc hội tiến hành, Viện Phân tích Quốc phòng kết luận rằng, sau khi Liên bang Xô viết tan rã, nhu cầu cho loại B-2 không còn nữa.

Chiến đấu

Chiếc B-2 bị nhiều người chế giễu là quá đắt để có thể đem ra tham chiến. Tuy nhiên, chiếc máy bay này đã tham gia vào ba chiến dịch khác nhau.

Nó bắt đầu tham chiến trong Chiến tranh Kosovo năm 1999. Từ đó, chiếc máy bay này đã hoạt động tại Afghanistan trong Chiến dịch Tự Do Vĩnh Viễn và tại Iraq trong Chiến dịch Tự Do Iraq.

Sau khi ném bom các mục tiêu tại Afghanistan, chiếc máy bay hạ cánh tại Diego Garcia, tái nạp nhiên liệu và thay thế đội bay cho lần xuất kích tiếp theo.

Trong chiến dịch tại Iraq nó còn phải bay xa hơn bởi B-2 đóng tại căn cứ Diego Garcia.

Những phi vụ sau này ở Iraq diễn ra từ Căn cứ không quân Whiteman ở Missouri. Điều này khiến nhiều phi vụ kéo dài hơn 30 giờ và một phi vụ đã kéo dài hơn 50 giờ. Chiếc B-2 có tính năng tự động cao, không như những máy bay chiến đấu một người lái, một thành viên đội bay có thể ngủ, sử dụng toilet hay chuẩn bị bữa ăn nóng trong khi người kia điều khiển máy bay.

Bản báo cáo Hàng năm của Cơ quan kiểm định và đánh giá hoạt động Lầu năm góc năm 2003 ghi chú rằng khả năng hoạt động của B-2 trong năm 2003 vẫn chưa tương xứng, bởi việc bảo dưỡng các vật liệu tàng hình của nó. Bản báo cáo cũng lưu ý rằng các thiết bị điện tử tự vệ trên máy bay vẫn còn có một số thiếu sót khi đưa ra cảnh cáo nguy cơ. Dù có những vấn đề đó, B-2 vẫn có thời gian hoạt động cao trong Chiến dịch Iraq Tự do, ném 583 quả bom JDAM trong cuộc chiến.

Nhược điểm

Một trong các nhược điểm của B-2 thì lớp vỏ cực kỳ nhạy cảm của nó khiến nó không thể hoạt động trong mọi loại thời tiết vì nó rất dễ hỏng đặc biệt là trong mưa và cũng có thể bị hỏng bởi nhiệt độ và độ ẩm nên đòi hỏi phải có một trung tâm bảo dưỡng đặc biệt cho loại máy bay này hoạt động[4]. Và cũng chính vì đi ra mưa mà một chiếc B-2 đã rơi khi nước thấm qua lớp vỏ và làm ướt các bộ phận điện tử bên trong khiến nó hoạt động lỗi khi cất cánh sau đó.

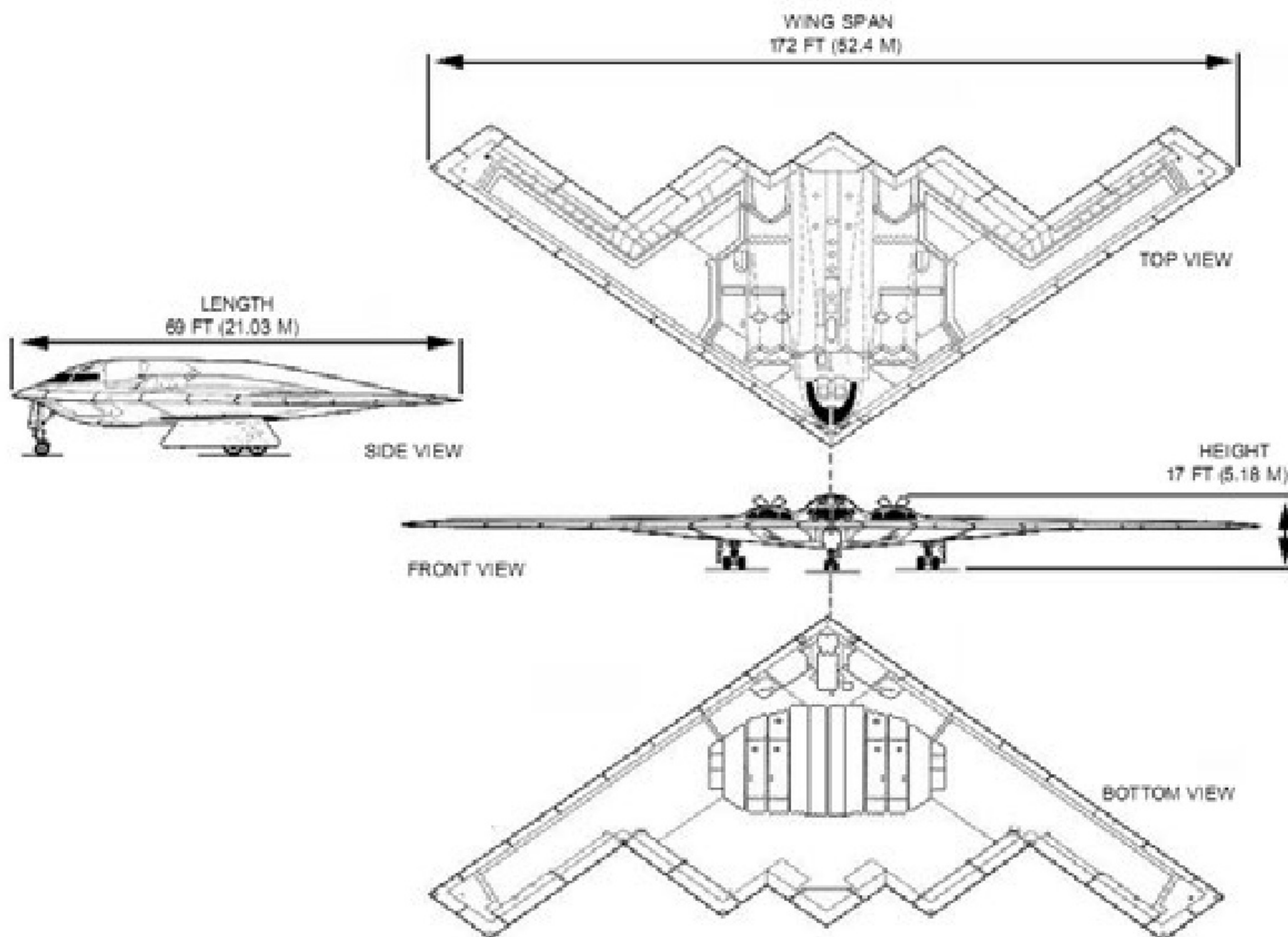
Do B-2 là một loại máy bay tàng hình nên nó phải hoạt động một mình để đảm bảo tính tàng hình và bắt buộc không được nhận bất kỳ sự hộ tống nào. Nên trong trường hợp bị đối phương phát giác, B-2 chắc chắn sẽ bị bắn rơi vì nó không có khả năng tự vệ[6].

Panel nằm ở phần đuôi giữa các động cơ của B-2 bị rạn nứt do hiện

tượng mỗi đây là loại lỗi vốn được phát giác lần đầu tiên vào năm 1990. Dù được thay thế nhưng các tấm panel này vẫn mòn nhanh hơn dự trù. Dù vậy việc sản xuất các tấm thay thế cũng đang được tiến hành đến năm 2019[7].

Việc thiết bị truyền động điều khiển từ gián tiếp của máy bay gặp trục trặc được đưa ra ánh sáng vào năm 1990. Hệ thống này gặp các vấn đề kỹ thuật nghiêm trọng. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc giữ ổn định B-2 trong các chuyến bay. Nhận lệnh từ máy tính điều khiển bay của máy bay ném bom, chuyển tiếp chúng đến hệ thống kiểm soát chuyến bay và sau đó cung cấp thông tin phản hồi cho máy tính nếu không có nó các máy bay sẽ gặp trục trặc trong việc giữ ổn định. Do việc làm mát hệ thống này hoạt động không hiệu quả khiến cho hệ thống trở thành một trong những bộ phận gặp rắc rối nhiều nhất trên máy bay khiến nó không thể thực hiện nhiệm vụ. Hệ thống fly-by-wire của máy bay không kết nối trực tiếp với hệ thống điều khiển mà thông qua bộ điều khiển từ xa này để thiết lập các thao tác khác nhau nên nếu nó bị hỏng thì máy bay khó có thể điều khiển được. Nên việc cố gắng tìm cách khắc phục đã được tiến hành từ năm 1991 và không lực Hoa Kỳ đã phải bỏ ra gần 8 năm sau đó để có thể khắc chế vấn đề này[8].

B-2 cần được đại tu mỗi 7 năm một lần với chi phí trung bình khoảng 60 triệu USD mỗi lần và mỗi lần là hàng năm(?!). Mỗi một bộ phận là hoàn toàn riêng biệt không thể thay thế cho nhau khiến cho chi phí rất cao. Lớp sơn tàng hình của máy bay dễ bị hỏng, và chỉ cần một vết xước là máy bay sẽ hiển thị trên radar như một cái lon khổng lồ đang bay, vì thế nó cần được chăm sóc thường xuyên nên với mỗi giờ bay thì máy bay cần 50 đến 60 tiếng cho việc sơn lại. Vì thế B-2 được gọi là “nữ hoàng tối thượng trong xưởng bảo trì”. Các Kỹ thuật viên xem việc bảo trì lớp sơn là công việc nhàm chán và cực nhọc nhất vì không chỉ là phải cạo lớp cũ đi mà còn phải thổi nó với một thứ giống như bột mì. Ngoài ra còn phải kiểm tra tỉ mỉ máy bay xem bất kỳ vết lõm nào không và phải làm nó phẳng như gương trước khi sơn, thời gian cho việc này không được nói đến. Sau khi lớp đầu tiên được robot phun sơn, kỹ thuật viên sẽ dùng tay đánh bóng bề mặt để có độ dày cần thiết sau



Hình chi tiết kỹ thuật Northrop B-2 Spirit.

đó thực hiện lại việc này thêm vài lần nữa. Cũng như máy bay không hữu dụng lắm trong việc chỉ tham gia các trận chiến chống lại các đối thủ công nghệ thấp như tại Iraq và Afghanistan. Vì thế nó còn được gọi là “Đồ vô dụng mạ vàng.

Vì chi phí, sự hiếm hoi và giá trị chiến đấu của nó, có lẽ không có bất kỳ một chiếc B-2 nào sẽ được đưa ra trưng bày thường xuyên trong tương lai gần (hay bất kỳ thời điểm nào trước khi nó được cho ngừng phục vụ). Tuy nhiên, thỉnh thoảng chúng cũng được đem trưng bày trong một thời gian tại nhiều triển lãm hàng không, gồm cả cuộc triển lãm tại Căn cứ không quân Tinker, thành phố Midwest, OK vào tháng 6 năm 2005. Năm 2004 mẫu thử nghiệm tĩnh của chiếc B-2 đã được đưa trưng bày Bảo tàng Quốc gia Không quân Hoa Kỳ gần Dayton, Ohio. Chiếc máy bay mẫu đã

được dùng để thí nghiệm kết cấu, và thí nghiệm phá huỷ. Đội phục hồi của bảo tàng đã mất hơn một năm để tái lắp khung máy bay, và có thể thấy được rõ ràng các miếng vá bên ngoài thân máy bay nơi các bộ phận kết cấu được tái ráp lại.

Các đơn vị sử dụng B-2

Không lực Hoa Kỳ

Phi đội ném bom 509, Căn cứ Không quân Whiteman

Liên đội ném bom 13

Liên đội ném bom 393

Liên đội huấn luyện chiến đấu 394

Phi đội 53, Căn cứ Không quân Eglin

Phi đội Thử nghiệm và Đánh giá 72, Căn cứ Không quân Whiteman

Phi đội 57, Căn cứ Không quân Nellis

Liên đội vũ khí 325, Căn cứ Không quân Whiteman

Phi đội vũ khí 715 không hoạt động

Đặc điểm kỹ thuật (B-2A block 30)

Tính năng chung

Đội bay: 2

Chiều dài: 20.9 m (69 ft)

Sải cánh: 52.12 m (172 ft)

(17 ft)

Diện tích cánh: 460 m² (5.000 ft²)

Trọng lượng không tải: 71.700 kg (158.000 lb)

Trọng lượng có tải: 152.600 kg (371.000 kg (376.000 lb)

Động cơ: 4 x động cơ turbo cánh quạt General Electric F118-GE-100, lực đẩy 77 kN (17.300 lbf) mỗi động cơ

Tính năng ba

Tốc độ tối đa: 1.010 km/h (410 knots, 630 mph)

Tầm bay: 10.400 km (5.600 nm; 6.500 mi)

Trần bay: 15.000 m (50.000 ft)

Áp lực cánh: 329 kg/m² (67.3 lb/ft²)

Tỉ lệ lực đẩy/khối lượng: 0.205

Vũ khí

Giá đặt bom 18.000 kg (40.000 lb) loại 500 lb (Mk82) (tổng số lượng chứa: 80 quả)

Giá đặt bom 12.000 kg (27.000 lb) loại 750 lb CBU (tổng số lượng chứa: 36 quả)

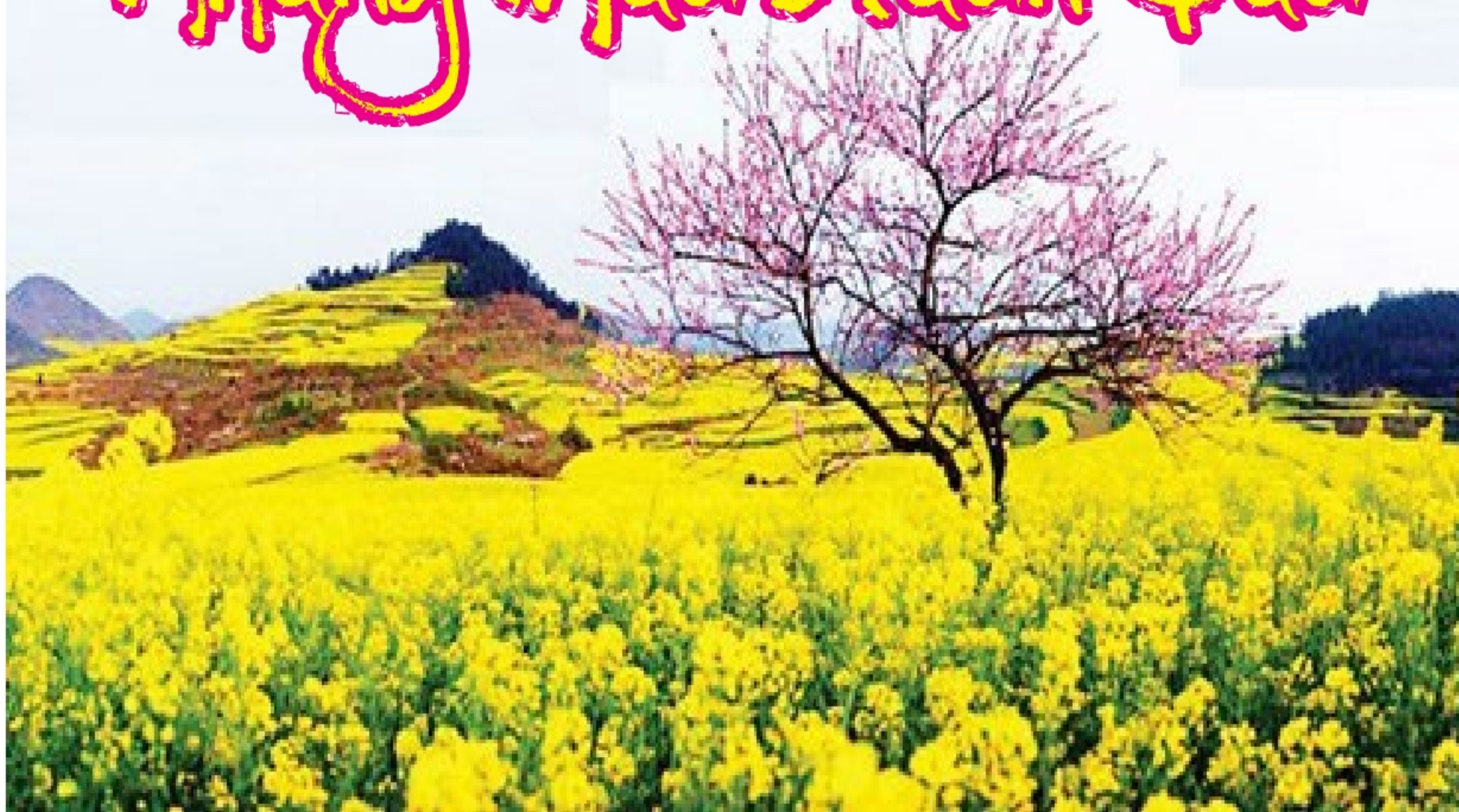
16 Máy phóng quay (RLA) gắn các loại vũ khí 2000 lb (Mk84, JDAM-84, JDAM-102)

16 Máy phóng quay gắn vũ khí hạt nhân B61 hay B83

Các thiết bị điện tử và phương tiện cải tiến về sau này cho phép B-2A mang JSOW và GBU-28. Chiếc Spirit cũng được thiết kế để có thể mang ht AGM-158 JASSM khi nó được đưa vào hoạt động

Trương Kim Anh, K23
(*sưu tầm*)

Những Mùa Xuân Qua



Trương Văn Út (Út Bạch Lan), K22

Thuở lên năm lên sáu, cứ mỗi độ gió chướng từ biển Gò Công rào rạt thổi vào thành phố đìu hiu nghèo nàn ở quê tôi, cảm giác Xuân về làm tâm hồn tôi cứ lâng lâng, nôn nao, rạo rức đợi chờ từng ngày và từng ngày ...! Tuần lễ trước Tết cuối năm âm lịch, Mẹ và Chị tôi tất bật với bếp lò, nào bánh chưng, bánh tét, bánh ú, bánh ít, dưa giá củ kiệu, nôi thịt kho nước dừa thơm phức béo ngậy mùi mỡ, hương nồng nồng nồi canh khổ qua nhồi thịt xông lên mũi ôi sao mà tưởng chừng như muốn ăn cho no nên nức lòng, thoả dạ ...! Tất cả người thân yêu trong gia đình cứ hân hoan về mặt xuôi ngược với chợ Tết mua sắm nhang đèn, hoa quả và quần áo mới cho các anh chị em tôi. mấy anh em trai tôi thì hì hục lau chùi đánh bóng ba bộ lư, chân đèn, mâm đồng, mấy bộ tủ bàn ghế cẩn xà cừ, phụ Cha tôi dựng cây nêu trước sân nhà trong không khí náo nức chờ đợi đêm giao thừa với món

bánh trắng cuốn thịt kho Tàu dưa giá với tô nước thịt làm nước chấm có ớt cay tới xé lưỡi và nhất đám trẻ con chúng tôi được thay quần áo mới chờ bố mẹ lì xì tiền Tết... Chúng tôi chơi lô tô, chờ nửa đêm tới giờ giao thừa, kéo nhau ra sân bắn ống tre hơi khí đá thay cho pháo nổ đì đùng... !!!

*Này mẹ có nghe xôn xao lá thay màu,
Này mẹ có nghe chim đua hót trên cành,
Này mẹ thấy chằng ngoài sân kia đàn bướm đang nhớn nhor đùa vui !
Này mẹ thấy chằng cây mai trước sân nhà nụ vàng ấp yêu như cô gái
đương thì,
Này mẹ thấy chằng trời trong xanh,
Đàn én đang nhớn nhor dập dìu...
Mẹ hay chằng mùa xuân vui đã sang,
Mẹ hay chằng khổ đau xưa đã chìm
Mẹ thấy chằng phố vui chân người về !
Mẹ thấy chằng thôn xóm rục đèn treo ...
Nụ cười bỗng tươi trên môi đã khô cần,
Mẹ mừng thấy con xa xôi đã quay về,
Mẹ mừng mái tranh từ bao năm quanh vắng đã có thêm người thân...
Rộn ràng tiếng ca cô con gái bên nhà.
Hong hong nét môi khi thấy bóng trai về,
Dập dìu áo hoa từ thôn trên làng dưới đi rước Xuân về nhà.*

(Xuân Về Với Mẹ - Nhật Ngân)

Theo thời gian...rồi cũng qua đi, tôi lớn dần cho đến khi lên trung học, rồi đại học, dường như tôi không còn cái cảm giác Xuân về Tết đến như lúc còn ấu thơ với gia đình và cho đến khi vào lính ! Sau 2 năm học tập, tôi luyện vất vả ở Quân Trường Võ Bị Đà Lạt, tốt nghiệp ra trường lại đúng vào Tết Mậu Thân (tháng 12 cuối năm 1967 - đầu năm 1968) là “cái” Tết tang thương đẫm máu và nước mắt trên khắp mọi nẻo đường đất nước...! Có cần nhắc lại ở đây hay không? Dạ thưa không ! Vì có lẽ ai ai đang thời sống trong thời điểm lúc bấy giờ cũng biết, đã trải qua và chắc không thể quên những ngày Tết bị thảm đó...! Ôi ... Tết Mậu Thân với bao nỗi chết như vết thương hằn

sâu vào tiềm thức của mọi người thì làm sao quên cho được ? Ngay ngày Tết mà bọn khát máu man di mọi rợ Việt Cộng năng nổ , xông xáo, lòng sục đập cửa từng nhà dân lành vào đêm giao thừa, sáng mừng một Tết và cả thời gian sau đó tại vùng chúng chiếm đóng, chúng tróc nã lôi cả cha mẹ vợ con, bạn bè, thân bằng quyến thuộc ra trước cửa nhà rồi qui tội và hành quyết tại chỗ, mặc cho tiếng kêu gào thảm thiết của người thân ...! Làm sao tôi quên được cái Tết đó, cái Tết mà tôi vừa mới “đăng quan” thiếu úy sữa, tưởng rằng ”áo gấm về làng vinh quy bái tổ” thì mừng hai, mừng ba Tết lại phải đi gát hòm cho vị Tiểu Đoàn Trưởng của đơn vị và vị Đại Đội Trưởng khác của Tiểu Đoàn 91 Biệt Cách Dù - Lực Lượng Đặc Biệt) (TĐ91BCD/LLDB) vừa ngã quy trên đường phố Độc Lập - Thị Xã Nha Trang đúng vào lúc giao thừa Tết Mậu Thân, đơn vị mà tôi mới vừa đáo nhậm chưa tới mười ngày ! Thời gian sau ... cứ iên tiếp là những cái Tết: Kỷ Dậu (1969), Canh Tuất (1970), Tân Hợi (1971), Nhâm Tý (1972) với giày saut mòn gót, áo trăn bạc màu thay mới đã bao lần , miệt mài hành quân tới tận rừng sâu núi thẳm săn lùng , giết giặc chí cho tới những mặt trận khốc liệt trên khắp vùng chiến thuật ... Chẳng có dưa hành thịt mỡ, chẳng có bánh chưng bánh tét mà chỉ có gạo sấy thịt hộp ba lác, rau rừng mọc dại dọc theo bờ suối, ven sông dưới chân đồi... Cũng chẳng có rượu nếp thang hay rượu đậu nành là đặc sản của Gò Công - Mỹ Tho quê tôi , mà chỉ có nước hồ bom chứa sẵn trong bidong... Không còn nghe tiếng pháo đón giao thừa quen thuộc, thay vào đó là tiếng rít của hỏa tiễn 122 ly, đại pháo 130ly và đạn AK47 veo veo bay ngang qua đầu mà thân còn đang lội bì bõm dưới giao thông hào, hồ cá nhân lầy lội bùn sinh, lấp xấp nước ... Chiến Tranh mà ! Chiến tranh sát hại sinh linh, chiến tranh tàn phá vạn vật thì hưởng hồ chi tuổi trẻ của tôi. Chiến tranh cũng không cần biết Xuân Hạ Thu Đông, Tết nhất sinh nhật giỗ kỵ gì hết, cũng không phân biệt già trẻ bé lớn, chỉ có bắn giết lẫn nhau để đoạt chiến thắng với bất cứ giá nào, dù cái giá phải trả bằng hàng vạn mạng sống của người dân lành vô tội !

- Tết Quý Sửu năm 1973:

Hiệp định Paris” hoặc hiệp định Paris 1973 (ở miền Nam còn gọi là Hiệp định Ba Lê) là hiệp định chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam

do 4 bên tham chiến: Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, Cộng Hoà Miền Nam và Việt Nam Cộng Hoà ký kết tại Paris ngày 27 - 1 - 1973. Về mặt công khai thì đàm phán có 4 bên và nội dung chính thức của bản Hiệp định cơ bản dựa trên Tuyên bố 10 điểm ngày 08-05- 1969 của phái đoàn Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam nhưng việc đàm phán để đạt được nội dung hiệp định lại chủ yếu được quyết định bởi các phiên họp kín giữa 2 đoàn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà và Hoa Kỳ... (Trích Từ Báo Chính Luận Sài Gòn Phát Hành).

- Ngày 29 Tháng 1 Năm 1973:

Ngày thứ bảy 27 tháng 1 năm 1973, ngày lịch sử bốn bên tham chiến cùng ký kết ngưng bắn, tái lập hòa bình cho cả hai miền Nam - Bắc Việt Nam sau hơn hai mươi năm chiến cuộc huynh đệ tương tàn ! Ngày lịch sử này nhằm ngày 24 tháng chạp năm Nhâm Tý. Tết Quý Sửu! Đêm hôm trước là ngày đưa ông táo về trời, mà trong đầu cứ phải nhớ những tọa độ để xin Pháo Binh bắn phản pháo. Sáng ngày 28 - 1 - 1973, tôi đứng trên một ngọn đồi thấp bên bờ Nam sông Thạch Hãn - Quảng Trị, dùng ống nhòm quan sát bên kia bờ Bắc. Thường thì chúng (quân Cộng Sản Bắc Việt) ẩn nấp sâu, lặn kỹ, không thấy một bóng dáng nào di chuyển trên mặt đất, tăng (tank) pháo (cannon, đại bác, súng lớn) thì được ngụy trang bằng lưới chụp, cày kết cành lá như bụi cây di động để tránh những cặp mắt cú vọ của phi cơ quan sát OV10 thường trực từ ở đâu đó trên bầu trời săn lùng, phát hiện và chỉ điểm mục tiêu để cho quân ta thanh toán . Hôm nay thì hoàn toàn khác, lệnh ngưng bắn toàn phần đã được ban hành lúc 0 giờ đêm hôm qua, chiếu theo điều luật của Hiệp Định Paris, sự việc ngưng bắn phải được cả hai bên Bắc - Nam tuân thủ là không được động binh hay di chuyển quân, không được vô cớ nổ súng khi chạm mặt dù đang ở trong thế cài răng lược. Xuyên qua làn sương không dày trôi lững lờ trên sông Thạch Hãn, tôi thấy bọn chúng đang hí hục khiên súng ống, đạn dược xuống bờ sông chắt lên xuống và có vẻ như đang chờ đợi để vượt sông? Tôi làm chỉ huy đơn vị Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù (ĐĐ2TSND) này hơn 5 năm, là đơn vị mà Đại Tá Trần Quốc Lịch - Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù (LĐT/LĐ2ND) đặc cho một cái tên mỹ miều là “đầu trâu mặt ngựa” vì hầu hết các ông thần bán trời không

mời thiên lôi quy tụ về đây quây tới bến, đánh giặc gan dạ, liều lĩnh và tinh ranh như ma quỷ đánh nhau với địch thù “trên cơ” và xem trò chơi như đùa giỡn với tử thần và khi được nghỉ dưỡng quân, về phép trong thành phố thì hay kiếm chuyện ăn cướp phá quán là chuyện thường như cơm bữa... Nhiều trường hợp vi phạm kỷ luật nặng nề, Trung Đội Trưởng không giải quyết nổi phải giải giao lên cho tôi, thì các “ông thiên lôi ba búa” này tỏ ra khúm núm, khoanh tay, gãi đầu gãi tai ca “bà con cá sống vì nước, em sống còn là ở Đại Uý” rất ư là “giáo khoa thư hiếu đễ, Lương Sơn Hảo Hớn” ăn năn hối cải, tội nghiệp quá đi thôi với nỗi oan thị Mầu ... ! Tuy vậy tôi chỉ phạt nhẹ rồi tha và vài ba ngày sau thì chính mấy “ông cố nội” này lại làm chuyện khác còn động trời hơn lần trước, nhất quá tam...! Tôi gom lại cho đủ các “hảo Hớn lục lâm thảo khấu” rồi lập thành một toán xâm nhập đặc biệt thả vào hậu tuyến của địch để “lập công chuộc tội” ...! Tôi cư xử “thân thương” dễ dãi với thuộc cấp rồi bị họ lừa gạt dài dài ... khiến tôi sinh ra nghi ngờ đủ thứ và nhiều lần suýt bị treo áo lột lon vì cả tin thuộc cấp ! Nay có lệnh ngưng bắn tức cấm cả đôi bên động binh mà chính mắt tôi đã nhìn thấy bọn chúng chuẩn bị vượt sông, thì không còn gì nghi ngờ nữa là giặc vi phạm điều luật “Hiệp Định Ngưng Bắn” và do dự là một yếu tử của binh pháp đối với kế sách “Tiên Hạ Thủ Vi Cường” ! Tôi gọi ngay Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù (BCH/LĐ1ND) xin cung ứng khẩn cấp 20 cuộn kẽm gai (Concertina) và 100 hỏa tiễn chống Tank M72... Thời gian này, ĐĐ2TSND đang tăng phái hành quân cho Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù (LĐ1ND). Tôi bố trí 3 trung đội tiên phương của ĐĐTS2ND đóng án ngữ cách bờ sông Thạch Hãn khoảng 50m (mét), từ bên phải của chúng tôi kéo dài lên tới cầu Thạch Hãn do Tiểu Đoàn Biệt Động Quân TĐBĐQ) từ Vùng IV tăng cường, phía sau lưng là Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù (TĐ1ND) dưới quyền Trung Tá Lê Hồng chỉ huy. Nếu địch cố tình vi phạm lệnh ngưng bắn trong Hiệp Định Paris tấn tới lấn đất giành dân thì khoảng cách giữa ta với địch chỉ có 50m ngắn ngủi và nếu cứ để yên cho chúng ngang nhiên sang sông thì tuyến của TS2ND bị chọc thủng và BCH/LĐ1ND sẽ bị đe dọa ngay ! Quả thật như tôi đã cảnh giác , nhưng phía quân ta không được động thủ vì phải tuyệt đối tuân lệnh ngưng bắn ?! Vào lúc nửa đêm Bắc Quân âm thầm vượt tuyến sang sông không một tiếng

động và sáng ngày hôm sau 29 - 1 - 1973 thì ta và địch “bốn mắt nhìn nhau trào máu hòng” ta với địch chỉ cách nhau có 10m ! Làm gì nhau ? Chẳng ai làm gì nhau, chỉ còn nhìn nhau cười ruồi...! Tôi cảm thấy hụt hẫng, thua trí chúng nó và cũng vì “tuyệt đối thi hành lệnh cấp trên” mà bị bọn quỷ quyết Bắc Cộng này chơi cho một vố “kèo trên” tung tức cảnh hồng ! Tối buổi trưa Đại Đội 2 Công Binh Nhảy Dù (ĐĐ2CBND) mang tới những cuộn kẽm gai, tôi liền cho lệnh binh sĩ căng ngay kẽm gai phân ranh giới, quân địch cũng tham gia phụ kéo kẽm gai phân ranh giới với sự hoan hỷ biểu đồng tình rất vui và rất vui với rộn rã tiếng cười, giọng nói rặc Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ huyền náo trộn lẫn vào nhau ì xèo ồm tỏi trong niềm vui là từ nay cả hai bên Bắc - Nam chúng ta không còn có ai là “kẻ” thù “địch” nữa ...! Hòa bình mà ! Hòa Bình thì phải sống chung với nhau chứ, chân không còn đạp mìn , đầu không còn đội pháo, không còn nhả đạn, đâm đá, đâm lút lưỡi lê vào thân thể nhau khi xấp lá cà cận chiến, không còn cơm gạo sấy với nước hồ bom nữa ... và bây giờ là thức ăn rau cải xanh tươi , gà vịt, thủy sản được tiếp tế hằng ngày... Phe “địch” đem cốm lương khô của Trung Cộng trao đổi gạo sấy, thịt hộp của phe ta, thuốc Lào Bắc Việt trao đổi “hữu nghị” với thuốc lá Ruby Quân Tiếp Vụ, trà Lạng Sơn trao đổi với cà phê gói Ration C Mỹ quốc, anh anh tôi tôi trong niềm vui tưởng như chiến tranh đã lùi vào quá khứ xa xôi nào đó, và cả hai bên quên đi chỉ vài ngày trước đã tận tình rình rập lẫn nhau để hạ thủ vô tình vì Ta và Địch ! Tôi đứng đó, chứng kiến và quan sát hiện trạng, nhưng tận trong tâm trí vui buồn, mừng lo lẫn lộn. Vui vì thấy dưới hòa nhưng chắc gì trên thuận, trên ở đây là bọn chớp bu ma đầu Chính Trị Bộ Hà Nội tráo trở, lường gạt vẫn còn ôm mộng xâm lăng, cố chiếm cho bằng được phần đất nước giàu có màu mỡ miền Nam. Mừng vì cuối cùng “Hiệp Ước Hòa Bình” đã được 4 bên ký kết ! Nhưng cũng lo lắng vì chắc gì bọn chúng tôn trọng, bởi Cộng Sản đã định nghĩa:” hòa bình là khi Tư Bản bị tiêu diệt” ! Tại Paris hoa lệ mà các phe phái Quốc - Cộng bàn cãi chỉ vì hình dáng cái bàn hội nghị vuông hay tròn mà phải đôi co, kèn cựa cãi vả suốt gần cả hai năm, trong hai năm đã có biết bao nhiêu xương máu, thân xác đã ngã gục trước họng súng ngút ngàn thù hận của cả hai bên, trong khi những thương thuyết “da” vẫn chễm chệ an bình ngồi salon phì phà

điều Cigar và nốc rượu Vine ở Paris ! Nếu phải sống chung đề huề với nhau thì ai sẽ hoá ai, ai sẽ thu tóm ai, quân cờ nào thua thiệt và bọn chớp bu Hà Nội với những thủ đoạn gian xảo, quỷ quyết, lừa đảo vô nhân tính đang lom khom cúc cung thi hành theo chỉ thị của các quan thầy Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa là phải nhuộm đỏ toàn thể Á Châu và thế giới chứ không riêng gì Việt Nam. Hai ngày sau, tôi ra lệnh cho Trung Đội Chỉ Huy, dọn đất bằng phẳng để làm một sân bóng chuyền, làm xong cho binh lính ngỗ lời mời phía bên kia qua bên này đấu bóng chuyền giao hữu Bắc - Nam cho vui. Khai trương sân bóng chuyền, lính ta đóng kịch với những trận đấu hào hứng la hét cổ vũ của mấy ông châu rìa đứng ngoài sân, sau đó gà nướng, sà lách trộn dầu dấm bày biện ra sân, khiến cho bên kia Bắc Quân chỉ biết đứng nhìn thèm thường nuốt nước miếng rõ rãi !

Ngày 1- 2 - 1973, tức chỉ mới sau năm ngày Hiệp Định Paris về Chiến Tranh Việt Nam được phổ biến trên toàn thế giới, phái đoàn Liên Hiệp Quân Sự Bốn Bên hình thành, Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến cũng lần lượt đến Việt Nam và trú ngụ ở khách sạn Hương Giang - Huế. Chúng tôi, bên ta bên địch sống kề cận nhau, tay bắt tay, trao đổi với nhau thân mật những chuyện bá vơ rồi cuối cùng bên kia đồng ý gửi những cao thủ bóng chuyền sang đấu giao hữu với phe ta. Như vậy nhịp “Cầu Ô Thước” đã được bắt qua hàng rào kẽm gai concertina để cho “Ngư Lang” Trinh Sát 2 Nhảy Dù “tao ngộ” “Chức Nữ” Việt Cộng rằng hô mã tấu thi nhau nâng, banh đập bóng bình bịch, dùng rầm, bóp chát... Hai phe Nam - Bắc châu rìa cổ vũ la ó, vỗ tay chan chát vang dội góc trời !!! Mỗi lần sau khi thi đấu xong, không cần biết thắng bại, phe ta khoản đãi phe địch một châu cháo vịt còn nóng hổi rất ư là “đồng bào” một bọc 100 trứng chính hiệu made in Âu Cơ. Các ông quan to, mặt bự của Ủy Ban Liên Hiệp Quân Sự 4 Bên (UBLHQS4B), các vị lớn có chức của Ủy Ban Kiểm Soát Đình Chiến (ICCS) đang ở đâu, hãy đến đây mà chụp ảnh quay phim, rồi trở về căn phòng có máy lạnh mà múa bút, khoe khoang viết phét, tuyên bố láo lếu ...! Cuộc vui của nền “ngoại giao bóng chuyền” giữa ĐĐ2TSND và Đại Đội Trinh Sát Đặc Công của SĐ 325CSBV (Sư Đoàn 325B Cộng Sản Bắc Việt) chỉ kéo dài được 5 ngày, thì một biến cố dở cười dở mếu bất ngờ xảy đến suýt chút nữa tôi bị truy tố ra tòa án quân sự

vì tôi bất tuân thượng lệnh ! Chẳng là vào ngày 3 - 2 - 1973 nhằm ngày 30 Tết Quý Sửu và cũng đúng là ngày sinh nhật 28 tuổi của tôi, trước đó mấy ngày tôi đã căn dặn Thượng Sĩ Nhất Tá - Hạ Sĩ Quan tiền trạm ở Huế ra chợ đặt cho tôi hai con heo quay cỡ lớn nhất, hậu cứ Sài Gòn đả gửi ra cho chúng tôi 10 con khô vịt và bánh mì, bánh hỏi rau sống để lần đầu tiên đơn vị ăn Tết trong hòa bình vai kề vai bên cạnh kẻ thù không đội trời chung mà không có tiếng súng. Trưa nay, trận đấu bóng chuyền giao hữu đôi bên chấm dứt, một buổi tiệc tất niên linh đình được bày ra sân, ta với địch ôm eo ếch nhẩy sol đồ mì cùng với hai can rượu đế Cầu Bạch Hổ. Tan tiệc đã chiến, ai về nhà nấy với lời chúc Tết của tôi và nhớ là ngưng giao chiến trong hai ngày Tết, vì bắt đầu ngày mai mừng một Tết, các binh sĩ sẽ lần lượt thay phiên nhau nhận sự vụ lệnh nghỉ phép về Sài Gòn thăm gia đình 10 ngày. Ngày mừng một Tết Nhâm Tý (4 - 2 - 1973) trôi qua trong cái lạnh giá buốt của vùng địa đầu giới tuyến, Tết này con không về được để ngắm những cây mai vàng mà Ba đã trồng trước ngõ, không ăn được món giò thủ mà Mẹ đã bó bằng những sợi dây lạc dừa, con chỉ ngồi đây mở radio áp chiến lược nghe Hoàng Oanh hát:

*Xuân vừa về trên bãi cỏ non
Gió Xuân đưa lá vàng xuôi nguồn
Hoa cùng cười tia nắng vàng son
Lũ ong lên đường cánh tung tròn
Hoa chẳng yêu lũ bướm lả lơi
Muốn yêu anh vác cây trên đồi
Hay là yêu chiến sĩ ngàn nơi... !*

(Hoa Xuân - Phạm Duy)

Tôi hướng đôi mắt về phía bên kia bờ Bắc trong lo âu hồi hộp canh chừng biến cố địch phản thù như vụ Tết Mậu Thân ! Khoảng gần nửa đêm thì Hạ Sĩ Nhất Sơn Nhung gốc Khmer trung tín của tôi trình báo:

- Thưa Đại Úy, Trung Sĩ Nhất Triết muốn xin gặp Đại Úy.

Lê Văn Triết tốt nghiệp trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế cuối năm 1971, vốn là “dân Bắc Kỳ di cư” chính cống, sau một năm chết sống với Toán 3 Viên

Thám, được thăng cấp Trung Sĩ Nhất và làm Toán Phó cho Thiếu Úy Đoàn Kiên Em. Tôi đưa tay ra hiệu cho Triết vào gặp tôi và hỏi:

- *Có chuyện gì quan trọng không mà anh muốn gặp tôi giờ này?*

- *Thưa Đại Úy, thật tình đối đế lắm, tôi mới xin gặp Đại Úy để giải quyết dứt khoát cho tôi việc khó xử này !*

- *Anh cứ nói đi?*

- *Thưa đại úy, ... Gia đình bố mẹ của em là dân miền Bắc di cư năm 1954 lúc em khoảng độ một hai tuổi. Gia đình người chú ruột của em còn bị kẹt ở lại miền Bắc với 4 người con, trong số này có hai người con trai bị xung vào bộ đội năm 1972 tên là Châu và Phong, một người phục vụ ở Đại Đội Đặc Công thuộc Sư Đoàn 325 và người nữa là bộ đội ở Trung Đội Phòng Không của Trung Đoàn 95 cũng trực thuộc SĐ 325CSBV. Định mệnh run rủi trở trêu, ba anh em họ chúng em gặp lại nhau qua những trận đấu bóng chuyền “ngoại giao bóng chuyền” vừa qua do Đại Úy tổ chức và sau trận đấu trưa ngày 30 Tết, chúng em nhận ra nhau và hai anh em họ của em quyết ở lại với phe ta, nhất định không trở về lại bên kia dù có bị xử bắn tại chỗ hay bất cứ hình phạt nào của cả hai bên dành cho hai đứa em họ của em!*

Tôi cho mời hai anh em họ Triết vào. Trước mặt tôi, Triết hỏi hai người em họ Phong và Châu và cả hai trả lời:

- *Trước khi vào Nam, Bố có dặn là phải tìm anh (Triết)... và tìm cách liên lạc với anh cho bằng được... Có lẽ Ông Bà Nội linh thiêng đã phù hộ cho giòng họ nhà mình mà tụi em đã nhận ra anh trong những lần “đánh bóng trao” vừa qua!*

Nhìn vào ánh mắt lo âu bối rối của Triết, tôi thấy phảng phất nét van lơn cầu khẩn xin giúp đỡ. Triết thương tình anh em họ chú bác ruột thịt đã cùng nhau trải qua một đoạn đường ấu thơ trong thời kỳ “cải cách ruộng đất” máu thấm đầm ruộng vườn của cha ông để lại, Triết mong đợi ở tôi có giải pháp giúp đỡ mà tình thật rất khó giải quyết sao cho êm xuôi ? Tôi ngồi trầm ngâm như một pho tượng đá không biết phải nói sao với Triết ! Sau ngưng bắn, lệnh cấp trên là không được nhận hồi chánh viên, đầu thú, hay trong trường hợp chạm súng bất đắc dĩ bắt được tù binh, ngay chính cả hàng binh

thì phải “giải giao tại chỗ” có nghĩa bắn bỏ, không báo cáo, không giải giao. Trong trường hợp của Triết tôi phải làm sao đây ? Tôi không thể vâng lệnh cấp trên làm như thế, vì là người sinh trưởng tại miền Nam hiền hoà hấp thụ nền giáo dục đề cao nhân phẩm, văn hoá, đạo đức, hướng thượng cho dù đang cầm súng chiến đấu bảo vệ dân lành và phần đất miền Nam trù phú, tôi cũng không thể đánh mất lương tri cũng là lương tâm để ra lệnh bắn bỏ 2 cán binh Bắc Quân là anh em họ với Triết trong tình cảnh chẳng đáng dừng này được, và tôi biết chính cái nhất điểm lương tâm này sẽ đeo đuổi dày vò tâm thức mình mình suốt cuộc đời còn lại, nếu tôi ra lệnh cho binh sĩ thi hành lệnh “giải giao tại chỗ” ! Tôi nói:

- Thôi các cậu về ngủ đi, sáng mai tất cả lên gặp tôi... Tôi sẽ có quyết định.

Trong căn bạt hành quân đã chiến được nguy trang hoa lá cành và nằm dưới mặt đất khoảng một mét, Châu và Phong gầy gò ngồi xồm khúm núm dưới đất bên cạnh Triết, đầu cuối gằm, thỉnh thoảng ngược nhìn lên với đôi mắt lo âu, e dè, sợ sệt, vẽ mặt xanh xao vì ăn uống thiếu dinh dưỡng lâu ngày...! Tôi ngồi trên cái chông tre gọi Sơn Nhung:

- Anh pha cho tôi bốn ly cà phê sữa “cắt chôn” nóng !

Rồi quay sang nói với Châu và Phong:

- Tối qua, tôi đã nghe thấy sự tình của ba anh em cậu... Hai cậu nhất định ở lại với Triết, không trở về lại đơn vị của mình bên kia nữa dù có phải chết cũng không về. Thế bây giờ tôi không chấp nhận và dùng vũ lực để đẩy hai cậu qua hàng rào kẽm gai, nếu hai cậu kháng cự hoặc chạy trở qua bên này, tôi ra lệnh bắn hai cậu ngay tại chỗ, thì hai cậu nghĩ sao?

Phong từ tốn trả lời :

- Thưa Đại Úy, tụi em cũng biết nếu trở về thì sớm muộn gì cũng chết với chúng nó, vì em nghe lóm được chúng nó kháo nhau rằng chẳng còn bao lâu nữa mình cũng sẽ tới Sài Gòn. Tụi em nghĩ thà chết ở đây có mặt của anh Triết, ít ra tụi em cũng có được một nấm mộ và một cái bia, để mai kia bố mẹ tụi em biết được tụi em đang ở đâu. Còn nếu Đại Úy tha cho thì tụi em được sống với anh Triết trong tình thương yêu đùm bọc có nhau mà xây dựng lại cuộc đời mới...!

Thật ra là từ đêm qua tôi đã có quyết định rồi nhưng còn do dự không nói ra, bây giờ tôi không quan tâm tới những lời chân thật cầu khẩn của Phong và Châu mà chỉ hơi giật mình vì câu nói :“Chúng nó kháo nhau rằng chẳng còn bao lâu nữa cũng tới Sài Gòn”. Như vậy là quá rõ ràng ý đồ của Hà Nội qua Hiệp Định Paris mà chúng mới ký xong chưa tròn 1 tháng ? Thật là bọn giảo quyết với kế gian : giai đoạn đầu vừa đàm vừa đánh, giai đoạn sau ký kết là giả hòa để lấn chiếm, chiếm đất giành dân rồi tấn tới chiếm luôn cả nước...! Tin tức này tuy chỉ nghe từ một lời tâm sự của cán binh Việt Cộng tép riêu, nhưng rất quan trọng trên tầng chiến lược. Chắc chắn thượng cấp của tôi cũng hiểu được “thế hạ phong” của mình trong tình trạng đình chiến da beo trộn trấu như thế này : Nam Quân chỉ giữ được thành, Bắc Quân giữ đất đai lãnh thổ, núi rừng, sông biển, ruộng đồng thì cái chuyện phản bội bất ngờ đánh úp của đối phương dễ như trở bàn tay. Tôi ngưng dòng suy nghĩ và nói tiếp với họ:

- Thôi các cậu trở về vị trí đóng quân đi, trong thời gian chờ đợi lệnh cấp trên, tôi giao trách nhiệm cho Triết, Chuẩn Úy Em và cả Toán 3 Viễn Thám, ngay bây giờ tôi không thể quyết định được gì cả, ngày nào hay ngày nấy, nếu có chuyện gì bất trắc xảy ra thì hình các cậu sẽ nhận lãnh hậu quả trước tiên. Có vậy thôi.

Tôi gọi ngay BCH/LĐ1ND đang trú đóng ven quốc lộ 1 phía đông La Vang khoảng vài ba cây số và xin trình diện Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Lê Văn Ngọc (Ngọc Kiến) ngay ngày hôm nay và cũng xin có sự hiện diện của Trung Tá Nguyễn Văn Be đang kiêm Trưởng Phòng 2 SĐND. Lời yêu cầu được chấp thuận ngay. Lúc 5 giờ chiều ngày mừng 2 Tết Quý Sửu (4 - 2 - 1973), một chiếc M113 chở tôi đến BCH /LĐ1ND khi nhị vị này đã có mặt. Tôi chỉ trình vắn tắt gọn gàng câu chuyện “hồi chánh” của Châu và Phong cùng sự liên hệ ruột thịt với Trung Sĩ Nhất Triết TS2ND, đồng thời cũng bày tỏ nỗi khó xử của tôi giữa tình và lý trong nghịch cảnh này.

Trung Tá Be lên tiếng trước:

- Cái vụ này cả tôi và Đại Tá Ngọc (LĐT/LĐ1ND) cũng không dám quyết định gì lúc này được. Trước đây thì dễ ợt rồi, không có gì phải bàn cãi trình lên trình xuống mất công, chỉ làm biên bản giải giao qua Bộ Chiêu Hồi là phải tay. Đại Tá nghĩ sao?

Trầm ngâm suy nghĩ một lát, Đại Tá Ngọc LĐT/ LĐTND chậm rãi trả lời:

- *Chà... cái vụ này hơi rắc rối à nha ! Xử theo tình thì Đại Úy Út lãnh cán búa, xử theo lý thì... thì... thất nhân tâm quá ! Thôi hay là anh Be thử gọi hỏi Lê Lợi (Tướng Lê Quang Lương - Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù) và xin quyết định xem sao?*

Trung Tá Be rời ghế ngồi, bước vào căn hầm kế cận, nơi đặt máy siêu tần số Hot Line để liên lạc riêng với Tư Lệnh. Năm phút sau Ông trở ra chỉ với một câu nói ngắn gọn: “chẳng lôi thôi gì cả, giải giao tại chỗ” ! Như thế là xong lệnh là lệnh, cái lệnh dù có có thất nhân tâm mấy chẳng nữa cũng là quân lệnh và kỷ luật ! Bài toán nan giải giữa lý và tình của tôi đã được Tướng Tư Lệnh cho đáp số thì chẳng còn gì để phân giải nữa...! Ngồi trên tháp chiếc thiết vận xa M113 trở về vị trí đóng quân, tâm hồn lãnh đãng mù sa không biết phải giải quyết ra sao khi mà những đôi mắt van lơn khẩn cầu của ba anh em Triết - Châu - Phong như đang chập chờn lãnh vãng trên cành cây ngọn cỏ ven đường về. Trải qua bao nhiêu chiến trận, tôi đã từng lấy mạng sống của mình trêu đùa với định mệnh, cái sống cái chết như nhau trong những lúc dầu sôi lửa bỏng, giờ đây trước hai kẻ thù với thân thể gầy còm, da xanh xao với ánh mắt hiền lành e dè, sợ sệt đang khép nép quay đầu về với Ta, mà cảnh ngộ đưa đẩy tôi phải ra lệnh giết chết họ thì quả thật là trớ trêu ? Tôi suy tư : “Ta không phải là định mệnh, là thần chết để gạt lưỡi hái tử thần lấy đi sinh mệnh của Phong và Châu trong hoàn cảnh này éo le đáng thương này”...! Đêm mừng 2 Tết, tôi ngồi một mình bên chai Remy Martell với cái đui vịt quay nồng mùi dầu ảm mốc của ba Tàu Chợ Lớn, trong căn chòi dã chiến chỉ cách Bắc Quân khoảng 50 mét. Trước khi đi ngủ, tôi đã tự quyết định là chẳng làm gì cả. Lại một lần nữa tôi đang trêu đùa với định mệnh ! Tôi cứ làm thình, làm lơ coi như chẳng có chuyện gì xảy ra cả, nhưng tự trong đáy lòng có nỗi ngổn ngang không biết xử trí như thế nào cho hợp lý hợp tình với hai “ông cố nội” báo cô này...? May mắn thay, trưa ngày 6-2-1973 nhằm ngày mừng 4 Tết, ĐĐ2TS được lệnh di chuyển về phía Nam Sông Bồ (An Lỗ - Huế), Tiểu Đoàn Biệt Động Quân sẽ trám tuyến cho ĐĐ2TSD nội trong ngày. Nhá nhem chiều hôm đó bầu đoàn thể tử của tôi phải lợi bộ hơn 3 cây số ra Quốc Lộ 1 để quân xa GMC chở về An Lỗ... dĩ

nhiên phải công theo hai ông Việt Cộng ốm o gầy còm xanh như tàu lá chuối này ! Cá tính của tôi là khi suy tính một chuyện gì mà chưa tìm ra một giải pháp để thực thi thì trong dạ cứ nôn nao khó chịu, nhưng lại cứ nhờn nha cù cưa không dứt khoát liền, nhưng khi có giải kết rồi thì ... trời cản cũng không được !

ĐĐ2TSD được nhét vào phòng tuyến giữa TĐ3ND và TĐ9ND dọc từ trên núi xuống tận cầu An Lỗ, phía Nam Sông Bồ, bờ sông phía Bắc là Trung Đoàn 95 của SĐ325CSBV chiếm giữ chỉ cách Bộ Tư Lệnh Tiên Phương của SĐND hơn một kí lô mét về hướng Tây - Nam. Cả hai bạn - địch cùng tắm giặt nấu ăn cùng một dòng sông oan nghiệt chia cách đôi bờ ! Sau hai ngày phối trí quân tạm ổn định, tôi gọi Trung Sĩ Nhất Triết trình diện:

- *Tôi thông cảm tâm trạng khó xử của cậu, tôi tạm thời giải quyết như thế này. Tôi biết gia đình và cha mẹ của cậu đang sống trong giáo xứ Khiết Tâm - Thủ Đức, một giáo xứ có tới 100% người Bắc di cư 1954, cha của cậu hiện là thầy bốn, thầy năm gì đó của giáo xứ, có nhiều uy tín với Linh Mục chánh xứ tại đây, có phải đúng như vậy không?*

- *Dạ đúng như vậy thưa Đại Úy.*

- *Vậy thì như thế này. Tôi cho cậu đi phép 2 tuần, ứng trước cho cậu 2 tháng lương, tôi cũng cấp giấy phép (giả) cho Châu và Phong cùng đi với cậu. Cậu có nhiệm vụ đưa hai đứa em nó về giao cho Cha cậu, và xin Cha cậu liệu bề cưu mang tụi nó vì là cháu con ... Tôi nghĩ với uy tín và công quả, mục vụ của ông đối với giáo xứ, Cha cậu có thể giải quyết được chuyện này, và lại nữa với tình ruột thịt chú bác như Cha... Ông có thể sẽ hết lòng lo cho tụi nó. Lo như thế nào tôi không biết, nhưng tôi chắc chắn rằng ông sẽ lo được...? Khi về đến nhà, cậu phải xé bỏ và đốt ngay hai cái giấy phép giả này, và nhớ một điều tối quan trọng là căn dặn gia đình nói rằng hai tụi nó là lao công đào binh của SĐ3BB với hai cái tên mới. Chỉ có vậy thôi, cậu đã hiểu và thông suốt những gì tôi căn dặn chưa? Tôi tin ở cậu chuyện này, nhớ rằng nếu có chuyện tráo trở, đổ bể sau này, tôi sẽ là người chịu trách nhiệm trực tiếp và chuyện tốt lành trở thành xấu dữ... sẽ đem tai họa cho tôi và anh em cậu, cậu hiểu không?*

Triết nghe qua và như ngẩn người ra, có lẽ Triết không bao giờ nghĩ tôi lại đi đến quyết định liều lĩnh như vậy ? Một quyết định khá táo bạo gần như

trêu đùa với định mệnh về tương lai và số phận của mình ! Triết lí nhí cảm ơn và trở về nơi đóng quân của toán.

Hai ngày sau họ đã ở Thủ Đức, và ba tháng sau Triết báo cho tôi biết, Châu và Phong đã trở thành dân quân Xã Khiết Tâm thuộc Quận Thủ Đức với giá 100 000\$ (một trăm ngàn đồng tiền VNCH -1973) cho mỗi người.

Tôi nghĩ trong mỗi một con người đều có “cái thước” để đo chính lương tâm của mình, dài hay ngắn, căng hay chùng là tùy vào mức độ lượng khoan dung, tha thứ của mỗi cá nhân . Khoan dung, tha thứ tuy chưa chắc và có thể không thay đổi được hận thù địch - bạn trong quá khứ, nhưng nó có khả năng mở rộng cho tương lai những con đường tốt đẹp khác? Tôi đã không thi hành nghiêm khắc quân lệnh “giải giao tại chỗ” mà còn âm thầm lén lút giúp cho hai cán binh Cộng Sản Bắc Việt một con đường sống, một lối sống. Trong trường hợp và tình cảnh của Triết, Phong, Châu thật đáng được giúp theo lương tâm là người đã khó mà làm Người (viết Hoa) vốn tự là nhân phẩm của Người ngay lành lại còn khó hơn vạn lần sinh ra...? Tôi chẳng có gì phải thù hận họ và cần thiết đến nỗi phải mang Phong-Châu bắn bỏ bằng một phát đạn thù ! Nếu có thù hận chẳng và qui tội dám chớp bu quyền bính lãnh đạo đảng và nhà nước Cộng Sản Bắc Việt chúng nó là : Hồ, Đồng, Chinh, Duẩn, Giáp... đã tha cái học thuyết Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Sản là thứ rác rưởi lịch sử khốn nạn và rước giặc vào nhà giết dân lành, cướp của, dày xéo quê hương điêu linh, chinh chiến hoang tàn, đổ nát ... ! Trái tim của tôi có chỗ bao dung, uẩn lương dành cho những kẻ thù đã sa cơ thất thế muốn tìm một con đường sống lương thiện và sự tha thứ ! Chẳng những tôi đã tha cho Phong, Châu mà còn giúp cho họ làm lại cuộc đời vốn dĩ đã không may trong suốt quãng đời tuổi trẻ dưới chế độ dã man cùng cực tại miền Bắc nước Việt Nam. Lý lẽ từ ái và độ thương cảm tha nhân của tôi “bảo” tôi phải làm như vậy dù lý trí có phân vân, đắn đo hơn thiệt khi tính cá cược thân phận của mình.

Cuối tháng 10 năm 1973, tôi được lệnh trình diện Phòng An Ninh Quân Đội Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù để làm phúc trình về vụ việc “tha Tào” này vì tin tức đã thấu đến tai của An Ninh Quân Đội (ANQĐ). Trong cuối bản phúc trình tôi đã viết: “... hận thù như một viên đá đè nặng trong hồn tôi ! Trong tình huống đáng thương tâm của tha nhân và của anh em Triết

, Phong, Châu ! Tôi quyết định vứt bỏ sự hận thù sinh tử trên chiến trường Quốc - Cộng để tha chết và mở cho họ con đường sống kể từ sau khi có lệnh ngưng bắn chẳng phải là dễ chịu hơn không. Tại sao tôi cứ phải để một viên đá vô hình như sự tàn bạo đè nặng lên tâm hồn vốn tự có nhiều nhân ái trong những trường hợp phải tha hay phải giết...” ? Sau đó, tôi không thấy phòng ANQĐ và Phòng Nhì của SĐND đá động gì tới nữa vụ việc này nữa ? Điều này cũng tự “nói” lên tính cách Nhân Đạo (viết Hoa) của cơ quan hữu trách và cấp chỉ huy trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà .

Thuở nhỏ, Ông Ngoại tôi cứ căn dặn rằng con cháu rằng: “... *ai cho con một chén cơm, manh áo thì các con, cháu phải nhớ ơn suốt đời, nhưng con cho ai chén cơm, manh áo thì con, cháu phải suốt đời quên đi...*” ! Tôi đã vi phạm quân lệnh tha cho Châu và Phong tôi đã quên, nhưng Châu, Phong không quên. Tết Bính Thìn năm 1976, tôi đang bị giam giữ ở trại tù tập trung Hóc Môn, thì tôi nhận được một thùng quà Tết nặng tới 3 ký lô, người gửi là Lê Thanh Triết - Thủ Đức gồm có: một 1 tấm chăn dày, 1 ký thịt bò khô xào mắm ruốt xă ớt, bàn chải kem đánh răng, sà bông cô ba, trộn lẫn trong ruốt là hai tờ giấy 50 \$ (tiền Hồ) kèm theo dòng chữ :” tụi em sẽ cố gắng lo cho anh “đi” càng sớm càng tốt”. Tuy rất đổi mừng vui vì bị giam tù mà nhận được quà của người thân không bao giờ nghĩ tới, nhưng tôi cũng rất bình thản với “đi đâu” và dù có đi được hay không tôi dám nghĩ tới, chỉ thở “khì” một tiếng thì ra nhân - quả là đây ! Bốn tháng sau, tức tháng 5 năm 1976 tôi vượt ngục (trại tù Long Giao) rồi đi tới Xã Khiết Tâm tìm nhà ông Lâm cha của Triết cũng là chú ruột của Châu và Phong nhờ liên lạc với gia đình cha mẹ tôi ở Tiền Giang. Bấy giờ anh em Châu, Phong đã có giấy tờ hợp lệ sau “giải phóng”, họ đi làm phụ hồ cho những nhà thầu xây cất nhà cửa, riêng Triết đã có vợ và hai con, vợ chồng cùng đi làm chung ở một hãng dệt tại Thủ Đức. Cuộc sống bình thường của họ cứ thế mà trôi dần với thời gian, giờ đã gần nửa thế kỷ, 44 năm từ sau 1975 rồi còn gì.... Nhân dịp cuối năm và còn mấy ngày nữa là Tết Kỷ Hợi 2019 và cũng như thường lệ mọi năm, từ Việt Nam họ đều gửi thiệp chúc Tết cho gia đình tôi tại Mỹ, trong thiệp thư thăm hỏi không quên nhắc lại câu nói mà tôi đã từng nói với họ khi xưa: “tha thứ cho kẻ làm bạn tổn thương là món quà dành cho họ...” ! Quà Tết

hàng năm của vợ chồng Triết và hai em Phong, Châu luôn là 3 hủ mắm tôm chà Gò Công, loại mắm mà tôi ưa thích nhất, 3 con thỏ nhà phơi khô ướp xả ớt được bọc gói cẩn thận dấu trong các hành lý của người thân từ Việt Nam sang Mỹ thăm thân nhân. Cuộc sống là tiếng vọng của luật nhân quả ? Những gì tôi “gửi” đi nay quay trở lại, những gì tôi đã gieo trồng nay tôi đang gặt hái, những điều tôi cho đi nay tôi nhận lại và quan trọng trong tình người tôi đang nhận lại những trái tim chân tình yêu thương vượt qua thù hận của người bên kia chiến tuyến đã có một thời bắn giết nhau trong quá khứ, nhưng cảnh ngộ trở trêu xưa như một định mệnh an bày qua biến thiên thời thế đổi thay mà Tôi với gia đình Triết, Phong, Châu lại thương mến nhau như cùng một mái ấm gia đình tình thâm . Năm cũ sắp hết, năm mới sắp đến, những cánh đào sau nhà đã trở nụ, tôi chợt nhớ đến quê tôi xứ Gò Công nước mặn đồng chua với những cánh đồng lúa chín ngút ngàn, những vườn măng cầu serie chín đỏ mọng, khi đông tàn Xuân đến, hàng chục chiếc ghe bầu khảm nặng với dưa hấu, dưa xiêm ghé bến sông nước đục ngầu chảy xiết, chợ búa tấp nập ngược xuôi, người mua kẻ bán, trong đó có Mẹ và Chị tôi, buôn tảo bán tần nuôi năm chị em tôi ăn học và như còn nghe văng vẳng đâu đây tiếng của Ông Ngoại dặn dò Mẹ tôi: “Nghèo Mà Biết Cho Đi Là Giàu Hơn Tất Cả, Giàu Mà Không Muốn Bỏ Ra Là Thiếu Tận Cùng” . Tôi đã giúp cho Châu và Phong một cuộc sống mới. Giờ đây tôi được một cuộc sống mới bình an. Trong Thánh Kinh đã có đề cập: Khi ấy đám đông người vây quanh và chuẩn bị liệng đá vào người đàn bà phạm tội ngoại tình, họ xách mé hỏi Chúa Jesu:

- Chúng tôi sẽ ném đá vào người đàn bà phạm tội ngoại tình kia, còn ông là con Thiên Chúa thì ông sẽ cư xử như thế nào ?

Chúa Jesu bình thản nhìn vào đám đông cuồng nộ và hỏi:

- Ai là người trong số các người không có tội thì hãy cầm đá và ném người phụ nữ kia ?

Bắt đầu những người lớn tuổi trong đám đông bỏ đi ...và người đàn bà phạm tội ngoại tình vẫn còn ngồi lại... Chúa ôn tồn nói với bà:

- Nay người phụ nữ kia hãy đi đi và đừng làm tội nữa, ta không bắt tội bà đâu ...!

Chúa Jesu nhân từ và vạn pháp trong thế gian này vận hành như nhiên, tuần hoàn và nhân - quả vô thủy và vô chung. Trăm năm đời người quá ngắn ngủi, nhìn lại có khác chi bọt bèo, cát bụi với trăm năm, ngàn năm ... Sự sống hiện tiền chân thật với nhu cầu căn bản của sinh vật để sinh sống, ngoài ra tất cả : lý tưởng, trí thức, học thuật, giáo dục, văn hoá, triết lý, kỹ thuật, khoa học, chính trị, kinh tế, thương mại, ...là sản phẩm trí óc của loài người chúng ta sản sinh ra “nó”, rồi theo “nó” và bị vướng mắc “nó” , rồi làm nô lệ cho “nó” và cũng chính “nó” lại làm “thang điểm” phẩm chất cho cuộc sống của chúng ta “hướng thượng”...? Ôi ,... hệ lụy biết bao giờ mới thôi ? Và trong giới hạn của vấn đề Việt Nam tuyệt nhiên cũng theo luật Nhân - Quả kẻ gieo gió sẽ gặt bão. Tôi đang chứng kiến từng ngày huỷ thể của đảng Cộng Sản Bắc Việt. Ai bảo tôi có thể “xử huê” với chúng, bọn đồ tể giết dân, cướp của, dâm bán đất nước - dân tộc Việt Nam cho Tàu cộng? Trong Thánh Kinh cũng có “viết”: Lấy mắt trả mắt, lấy răng đền răng ...? Phải không ?

Trương Văn Út (Út Bạch Lan), K22

Thơ Nguyễn Đức Thạch, K24



Kỷ niệm họp mặt 50 năm tình bạn K24

Sức một ngày với, tuổi một già
Gặp thời ly loạn bốn phương xa
Thân nhau từ dạo còn xanh tóc
Năm chục năm dài thấm thoát qua

Người ở đầu tây, kẻ cuối đông
Nhớ thương ấp ủ mãi bên lòng
Nửa vòng trái đất ta tìm bạn
Một cuộc tương phùng thỏa ước mong

Cả trời kỷ niệm đọng vào rượu
Nâng cốc lên nào các bạn ơi
Giữa cuộc trăm năm đời hạn hữu
Bên nhau còn mấy buổi trong đời

Bạn bè thêm lại còn bao đứa
Củ rụng rơi dần như lá thu
Tiệc muộn trần gian còn mấy bữa
Sao chẳng cùng nhau chén tác thù

Hôm nay giữa cảnh đời nghiêng ngã
Một góc giang hồ ta đủ say
Tóc bạc mấy tao nghe quá đã
Như thời chia lửa giữa trùng vây

Gặp nhau cứ ngỡ như nằm mộng
Xin cảm ơn người những thủy chung
Trường Mệ một ngày ta đã sống
Yêu thương còn mãi đến vô cùng

Santa Ana - SaiGon
17/12/2017
Nguyễn Đức Thạch

đồng tiền liền khúc ruột

Vũ đăng Khiêm K24



Ai cũng biết người xưa thường nói: “ Đồng tiền liền khúc ruột”. Theo dõi tin tức trong nước được biết ngày 28 tháng 8 năm 2018, ngân hàng nhà nước CHXHCNVN ra thông tư số 19 cho phép lưu hành nhân dân tệ của Trung Quốc song hành với tiền đồng VN tại 7 tỉnh biên giới phía bắc. Phản ứng trước quyết định “Bắt cầu cho chúng leo “ này, nhiều thức giả trong và ngoài nước đã lên tiếng như các ông : TS Lê Đăng Doanh, TS Hoàng Ngọc Giao, TS Nguyễn Quang A, TS Phạm Quý Thọ... và mới đây nhất TS Đinh Trường Hình là chủ tịch công ty EGAT tại Hoa Kỳ, cũng là chuyên gia kinh tế của ngân hàng thế giới ở Washington DC đã đưa ra 7 lập luận sai lầm về thông tư này. Người viết ở đây chỉ đưa ra một vài nhận xét rất thường tình :

1. So sánh mãi lực giữa nhân dân tệ và tiền đồng VN trên thị trường mậu dịch thế giới thì nhân dân tệ có giá hơn nhiều. Do tâm lý thông thường về điểm này tiền đồng VN không còn cạnh tranh nổi và theo thời gian biến

mất từ từ. Chủ quyền tiền tệ là một trong những chủ quyền huyết mạch bị mất, liệu có giữ được chủ quyền lãnh thổ trên 7 tỉnh phía bắc không ?

2. Dầu sẽ loang: Do nhu cầu trao đổi, giao dịch... chắc chắn nhân dân tệ không chỉ đóng khung trong 7 tỉnh phía bắc mà nó sẽ thẩm thấu, loang dần đến các tỉnh phía nam khác, khi muốn ngăn chặn e rằng đã quá trễ vì cây đã đâm rễ sâu rồi.

Điểm lại chính sách của đảng cộng sản VN từ năm 1954 đến nay, chúng ta thấy gì ?

A .-Ngay sau khi chiếm được miền Bắc, ông Hồ nghe theo huấn thị của Nga Tàu phát động chính sách cải cách điền địa, thu tóm toàn bộ tư liệu sản xuất, không cho người dân quyền tư hữu, mở chiến dịch đấu tố, giết hại nhiều trăm ngàn người vô tội. Trường Chinh Đặng Xuân Khu, người đứng sau Hồ Chí Minh trong chiến dịch này đã đem cha mẹ ruột là ông bà cụ Đặng Xuân Viện ra làm

vật tế thần để sau này dân Hà Nội còn lưu truyền câu đối bất hủ như sau :

“Đấu tố phụ mẫu, tôn thờ Mác Lê, nhục ấy đời chê thằng họ Đặng,
Hãm hại sĩ phu, đảo điên văn hóa, tội kia sách chép đứa tên Khu.”

B.- Công Hàm 1958. Ngày 4-9-1958 Trung Quốc ra tuyên bố chủ quyền lãnh hải 12 hải lý thì 10 ngày sau tức ngày 14-9-1958 Phạm Văn Đồng với tư cách thủ tướng đã gửi cho Chu Ân Lai một công hàm nội dung như sau :

“ Thưa đồng chí Tổng Lý: Chúng tôi xin trân trọng báo tin để đồng chí Tổng Lý rõ : Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, quyết định về hải phận 12 hải lý của Trung Quốc.

Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi đồng chí Tổng Lý lời chào rất trân trọng.”

C.-Xâm chiếm miền Nam : Nhằm bành trướng chủ nghĩa cộng sản xuống toàn vùng Đông Nam Á, đảng cộng sản VN đã nhận chiến cụ thừa mứa của Nga Tàu, làm tên xung kích cho cộng sản quốc tế như lời Lê Duẩn đã xác nhận: “ Ta đánh Mỹ là đánh cho Trung Quốc và Liên Xô “ để cướp miền Nam tự do, ở đây người viết xin mở một dấu ngoặc là nếu cộng sản BV không xua quân vào Nam thì Mỹ đâu có đổ quân để giúp miền Nam giữ phòng tuyến tự do. Trong thời gian chiến tranh, cuộc chiến lừa đảo Tết Mậu Thân 1968 với những mô chôn tập thể ở thành phố Huế nhắc đến thì vô vàn xót xa.

D.- Bần cùng hóa nhân dân miền Nam : Do miền Nam phồn thịnh hơn miền Bắc mà sau 30-4-75 ai cũng biết, chính tác giả Đèn Cù là Trần Đĩnh đã xác nhận “Người Nam nhận họ, người Bắc nhận hàng”, hay Dương Thu Hương khi vào đến Sài Gòn đã ngồi ngay trên vỉa hè, bật khóc và thốt lên: “Chế độ man rợ đã thắng chế độ văn minh “qua chiến dịch đổi tiền và đánh tư sản, ngăn sông cấm chợ, bao cấp, cấp tem phiếu... cho cả nước nhai bo bo.

E.- Ký hiệp định biên giới Việt Trung : Năm 1999 hai bên ký hiệp ước về biên giới, dưới áp lực của Trung Quốc, cộng sản VN đã để mất thác Bản Giốc và ải Nam Quan.

Kể từ ngày cướp chính quyền từ năm 1945 đến nay, bản chất cướp của đảng cộng sản vẫn tồn tại đến nay: cướp đất của dân, cướp quyền làm chủ của dân, cướp quyền đóng góp ý kiến xây dựng xã hội dân chủ, tự do...càng ngày càng lệ thuộc vào Bắc phương quá nhiều để nhạc sĩ Việt Khang đã đặt câu hỏi cho mọi người: “Việt Nam còn hay đã mất mà giặc Tàu ngang tàng trên quê hương ta”.

Ôi máu xương bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của Tiên Nhân đang bị đảng cộng sản VN đặt ở đâu vậy ?

Vũ đăng Khiêm K24

Người thiếu phụ trong cơn lốc

Mai Văn Tấn, K21



Mặc dầu sống trên xứ người, nhưng những chuyện quá khứ ai cũng muốn quên đi cho tinh thần thanh thản. Có những chuyện dễ dàng, cũng có những chuyện không thể nào quên. Mọi người đều cố gắng giữ gìn kỷ niệm ngày Quốc Hận, cũng như nhớ lại niềm đau thương, khổ nhục mặc dầu đã qua hơn bốn chục năm.

Trong không khí uất hận và ghen ngào hơn bốn mươi năm trước, cũng như những ngày tù tội trong các trại giam khổ sai không biết ngày mãn án.

Chúng tôi muốn nói lên một điều gì đó để tăng hương vị những ngày sống thư thả trên đất nước tạm dung. Để cho thế hệ trẻ luôn luôn nhớ sự hy sinh cao cả của bậc sinh thành, lấy đó làm hành trang trân quý trong cuộc sống. Càng ngày càng thành đạt ở xứ người và luôn luôn hành động xứng đáng cho sự hy sinh cao quý đó trong khúc quanh đen tối nhất của lịch sử dân tộc VN:

*“Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng...”*

(Nguyễn Du)

Nhưng những gì đã vượt qua, những khó khăn gian khổ phải chịu đựng, bây giờ chỉ còn là những kỷ niệm trân quý, một quá khứ hào hùng của một thuở nào..Mỗi lần tăng thêm một tuổi thọ, chúng ta hãy hãnh diện và thỏa mãn những điều chúng ta đã làm. Không còn cảm thấy đau khổ, uất ức trong lòng mà cảm thấy thanh thản khi kể lại những câu chuyện đầy máu và nước mắt.

Người VN ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng Khổng Mạnh để áp đặt trật tự xã hội. Những nguyên tắc về “tam tòng, tứ đức” theo đà văn minh của nhân loại không còn tính chất tuyệt đối nếu không muốn nói là quá lỗi thời. Nhưng trong chừng mực nào đó, cũng còn ảnh hưởng đến người phụ nữ Việt Nam.

Như hình với bóng bên cạnh chồng để an ủi, chia xẻ ngọt bùi trong cuộc sống thăng trầm theo vận nước. Đặc biệt trong cuộc chiến vừa qua, người phụ nữ VN đã nổi bật trong vai trò người vợ, người mẹ, đóng vai trò của một người cha để sống còn trong hoàn cảnh hết sức nghiệt ngã và gian nan trong giai đoạn này:

“ Ngọt bùi thiếp đã hiếu nam,

*Dạy con đèn sách thiếp làm phụ thân,
Nay một thân nuôi già dạy trẻ,
Nỗi quan hoài quanh quẽ biết bao..”*

(Chinh phụ ngâm)

Hay hình ảnh của người vợ, người tình luôn luôn quán quýt theo bước người đi

*“Em đến bên ta như sợi tơ mong manh
Trong chiều thu xa vắng,
Em đến bên ta như giọt mưa
Sáng Sài Gòn, chiều Đà Nẵng, trưa Nha Trang...”*

Trong cuộc chiến 1954-1975 nhiều thế hệ thanh niên đã “xếp bút ng-
hiên theo việc đao cung” bước vào đời quân ngũ khi tuổi đời còn rất trẻ.

Người người đi lính, nhà nào cũng có ít nhất một người trong quân ngũ. Những người con gái thuở ấy nếu không lấy lính thì lấy ai? Không lẽ cứ chờ cuộc chiến không biết bao giờ chấm dứt mới lập gia đình hoặc vào “chợ Quán” để kiếm người yêu hay sao? Thế nên người con gái khi bước vào đời luôn phải bận tâm lo lắng theo bước quân hành của người chồng lính. Những địa danh tuy xa lạ với người thị thành nhưng rất quen thuộc với những người yêu của lính.

Tin tức chiến sự ngày càng ác liệt thì tâm sự của người vợ lính ngày càng trăn trở. Họ luôn luôn theo dõi và lo lắng sự an nguy của đức phu quân. Đêm đêm nhìn ánh sáng hỏa châu, họ lo lắng cho người chồng của mình đang đối đầu với làn tên mũi đạn. Trong đầu lúc nào cũng vang lên khúc ca sâu thẳm “ngày mai đi nhận xác chồng”.

Biết bao người vợ phải để tang chồng khi còn quá trẻ. Người chinh phụ

nhìn vào đó mà đau buồn, khắc khoải không biết đến bao giờ là phiên mình. Những người con gái trẻ thì lắc đầu ngao ngán.

Sự xâm nhập của quân CSBV ngày càng ồ ạt, cuộc chiến bảo vệ miền Nam càng khốc liệt, làm cho sự lo lắng của người vợ lính ngày càng tăng. Người ta lo sợ khi nhìn những người cùng đơn vị với chồng mình xuất hiện trước cánh cửa nhà một cách bất ngờ. Báo tin buồn cho những người vợ lính là một nhiệm vụ khó khăn nhất của những người lính ở Hậu cứ. Khi đơn vị đang tham dự những cuộc hành quân ác liệt với CSBV, càng có nhiều người hy sinh, trại gia binh, hậu cứ càng nhiều vành khăn xô. Đơn vị trưởng nhiều khi phải tránh đi không can đảm nhìn vào những cảnh tượng đó. Người lính chịu nhiều mất mát đau thương, sống nay chết mai, người vợ lính cũng đau khổ và buồn phiền không kém. Nhìn cảnh người bạn mất chồng mà đau lòng thâm nghĩ không biết bao giờ sẽ đến phiên mình. Mặc dầu chấp nhận làm vợ lính là đương nhiên chấp nhận đau thương và mất mát. Bên ngoài sự hào hùng anh dũng thì mặt trái là đau buồn, lo âu nhưng họ không còn chọn cách nào khác hơn vì vận nước :

*Em đến bên ta, nhớ lời ta khế nói,
Khép lại giùm ta, đời lính trận hôm qua,”*

Một câu chuyện vô cùng thương tâm ở một Tiểu đoàn TQLC, vị Thiếu tá Tiểu đoàn phó đã hy sinh trong một trận đánh ở vùng giới tuyến không lấy được xác. Đơn vị phải báo cáo mất tích. Sau ngày Ngưng bắn 27/1/73, Tiểu đoàn đã trở lại chỗ cũ và tìm được xác anh, sau đó được chuyển về Sài Gòn để gia đình lo việc mai táng. Hậu cứ biệt phái cho vợ anh một chiếc xe jeep để xử dụng trong thời gian tang lễ. Nhưng một tai nạn bất ngờ đã xảy ra ở xa lộ Biên Hòa trên đường trở về nhà từ Nghĩa trang, chị đã chết theo anh bỏ lại một mẹ già và 4 con nhỏ không ai chăm sóc. Ấy chỉ là một câu chuyện điển hình trong muôn ngàn đau thương mất mát trong suốt cuộc chiến mà chúng ta không biết hết..

Những thương bệnh binh bị đuổi ra khỏi nhà thương với những vết thương chưa lành hoặc còn đang điều trị khi CS chiếm miền Nam. Những người đó sống sót nhờ vào tay săn sóc của những người vợ đã đau khổ lại càng nhọc nhằn hơn.

Rồi những người hy sinh một phần thân thể cũng là một gánh nặng với lo âu và buồn phiền cho người vợ lính. Suốt đời phải chăm sóc cho một ông chồng tật nguyền với đàn con nhỏ dại. Đôi vai gầy guộc phải gánh nặng và suốt đời chỉ được nghỉ ngơi khi xuôi tay nhắm mắt.

Năm 1975, miền Nam đã bị cưỡng chiếm, CS đã chủ trương bản cùng hóa nhân dân miền Nam cho bằng miền Bắc để cùng “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên XHCN” và hơn 40 năm sau vẫn còn nghèo đói, lạc hậu, mất tự do và đau khổ triền miên.

Hơn một trăm ngàn Quân cán chính của miền Nam bị đẩy vào các trại tù CS. Những người phụ nữ bây giờ bước vào thời kỳ đen tối nhất, bị đẩy vào đường cùng không lối thoát. Trong khi chồng bị đày ải đến những vùng thâm sơn cùng cốc, lam sơn chướng khí thì họ và các con bị đưa vào những vùng khô cằn sỏi đá mà chúng gọi là “khu kinh tế mới”. Sau ngày 30/4/75 tất cả đều thay đổi. Tất cả đều trắng tay. Họ phải làm sao đây với chính bản thân họ, với đàn con nhỏ dại. Những thành phần có nghề nghiệp chuyên môn chúng còn giữ lại làm việc tuy đồng lương thấp nhưng cũng đỡ phần nào. Đa số chưa sẵn sàng một cái nghề thì phải xoay trở bằng mọi cách cho sự sống còn của gia đình.

Còn ở vùng kinh tế mới thì không thể sống được, họ phải dẫn con trở về. Ngôi nhà cũ đã bị chiếm mất rồi, nên đành phải lang thang đầu đường xó chợ, gặm cầu hay nhà ga xe lửa. Phải làm đủ nghề từ buôn thúng bán bưng, kể cả giúp việc cho người khác. Có khi phải bước thêm bước nữa không phân biệt bạn hay thù miễn sao nuôi con và sống còn.

Ngoài việc lo cho các con, mỗi bận tâm nhất là phải lo cho chồng. Hết thời gian của cái gọi là Ủy ban quân quản ấn định, họ mong ngóng tin chồng. Lúc nào cũng bồn chồn lo lắng, không biết chồng mình sống chết ra sao. Có những người chết trong thời gian ở tù, VC không bao giờ báo tin cho gia đình hay biết. Khoảng gần một năm bắt đầu cho gửi thư, một tháng một thư bay về gia đình với hòm thư (từ ngữ VC) nhưng không được báo đang ở đâu. Gia đình nhận thư chỉ biết là còn sống và mạnh theo trong thư chứ không biết gì hơn. Tất cả thư trước khi được gửi đi bao giờ cũng bị kiểm duyệt. Sau đó thông báo về cho gia đình gửi quà 3 kg ba tháng một lần. Nhiều bà đã quá nôn nóng đã bồn ba bằng mọi cách để biết được tin tức chồng. Sau đó tất cả được di chuyển ra miền bắc và được gửi quà 5 kg/ba tháng một lần.

Cuối năm 1978, tình hình an ninh phía Bắc, Trung cộng đòi dạy cho VC một bài học về tội lừa thầy phản bạn, tù nhân được chuyển dần về phía nam và từ quân đội chuyển qua cho công an quản lý. Đây là thời gian te tua nhất trong tù. Không còn khoai sắn để mà ăn. Phạm văn Đồng phải qua Ấn độ xin viện trợ. Và đây là lúc tù trong và dân ngoài đều được thưởng thức một loại “cao lương” gọi là BOBO, một loại thực phẩm dành cho ngựa mà dân “cà ri” có nhã ý tặng cho “người VN ngàn lần anh hùng”. Ăn vào bao nhiêu thì cho ra bấy nhiêu, chẳng còn một chút bổ dưỡng nào được giữ lại trong cơ thể. Sức khỏe tù nhân vô cùng tệ hại. Cơ thể suy nhược và nhiều người đã chết. “Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến”.

VC đành phải cho gia đình tiếp trợ thăm viếng để giảm bớt số người chết. Mục đích thăm nuôi là cho tù nhân có được thực phẩm và thuốc men để sống còn. Thật không có chế độ nào đã bắt nhốt mà người gia đình phải đi nuôi. Chắc chỉ có độc nhất ở cái “xã hội ưu việt” này mà thôi.

Thăm nuôi chồng con cũng không có gì đơn giản dưới chế độ “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Các bà phải đến phường khóm, xã để làm đơn xin thăm nuôi. Trước khi thị thực vào đơn, bọn sâu bọ lên làm người bèn lên tiếng phán dạy: “Chồng chị nợ máu với nhân dân, nay được cách mạng

khoan hồng cho học tập cải tạo để trở thành con người mới trong XHCN. Chị phải động viên chồng chị phải học tập tốt, lao động tốt để CM sớm cho về sum họp với gia đình.” Sau khi được giấy rồi, bắt đầu lo mua sắm thực phẩm, thuốc men cần thiết. Cũng nên nhắc lại sau các đợt đổi tiền để cướp giật tài sản của người dân miền Nam, các bà đi mua sắm phải nhìn ăn nhìn mặc để có một số tiền sắm sửa cho chồng. Đến khi mua vé xe lửa để ra Hà nội thì không mua được. Vì nóng lòng không thể chờ đợi nên các bà đi bằng cách “nhảy tàu”, có nghĩa là đi tàu không có vé, nếu gặp phải người kiểm soát thì đóng tiền phạt. Không có chỗ thì ngồi trên sàn, chỗ nào ngồi được thì ngồi. Mỗi lần đi phải dẫn theo từng đứa con một để chúng có cơ hội gặp cha. Tôi nhớ có một lần đứa con sinh năm 1973 đã đòi mẹ cho đi thăm Ba trước. Mẹ cho con đi thăm Ba vì từ hồi sinh ra đến giờ chưa biết mặt ba. Xuống sân ga gần nhất để vào trại cải tạo, theo lời hướng dẫn trong thư hoặc đi theo người trước. Các bà phải dùng mọi phương tiện như xe bò, xe trâu, nếu không thì phải gánh gồng đi bộ vài ba chục cây số dưới ánh nắng mặt trời gay gắt mùa hè hay cái lạnh se thắt của mùa đông ở miền bắc. Đến trại, trước khi được gặp chồng, các bà lại bị đám cán ngố lên lớp: “Các chị phải động viên các anh lao động tốt, học tập tốt để được sớm cho về đoàn tụ gia đình. Thời gian lâu hay nhanh là do sự học tập của các anh ấy.” Sau đó được gặp chồng khoảng 10 hay 15 phút trên một chiếc bàn dài, một bên là tù, một bên là thân nhân, đầu bàn là một cán ngố ngồi kiểm soát. Sau đó được mang quà vào trại và để lại sự ngậm ngùi của vợ con vượt hàng ngàn cây số để được gặp chồng trong vòng 15 phút mà những giây phút đầu tiên đầy ngổ ngàng và đầy nước mắt.

Như thế là còn may mắn, có những bà đến thăm lúc chồng đang bị kỷ luật thì bị lên lớp với những danh từ đao to búa lớn lê thê dài dòng mà vô nghĩa như con vẹt học nói tiếng người. Quyết định không cho gặp cũng như không cho nhận quà. Các bà vì thương chồng khóc lóc xin xỏ thế nào cũng không được. Các bà phải giải quyết làm sao với với gánh thực phẩm và thuốc men này đây. Nhiều khi các bà găm thét, văng tục để bớt đi nỗi uất nghẹn trong lòng. Nhưng khi nghĩ đến thân phận của chồng nên đành ngậm miệng

với bao uất hận và đắng cay. Còn có những bà bất hạnh hơn, thậm chí chồng nhưng chồng đã chết đi từ lâu. Cán ngũ nói quanh chứ không bao giờ dám nói ra sự thật. Chỉ đường qua liên trại rồi đến trại khác để hỏi. Mỗi lần như thế các bà phải đi hàng chục cây số. Rồi cuối cùng vì quá uất ức, các bà phản ứng dữ dội, khi đó cán ngũ mới thú thật.

Các bà đau khổ quá sức chịu đựng, cũng phải hàng ngàn dặm để trở lại nơi thâm sơn cùng cốc để bốc mộ chồng với những nấm mồ không có mộ bia thể theo lời chỉ dẫn của cán ngũ hoặc anh em tù khi đi chôn cất họ còn nhớ được.

Thảm cảnh miền Nam bây giờ cũng không bút mực nào diễn tả hết. Mọi người sống chán ngấy với sâu bọ lên làm người. Lúc nào cũng huênh hoang, đất nước ta từ nay đã độc lập, thống nhất và sạch bóng quân thù, cả nước đang tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên XHCN, nào là khó khăn chỉ là tạm thời, nào là tàn dư Mỹ ngụy...Ai cũng nghĩ cách để làm sao không còn thấy những cảnh dối trá, xảo quyệt, dã man của bọn người ngợm.. nên mọi người tìm cách vượt biên, đem sanh mạng đổi lấy tự do như nhà thơ Tô Thùy Yên đã viết :

*Làng mạc giờ đây đã trống trơn,
Con dê, con chó cũng không còn.
Người đi bỏ xác nơi bờ bụi,
Miếu xác thân hoàng rũ héo hơn..*

Vì vậy đã gây nên thảm cảnh thức tỉnh lương tâm của nhân loại cả thế giới. Nào nạn hải tặc Thái lan, nào làm mồi cho cá, nào chết trong rừng sâu. Trong cuốn “Cơn hồng thủy biển đông” của Cao thế Dung, tổng kết dựa theo Cao ủy Liên hiệp quốc con số hơn 600.000 người đã thiệt mạng trên đường đi tìm Tự Do. Thật là cái tang lớn và đau xót, chưa từng xảy ra cho dân tộc VN. Chính quyền CS còn dự định tổ chức một vùng kinh tế mới tại Thanh Hóa để di chuyển tập trung tất cả tù cải tạo với hình thức chỉ định cư trú và bắt buộc phải mang gia đình ra đó sinh sống cho đến chết. Rõ ràng CS muốn

tiêu diệt các thế hệ của quân cán chính VNCH để trả thù. Nhưng mà “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”, CS phải chống đỡ Miền cộng ở vùng Tây Nam do Trung cộng xúi giục.

Đến đầu năm 1979, Trung cộng đã xua quân tấn công hàng loạt các tỉnh phía bắc để dạy cho VC một bài học. Công cuộc chỉ định cư trú của tù cải tạo phải tạm ngưng lại để di chuyển các trại tù vùng biên giới xuôi Nam. Chính quyền CS đang ở trong tình trạng “tiến thoái lưỡng nan”. Để chúng ta ở lại thì lại nghịch lòng dân miền Nam và là thành phần chống đối lại CS. Ngược lại cho chúng ta sang Mỹ thì “thả cộp về rừng”. Hơn nữa sự ra đi ào ạt sẽ gây xáo trộn cho các nước Đông nam Á và bị chết quá nhiều qua các thảm cảnh trên biển đông đã đánh thức lương tâm thế giới.

Nhờ chính những người như bà Khúc minh Thơ, tướng Vessey, Thứ Trưởng ngoại giao Robert Funseth và Tổng thống Ronald Reagan cùng nhiều vị ân nhân khác đã kiên nhẫn quyết làm cho bằng được để cứu vớt chúng ta, nếu không chúng ta khó mà có ngày nay:

*Còn trời còn đất, còn non nước,
Chẳng lẽ ta đâu mãi thế này.*

Để tránh sự xáo trộn trật tự tại các nước Đông nam Á như Thái lan, Mã lai, Nam dương cũng như chấm dứt thảm cảnh cho người vượt biên đưa đến chương trình ra đi có trật tự (O.D.P). Chương trình gồm có số lượng quân cán chính của chính quyền VNCH thời gian ở tù từ ba năm trở lên. Các gia đình đã có người vượt biên đã định cư tại các nước như Canada, Mỹ, Anh, Úc bảo lãnh để đoàn tụ. Các gia đình có con hai dòng máu cũng được ra đi.

Sau năm 1984, CS từ từ thả các tù nhân cải tạo cho đến mùa Xuân năm 1988 đại đa số được ra khỏi trại cải tạo về sum họp với gia đình. Từ đó chuẩn bị giấy tờ cần thiết để nộp hồ sơ xin xuất cảnh. Một số ít gồm cán bộ tình báo cấp Phủ đặc ủy, các đơn vị 101 cũng được thả ra sau vài năm. Đến ngày nay

khoảng 3 triệu người sống rải rác trên khắp thế giới, đông nhất là tại Hoa kỳ. Thời gian đầu được sự trợ cấp của nước tạm dung, với sự cố gắng vượt bực của các gia đình tị nạn từ từ được ổn định đời sống thoải mái và tự do. Con cái sau thời gian chịu đựng âm thầm ở các khuôn viên đại học đã đạt được ước mơ. Nhiều người ở thế hệ thứ hai là những bác sĩ, kỹ sư, khoa học gia, những chuyên viên xuất sắc đã đóng góp cho các quốc gia mà họ định cư.

Trải qua thời gian dài chịu đựng quá nhiều đau khổ theo vận nước, nhiều lúc những khó khăn gian khổ tưởng chừng không vượt qua nổi, nhưng cuối cùng đều được hanh thông. Những người lính chết khi còn rất trẻ để lại những người quả phụ đã phải chịu quá nhiều gian truân đau khổ, quên mất đi thời thanh xuân của mình. Đến hôm nay bỗng nhìn lại thì mái tóc huyền ngày xưa đã điểm sương, tuổi đời đã cao, nhưng tất cả đều ổn định, sống hạnh phúc với những gì mà mình đã tạo dựng, với các con cháu thành đạt nên người.

Các phu quân ngày nay thân đã yên, gia đình hạnh phúc. Nhạc sĩ sáng tác nhạc, văn sĩ viết văn, thi sĩ làm thơ... đều ca tụng và vinh danh các Bà. Các Bà rất xứng đáng được hưởng những gì mà các Ông trân trọng dành cho. Tuy nhiên khi chúng ta đã yên thân, hạnh phúc, chúng ta không quên hơn 80 triệu đồng bào ta còn đang đau khổ. Tuy tuổi đã già, sức đã kiệt nhưng chúng ta quyết tâm tranh đấu và khuyến khích con cháu giữ ngọn lửa đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng là quê hương VN tự do - hạnh phúc - no ấm và không CS.

Viết những lời này để trân trọng sự thủy chung của người đàn bà VN suốt đời hy sinh cho chồng con bất cứ ở hoàn cảnh nào. May mắn thay là họ đã được đền bù; cuộc sống còn lại nay đã được thanh thoi, hạnh phúc, con cái thành đạt và hằng ngày vui cùng đàn cháu ngoan.

Xin cảm ơn Thượng Đế !

Mai Văn Tấn, K21

MƯỜI TÁM THIẾU ÚY KHÓA 28 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM HY SINH VÌ LÝ TƯỞNG TỰ DO

Nguyễn Sanh K28



Trong biến cố di tản của TVBQGVN vào cuối tháng 3 năm 1975, Khóa 28 là khóa năm thứ tư, chịu trách nhiệm điều hành Hệ Thống Tự Chỉ Huy, cùng với các khóa 29, 30 và 31 di tản về Huấn Khu Long Thành.

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa quyết định cho Khóa 28 và Khóa 29 ra trường sớm, để bổ sung sĩ quan cho các đơn vị tác chiến đang trong cơn hấp hối của Miền Nam Tự Do. Lễ mãn khóa vội vàng vì nhu cầu cấp bách của chiến trường, xe của các đơn vị Tổng Trù Bị như: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Cách Dù, Biệt Động Quân, và xe của các Sư Đoàn Bộ Binh đã chờ sẵn trước cổng Trường Bộ Binh Long Thành, để đưa các Tân Thiếu Úy về ngày đơn vị, có nhiều trường hợp ra thẳng chiến tuyến để nhận trách nhiệm.

Chỉ với 9 ngày ngắn ngủi, đã có 4 Thiếu Úy Khóa 28 tử trận: Thiếu Úy Nguyễn Hữu Thành Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến, Thiếu Úy Phạm Ngọc Châu Binh Chủng Nhảy Dù, Thiếu Úy Lê Khán Chiến Sư Đoàn 22 Bộ

Bình và Thiếu Úy Nguyễn Ngọc Lợi hy sinh tại Thủ Đức. Họ đã hy sinh vào những giờ khắc cuối cùng của cuộc chiến Quốc - Cộng, khi tuổi đời còn rất trẻ, mang trên mình bộ quân phục với cấp bậc thiếu úy và phù hiệu của đơn vị vẫn còn mới tinh.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, cũng như các sĩ quan khác của QLVNCH, đa số các Thiếu Úy Khóa 28 bị đưa vào các trại cải tạo, mà thực chất là các trại tù lao động khổ sai, được chế độ Cộng Sản dựng nên sau ngày chiếm được Miền Nam. Chỉ sau một thời gian ngắn, Họ nhận thức được sự gian trá và dã tâm của những người Cộng Sản: trả thù bằng cách tiêu diệt dần mòn tinh thần và thể xác của những sĩ quan của QLVNCH đang bị giam cầm trong các trại cải tạo. Khát vọng Tự Do và ý chí sinh tồn đã thúc đẩy họ phải vượt trại, phải thoát khỏi vòng cương tỏa của kẻ thù.

Đã có 12 Thiếu Úy Khóa 28 vượt trại cải tạo và mất tích, Họ đã chết đâu đó trên con đường vượt thoát, có thể Họ đã bị sát hại, bị đói khát, bị tai nạn hay bị thú dữ ăn thịt...không một ai biết tin tức gì về Họ từ nhiều thập niên qua. Đó là các Thiếu Úy: Trần Văn Danh, Trần Hữu Dực, Ngô Xuân, Phạm Văn Bê, Lương Đình Phong, Nguyễn Văn Sáng, Lê Chí Thành, Nguyễn Trần Bảo, Dương Hợp, Nguyễn Gia Lê, Nguyễn Văn Chơn và Trần Quang Tâm.

Ngoài ra, còn có Thiếu Úy Lưu Đức Sơn bị bắn chết khi đang vượt trại, và Thiếu Úy Trần Hữu Sơn bị tra tấn dã man vì chống đối chế độ hà khắc của trại cải tạo, Anh đã tuyệt thực cho đến chết.

Mười tám Thiếu Úy Khóa 28 nói trên, đã gia nhập quân đội, đã chiến đấu và hy sinh cho một Miền Nam Tự Do, cho một Thể Chế Dân Chủ, cho cuộc sống yên lành của người dân. Họ là hình ảnh tiêu biểu cho tuổi trẻ của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa: “xếp bút nghiên theo việc đao cung” khi Tổ Quốc Lâm Nguy.

Tháng Tư lại về, trong nỗi buồn chung của Dân Tộc, xin được thấp nén hương lòng, tưởng nhớ đến Các Anh, những Chiến Sĩ của Tự Do.

Tháng Tư năm 2019
Nguyễn Sanh, K28



LÀM THỂ NÀO TỰ CỨU MÌNH NẾU KHÔNG MAY BỊ UNG THƯ

Tinh Vương K25

Có rất nhiều nguyên nhân gây ra ung thư mà một trong số đó theo một nghiên cứu có đến 50% gây ra ung thư là do stress. Tự kiểm chứng lại tôi thấy đúng là mình rơi vào trường hợp này bởi tôi là người rất active, có một chế độ ăn uống lành mạnh, tập thể dục thể thao thường xuyên nhưng vẫn không tránh khỏi căn bệnh hiểm ác này. Tôi stress bởi đã không giữ được tâm hồn mình luôn bình yên thoải mái, đã không xem được mọi việc bằng không, thường hay tranh cãi giận hờn với người thân những khi mình không tự kiềm chế được với những chuyện nghĩ lại thấy chẳng đáng chút nào. Nên biết rằng một cơn giận bốc lên, độc tố tiết ra có thể giết chết một con chuột và trong những lúc đó tế bào trong cơ thể chúng ta dễ phát sinh đột biến để trở thành những tế bào xấu phát triển bất bình thường gây ra bệnh UNG THƯ.

Tôi đã được chẩn đoán mắc bệnh tiền liệt tuyến cách đây 8 tháng (tháng 5 năm 2018) với cấp độ 4/5 và bác sĩ nói căn bệnh đang tấn công tôi. Tôi phải được phẫu thuật và sau đó đi xạ trị trong 8 tuần. Nói thật tuần lễ đầu tôi rất buồn và chán nản. Nhưng sau đó tôi đã lấy lại tinh thần tự nhủ không thể nào chịu thua nó, mình phải chiến đấu chống lại và nhất định phải chiến thắng nó. Phải làm ung thư sợ mình chứ mình không sợ ung thư. Tôi đã re-schedule với bác sĩ nhiều lần để làm tất cả mọi thứ theo cách của tôi có thể làm được để chữa bệnh ung thư này, cho đến hôm nay tôi chưa phẫu thuật,

chưa xạ trị nhưng tôi đã cảm thấy sức khỏe trở lại như người bình thường giống như trước khi tôi chưa bị bệnh. Cụ thể là chỉ số PSA (Prostate Specific Antigen) của tôi ở thời điểm cao nhất vào tháng 8 năm 2018 là 19.72 nhưng vào tháng 11 năm 2018 hạ xuống còn 0.42 và đầu tháng 12 này tôi thử lại một lần nữa hạ xuống còn 0.21, một con số quá lý tưởng và có thể nói thật là miracle, đồng thời vấn đề tiểu tiện cũng được cải thiện. Trước đây từ 6 giờ sáng đến 6 giờ chiều đi tiểu tiện 10 lần thì nay chỉ có 3 hoặc 4 lần, ban đêm từ 1 đến 2 lần và có kiểm soát được. Với hai tiêu chuẩn chính yếu này: Tiểu tiện bình thường + chỉ số PSA xuống thấp ở mức lý tưởng như thế này tôi có thể nói rằng **UNG THƯ TIỀN LIỆT TUYẾN ĐÃ BIẾN MẤT**.

Chắc quý vị muốn biết tôi đã làm gì mà có được kết quả tốt như vậy. Xin thưa tôi đã tự cứu mình trước khi trông chờ bác sĩ chữa trị, mà những người bị bệnh ung thư như bạn TTh K25 nói với tôi là phương pháp 4 chữ T: Tinh Thần, Thức Ăn, Thể Dục Thể Thao, và sau cùng là Thuốc. Quý vị ạ, đừng bao giờ tin hẳn hết vào những gì bác sĩ nói, đừng bao giờ giao phó sinh mạng mình cho bác sĩ. Phải đọc, phải tìm hiểu và tìm ra phương cách riêng để hỗ trợ và tự chữa cho chính mình trước khi trông chờ vào cách chữa trị của bác sĩ. Với tình trạng sức khỏe được cải thiện như hiện tại cũng như check lại chỉ số PSA quá tốt như thế này, tôi nghĩ prostate cancer trong cơ thể của tôi đã không còn nữa. Và sau đây là cách tự chữa của tôi:

- Trước hết và quan trọng nhất là Tinh Thần nghĩa là phải giữ vững tinh thần đừng nao núng chán nản. Luôn luôn có niềm tin vui vẻ lạc quan yêu đời và nhất định phải chiến thắng bệnh tật. Luôn nuôi dưỡng lòng vị tha, luôn tâm niệm rằng phải buông bỏ tất cả để tâm hồn mình được bình an và thanh thản. Không giận hờn, cố chấp, tranh cãi thiệt hơn chẳng ích lợi gì cho sức khỏe khi mình bị nhiều stress và như tôi đã nói 50% nguyên nhân gây ra ung thư.

- Thứ hai là Thức ăn: quan trọng không kém. Chúng ta biết rằng dinh dưỡng chính của tế bào ung thư là thịt, đường và sữa. Nếu ta cắt nguồn dinh dưỡng này thì tế bào ung thư sẽ không thể nào tồn tại để phát triển nghĩa là sẽ bị tiêu diệt. Và tôi đã tuyệt đối cắt 100% nguồn dinh dưỡng này. Hằng ngày tôi ăn cá (salmon) và rau quả như broccoli, bắp cải, đậu bắp, bí đỏ, cà chua,

cà rốt, củ dền tìm mua loại organic. Không ăn bánh mì trắng, cơm trắng và những loại tinh bột như khoai tây, khoai lang tạo đường glucose. Tôi chọn ăn buckwheat, quinoa, và các loại đậu (đậu đen, đậu đỏ, đậu trắng...). Uống sinh tố xay từ avocado, coconut, spinach, kale và các loại hạt như almond, hạt điều, hạt óc chó.., tất cả được pure với nước dừa nguyên chất trong trái.

- Thứ ba là Thể dục Thể thao: Tập dịch cân kinh (đánh tay) hai lần mỗi ngày vào buổi sáng và tối, mỗi lần 3,000 cái (khoảng 50 phút). Tập thiền theo dõi hơi thở theo phương pháp của Đạt Ma Sư Tổ từ một NT K12 chỉ dẫn (khoảng 40 phút).

- Sau cùng là Thuốc để hỗ trợ; uống thêm nấm lim xanh một loài nấm có tính năng tiêu diệt tế bào ung thư các loại, đặt mua từ VN. Ngoài ra tôi còn uống baking soda và maple syrup một phương thuốc do một bác sĩ người Ý tên là Tullio Simoncini phát minh ra để chữa cho những người bị ung thư đặc biệt là ung thư tuyến tiền liệt tuyến. Như vậy trên cùng một mặt trận tôi đã mở nhiều mũi tấn công cùng một lúc để gây thiệt hại cho đối phương nên kết quả mới tốt đẹp như vậy và đã kéo được chỉ số PSA từ 19.75 xuống còn 0.42 trong 3 tháng, và xuống còn 0.21 chỉ trong vòng 4 tháng. Như vậy tôi đã tự chữa lành bệnh trước khi tiến trình chữa trị được thực hiện. Hiện nay (tháng 3 năm 2018) chỉ số PSA của tôi là 0.12 và tôi rất happy.

Tôi có tham khảo ý kiến của một vài gia đình bạn thân có trình độ y khoa và được các cháu cho lời khuyên nên double check nghĩa là nên xạ trị để chắc chắn mình hết bệnh và prostate cancer cell hoàn toàn bị tiêu diệt. Trên bình diện khoa học đúng là như vậy, nhưng thưa quý vị theo kinh nghiệm của tôi điều này thật là không tốt cho sức khỏe chút nào, nên không cần thiết phải làm như vậy.

Vài dòng chia sẻ, nếu vị nào, bạn nào chẳng may bị ung thư muốn tự cứu mình trước khi trông chờ bác sĩ thì hãy thử làm như tôi đã trình bày xem thử kết quả ra sao. Vấn đề quan trọng là mình có đủ quyết tâm để thực hiện hay không mà thôi.

Kính chào và chúc may mắn

Tinh Vuong, K25

Nếu vị nào có thắc mắc gì có thể gọi:

ĐT: (206)369-7441 (Cell)



Jenny Đỗ: 'ung thư khiến tôi rõ hơn sứ mệnh của mình'

*Bài phỏng vấn từ đài
BBC rất hay mà tất cả
những ai bị ung thư
đều cần nên đọc*

Tên thật là Đặng Thị Phương Thanh, luật sư Jenny Đỗ qua Mỹ theo diện con lai năm 1984, ở tuổi 18, và nhanh chóng trở thành một phụ nữ thành đạt.

Luật sư là việc làm. Còn về sở thích, Jenny Đỗ là một họa sĩ, một người mê làm việc thiện nguyện, và ghiền đấu tranh cho những người kém may mắn. Lý do khiến bà luôn quan tâm giúp người khác là vì hoàn cảnh sống thiếu thốn rất nghiệt ngã, trong một xã hội mà những người con lai bị ruồng bỏ.

Trước khi trở thành luật sư năm 1997, việc làm đầu tiên của Jenny Đỗ là việc giúp đồng bào tỵ nạn cho Bộ Xã Hội Quận Hạt Santa Clara, rồi cho Sở Cảnh Sát thành phố San Jose. Những sinh hoạt từ thiện quanh vùng khiến

bà được mệnh danh là 'con cưng' của cộng đồng người Việt ở Bắc California. Trong suốt hơn 20 năm hành nghề luật, Jenny Đỗ tiếp tục là tình nguyện viên tích cực trong nhiều lãnh vực liên quan đến quyền lợi của những người thấp cổ bé miệng khắp nơi.

Được Jenny Đỗ giúp đỡ có thể là một người Việt tị nạn cần dịch vụ pháp lý miễn phí, một nạn nhân nạn buôn người bị đưa qua Đài Loan, một người mua nhà trả góp đang gặp khó khăn với nhà băng đang có nguy cơ, hay một gia đình, hay các em học sinh nghèo ở Việt Nam, qua "Friends of Hue," tổ chức vô vụ lợi do bà quản lý.

Nhưng Jenny Đỗ không chỉ được những người cần sự giúp đỡ biết đến. Bà thường xuyên xuất hiện trên báo chí, đài phát thanh, truyền hình tiếng Việt, và được đồng hương quý mến vì quan điểm ôn hòa, và nhất là luôn luôn đứng về phía quyền lợi của người thiếu may mắn.

Năm 2007, ở tuổi 41, giữa lúc cuộc đời tưởng không thể đẹp hơn, Luật sư Jenny được bác sĩ cho biết bà bị ung thư vú giai đoạn thứ hai.

Lo lắng một thời gian, nhưng với bản chất năng động và đầy nghị lực, Jenny Đỗ lúc ấy, (có lẽ cũng như bao bệnh nhân khác), "hoàn toàn trao sinh mệnh cho bác sĩ," và một mặt làm những gì họ đề nghị: giải phẫu, hoá trị, rồi xạ trị, mặt khác tiếp tục theo đuổi nghề luật, vẽ tranh, leo núi, cũng như biết bao những công việc thiện nguyện và xã hội khác. Sau những đợt hóa và xạ trị, ung thư có dấu hiệu lui, Luật sư Jenny Đỗ được bác sĩ cho uống thuốc Tamoxifen trong năm năm, và tiếp tục cuộc sống của mình như trước giờ vẫn sống.

Năm 2015, Luật sư Jenny Đỗ được bác sĩ cho biết ung thư của bà đã đến giai đoạn 4, và khuyên nên chuẩn bị hậu sự, vì chỉ còn sống được từ 30 đến 90 ngày.

Kể lại giây phút nhận cái tin sét đánh này, bà Jenny Đỗ nói với BBC Tiếng Việt: *"Lúc đó đang đứng trước cửa một tiệm ăn, phon của Jenny rớt xuống chân sau khi nói chuyện với bác sĩ. Jenny cúi xuống nhặt điện thoại mà không sao đứng lên được. Khi trở vào bàn ăn trong tiệm, nước mắt Jenny đã chan hòa trên mặt và người nhà Jenny ít nhiều đã đoán ra tin dữ vừa*

nhận được qua cú điện thoại."

"Và ý nghĩ đầu tiên của Jenny khi được báo tin là 'chuyện này không thể nào là sự thật' và điều kế tiếp là 'Ai sẽ lo cho mẹ lúc tuổi già và các con của Hội Friends of Huế sẽ không có ai nuôi.'" Bà nói tiếp.

Không chấp nhận cái chết phần vì chưa sẵn sàng từ giã cõi đời, và phần vì còn có quá nhiều việc phải lo, Luật sư Jenny Đỗ cho biết bà dồn hết tâm huyết vào việc tìm hiểu căn bệnh ung thư quái ác này nói chung, và đặc tính ung thư của mình để tìm ra cách chữa trị.

"Kết quả là kể từ năm 2016, tình trạng của Jenny đã được tuyên bố là Không có Bằng chứng Bị bệnh (NED - No Evidence of Disease). Thỉnh thoảng Jenny cố gắng ngừng sử dụng loại thuốc đang uống (Ibrance) để kiểm tra lại mọi thứ. Niềm tin của Jenny là phải học cách tự điều chỉnh sự phát triển ung thư của mình mà không cần sử dụng những loại thuốc này. Sử dụng kéo dài bất kỳ loại nào cuối cùng sẽ giết mình. Do đó, Jenny đã dành rất nhiều thời gian nghiên cứu các loại thuốc thay thế." Bà khoe.

Được hỏi về dự tính tương lai, Luật sư Jenny Đỗ không do dự:

"Tôi muốn cống hiến phần đời còn lại của mình để giúp đỡ những bệnh nhân ung thư khác. Tôi đã làm việc với ít nhất hơn 50 bệnh nhân ung thư cho đến nay. Đó là một quá trình đơn độc và nhiều khi cũng đau buồn. Bệnh nhân đến với tôi từ mọi tầng lớp xã hội và từ khắp nơi trên thế giới. Chúng tôi hỗ trợ nhau để phấn đấu với bệnh, và kéo dài cuộc sống. Tôi có thể giúp đỡ mọi người về mặt tinh thần nhưng cuộc chiến phải đến từ bên trong. Tôi không có một công thức nhiệm màu vì mỗi người chúng ta rất khác nhau. Những gì tôi có thể truyền đạt là sức mạnh của tâm trí và sức mạnh của đức tin. Tôi có thể chia sẻ kinh nghiệm của riêng bản thân mình trong việc điều hướng hệ thống chăm sóc sức khỏe và quy trình điều trị của chính bệnh nhân."

Jenny Đỗ: 'Thắng ung thư làm tôi rõ hơn sứ mệnh của đời'

Và trả lời, một cách tỉ mỉ, những câu hỏi về kinh nghiệm đối phó với ung thư trong cuộc phỏng vấn với BBC dưới đây là một cách để luật sư Jenny làm tròn sứ mệnh giúp bệnh nhân ung thư của mình.

BBC: Kinh nghiệm chiến đấu ung thư của bà rất hi hữu. Bà bị ung thư vú giai đoạn hai năm 2006, và sau một thời gian chữa trị, tưởng là bệnh đã

lui, nhưng đến năm 2015 lại bị bác sĩ cho biết là ung thư đã đến giai đoạn bốn, y học bó tay, chỉ còn sống được từ một đến ba tháng nữa, vậy bài học quan trọng nhất bà rút ra được là gì?

LS Jenny Đỗ: Vâng, vạch ra những sai lầm của tôi là điều hết sức hệ trọng, để giúp cho những người khác không lặp lại những sai lầm đó. Khi bạn bị ung thư, là cơ thể của bạn cảnh báo bạn rằng lối sống bạn có trước đây, lối sống đã tạo ra ung thư đó, cần phải thay đổi. Tôi đã không làm như thế. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào bác sĩ và tiếp tục cuộc sống cũ.

Năm 2007, sau khi chữa hóa trị trong thời gian rất ngắn, rồi quay qua xạ trị, ung thư tạm lui, tôi được cho uống thuốc Tamozen trong vòng 5 năm. Trong vòng năm năm đó, tôi sinh hoạt bình thường và tiếp tục sống cũ. Đó là một sai lầm rất lớn.

Năm 2015, khi được thông báo rằng tôi chỉ có 30-90 ngày để sống, tôi hỏi bác sĩ là có thể làm cho tôi. Họ lại nói có thể cho tôi cùng hoá trị mà tôi đã từ chối vào năm 2007, và dù vậy may ra cũng chỉ kéo dài đời sống được sáu tháng. Tôi quyết định khước từ cách chữa của họ, tự nghiên cứu ung thư của mình và làm khác đi. Tôi tin là nếu cứ tiếp tục cách sống cũ, có lẽ tôi hôm nay không có dịp trả lời phỏng vấn này.

BBC: Có phải bà đang khuyên là bệnh nhân ung thư không nên hoàn toàn nghe theo bác sĩ trong việc trị bệnh không? Tại sao?

LS Jenny Đỗ: Dĩ nhiên là bệnh nhân nên nghe bác sĩ, nhưng cũng cần phải có sự chủ động riêng. Nhờ đọc nhiều các thông tin khắp nơi và tham khảo với nhiều người, Jenny đã quyết tâm không sợ ung thư, mà phải làm cho ung thư nó sợ mình. Và vì đã trải qua bao cuộc thừa kiện trong quá khứ liên quan đến hệ thống y tế của Mỹ, Jenny đã không đặt hết trách nhiệm chữa trị vào các bác sĩ. Jenny hiểu rõ là trách nhiệm phải ở chính mình, và tuyệt đối không để những phức tạp trong hệ thống y tế của Mỹ làm Jenny phải căng thẳng hoang mang.

Khi biết mình bị ung thư, bất cứ ai trong chúng ta cũng sẽ bàng hoàng, xuống tinh thần, và có thể bị mất tự chủ. Từ đó chúng ta nhượng quyền làm chủ cơ thể mình cho các bác sĩ, các chuyên gia, và rồi bị lệ thuộc vào các phương pháp trị liệu phức tạp mà cơ thể chúng ta không quen thuộc. Các

phương pháp đó không phải là không có hiệu quả, nhưng các hiệu quả đó thường chỉ tạm thời, và có nhiều di hại về sau. Mình nên cân nhắc và tính toán kỹ và lập ra chiến lược trước khi đi vào việc chữa trị căn bệnh này.

Kinh nghiệm của Jenny cho thấy rằng mình chỉ nên dùng các biện pháp khoa học này để tạm thời ngưng sự lan tràn của ung thư, rồi sau đó tìm những phương pháp lành mạnh khác để duy trì cơ thể không bị tấn công bởi ung thư tái lại.

***BBC:** Luật sư có thể giải thích rõ hơn về việc không hoàn toàn nghe bác sĩ không? Đây là một lãnh vực hết sức chuyên môn. Làm sao người bệnh biết phải nghe bác sĩ về phương diện gì, và không nghe bác sĩ về phương diện gì?*

LS Jenny Đỗ: Câu hỏi này cần một giải thích dài dòng mới có thể trả lời thấu đáo: Năm 2007, Jenny đã trải qua hoá trị và xạ trị. Trong lúc đang nhận hoá trị, Jenny đọc quá trình nghiên cứu của hoá trị ung thư và được biết về một kết quả nghiên cứu từ Anh Quốc cho biết là những trường hợp ung thư vú như Jenny có dương tính estrogen thì không hợp với các độc tố thường dùng trong hoá trị đó. Jenny đem thông tin này nói với bác sĩ chuyên khoa ung thư tại Kaiser. Ông ta hỏi lại Jenny: "Vậy cô có muốn tôi ngưng hoá trị cho cô không?" Jenny hỏi lại ông nghĩ sao về nghiên cứu này của bên Anh, thì ông bác sĩ nói không thể cho ý kiến được và cho Jenny quyền quyết định. Jenny lúc đó quá sức bàng hoàng vì nghĩ là người bác sĩ nên giúp Jenny quyết định cái gì tốt nhất cho mình. Cuối cùng ông bác sĩ nói thêm "những khám phá này còn quá mới, muốn gì phải thông qua từ trên rồi đưa xuống chúng tôi mới áp dụng được. Vì vậy, tôi không thể quyết định được. "Thế là Jenny ngưng hoá trị sau sáu tuần lễ bị thâm nhiễm với nó. Đến năm 2015, khi ung thư đã đến giai đoạn bốn, đã lan ra xương, một người bác sĩ ung thư khác nói là Jenny cần hoá trị. Jenny hỏi lại là công thức của các chất độc này gồm có những gì thì được biết là tương tự như của năm 2007! Đó là lúc Jenny đòi chuyển qua bác sĩ mới và xin ý kiến thứ hai từ viện UCSF.

Một bước quan trọng trong quá trình chữa trị của Jenny là câu hỏi dương tính của estrogen là bao nhiêu phần trăm khi Jenny đến gặp bác sĩ tại UCSF. Bác sĩ ở UCSF cần biết rõ tỷ lệ này, và may cho Jenny là người bác sĩ bạn

Mai Phương đã giúp Jenny tìm hiểu nó trước khi gặp bác sĩ tại UCSF. Khi biết là dương tính của estrogen Jenny là 100% thì bà nói ngay: "cô không chấp nhận chữa hoá trị là đúng rồi. Hormone therapy là đường đi đúng. " Cũng may cho Jenny là bác sĩ mới tại Kaiser lại quen với bác sĩ ở UCSF và từ đó họ đan kết để đưa Jenny chữa theo hormone therapy. Một phương cách đơn giản hơn và không quá hại sức. Từ đó Jenny sử dụng thuốc Ibrance mỗi tháng để cách ly estrogen không liên kết được với tế bào ung thư. Tuy nhiên, điều không ai hiểu được là tại sao ba năm rồi mà nó vẫn còn hiệu nghiệm. Dựa trên sự tiên đoán của nhà bào chế thì thuốc này mất hiệu nghiệm khoảng sau 5 tháng hoặc tối đa là 9 tháng sau khi dùng. Bác sĩ của Jenny cũng không hiểu và bà hay hỏi Jenny "Cô có chữa gì khác bên ngoài không?"

Câu trả lời của Jenny là sở dĩ được như vậy là nhờ những phương pháp lành mạnh khác để duy trì cơ thể mà lúc này Jenny đã nói đến.

Dĩ nhiên những chi tiết Jenny vừa kể liên quan đến bệnh ung thư của Jenny và cơ thể của Jenny. Nhưng bài học chung là: Bác sĩ không biết rõ cơ thể của mình bằng mình, cũng không hẳn biết hết về mọi nghiên cứu mới nhất, hay có biết cũng không có quyền quyết định mọi cách chữa tốt nhất cho mình vì giới hạn của bảo hiểm y tế hay thủ tục của nhà thương, vì thế bệnh nhân cần chủ động nghiên cứu thêm và đi xin ý kiến thứ hai. Không hoàn toàn nghe theo bác sĩ là vậy.

BBC: *Vâng, trong trường hợp của luật sư, dù bác sĩ đã bó tay, nhưng bà đã đẩy lui được ung thư, và đạt được tình trạng NED - No Evidence of Disease. Vậy thì bước ngoặt trong chương trình chữa bệnh của bà theo những phương pháp lành mạnh cụ thể này là gì?*

LS Jenny Đỗ: Về mặt tìm những phương pháp lành mạnh khác để duy trì cơ thể, nhờ Jenny đọc nhiều kinh nghiệm của những người khác đi trước, và khi Jenny hiểu được là thức ăn thức uống đóng cùng với phương cách sống đóng một vai trò rất lớn đến sự tồn tại của mình, Jenny đã quyết tâm thay đổi. Cụ thể và khái quát là: dùng thức ăn và thức uống để trị bệnh, và áp dụng khoa học nhìn ăn. Qua các thông tin tìm được trên mạng, Jenny đã đi đến quyết định không ăn đường và thịt đỏ. Rồi sau hai năm, đi đến quyết định ăn chay trường.

Không cần biết ung thư loại nào, một điều mà khoa học đã khẳng định là ung thư muốn phát triển phải cần nhiên liệu. Mỗi loại ung thư lại cần nhiên liệu khác nhau, nhưng nhiên liệu căn bản mà hầu như mọi tế bào ung thư đều cần để lan tràn nảy nở chính là đường và chất đạm. Hết chuyện đường lại đến chuyện chất đạm hoặc đúng hơn là amino acids từ chất đạm (amino acids from proteins). Khi biết được là đa số tế bào ung thư rất cần amino acids (khoảng 20%-40%) để sinh sôi nảy nở, Jenny đã cẩn thận hơn khi ăn thịt và hải sản trong hai năm đầu. Bỏ thịt đỏ và giảm đi số lượng dùng các loại thịt khác. Và gần đây Jenny đã bỏ luôn thịt và hải sản. Giờ đây đi vào chợ, hầu như Jenny mê mải ở bên hàng rau, trái cây và các loại đậu. Khu vực giữa và bên hàng thịt cá đã không còn là nơi Jenny quan tâm tới.

BBC: *Có vẻ trong những phương pháp lành mạnh bà vừa nêu, nhịn ăn là phương pháp khó nhất. Cảm giác của cơ thể bà khi nhịn ăn như thế nào? Có mâu thuẫn gì giữa việc nhịn ăn với việc cần phải bồi dưỡng cơ thể để có sức khỏe chống lại bệnh ung thư không?*

LS Jenny Đỗ: Jenny khẳng định là không mâu thuẫn. Khi nhịn ăn 16 tiếng từ 8 g tối hôm nay đến 12 g trưa hôm sau, Jenny thấy người mình nhẹ hơn. Ăn chỉ vừa để sống nhưng không quá nhiều để phục vụ ung thư. Jenny vẫn cân mỗi ngày và vẫn giữ cho cơ thể không bị xuống cân. Khi mình nhịn ăn cơ thể có dịp làm sạch những ứ đọng. Thêm vào đó các tế bào ung thư sẽ run rẩy vì thiếu đường và dinh dưỡng. Chúng mở toang cửa ra để mình đưa chất độc vào trong chúng, đồng thời bồi bổ cho các tế bào tốt. Đây là phương cách ăn uống đúng mực mà Jenny đã viết trong bài "Đường Khuynh Diệp Trong Ta!" mà các bệnh nhân ung thư nên tham khảo.

"Nếu nhịn như vậy thì làm sao có đủ sức để mà đối phó với ung thư?" Mọi người thường hỏi Jenny. Thừa rằng, dựa trên những nghiên cứu của các chuyên gia, cơ thể ta không cần phải ăn ba bữa. Ăn kiểu này là do con người tạo ra thói quen. Càng ăn thường xuyên ta lại càng bắt cơ thể phải làm việc nhiều và không tập trung chữa trị những hư hại trong người. Thêm vào đó, tâm ta cũng không tịnh. Khi ngưng bộ tiêu hoá trong 16 tiếng, tâm hồn ta thanh thản hơn và cơ thể nhẹ đi. Đó là lý do tại sao các đấng tu hành ngày xưa phải tuyệt thực để đạt được giác ngộ. Chúa, Phật và các cha, các tăng

đều trải qua con đường này.

Sau khi nhịn ăn 16 tiếng đồng hồ, ta sẽ rất trân trọng bữa ăn và cân nhắc về thức ăn. Từ ngày đi con đường 16-8, Jenny đã rất quý các bữa ăn và không muốn trộn thức ăn "xấu" vào để làm bẩn cơ thể của mình. Ta như tờ giấy trắng, không nên để lem các vết nhơ mà phải nắn nót từng chữ lên trang giấy cho thật đẹp.

BBC: *Việc giúp đỡ bệnh nhân ung thư của bà cụ thể giúp như thế nào? Theo bà thì bệnh nhân ung thư và gia đình họ cần giúp đỡ về phương diện gì nhất?*

LS Jenny Đỗ: Vì mỗi bệnh nhân có tình trạng khác nhau nên Jenny phải nói chuyện rất lâu với từng người mới hiểu được họ cần hướng dẫn gì. Không có một công thức đơn thuần nào mà Jenny có thể chia sẻ dễ dàng. Song song với việc trả lời phỏng vấn này, Jenny có viết một bài viết nói về những kinh nghiệm chữa bệnh mà bản thân mình đã trải qua.

Qua quá trình giúp bệnh nhân trong 2 năm vừa rồi, Jenny thấy điều quan trọng nhất cho các người bệnh là về tinh thần, và phương hướng đối phó chủ động. Đó là điều Jenny có thể giúp mọi người một cách hữu hiệu nhất. Jenny tiếp tục dùng xã hội mạng social media để nâng đỡ tinh thần mọi người và cố giúp mọi người tranh đấu kéo dài thêm cuộc sống để chờ đợi sự phổ thông của immunotherapy, tức phương pháp miễn dịch trị liệu, là một cách điều trị cho phép cải thiện ổn định hệ thống miễn dịch của chính bệnh nhân để chữa các bệnh như bệnh ung thư.

Bệnh nhân cần thêm chi tiết có thể liên lạc với Jenny qua trang Facebook "Đường Khuynh Diệp" hoặc qua email: jennydolaw@gmail.com.



Sinh Hoạt Võ Bị

Tiệc Tất Niên của Hội Võ Bị Tiểu Bang Washington

Tiệc Tất Niên của Hội Võ Bị Tiểu Bang Washington diễn ra vào ngày Chủ Nhật 27 tháng 1 năm 2019 tại Thành Phố Seattle.

Buổi họp mặt quy tụ đông đảo các hội viên từ Khóa 7 đến Khóa 29, Cựu Giáo Sư VHV, các thân hữu, đặc biệt có nhiều CSVSQ và gia đình đến từ Canada, vượt qua hơn 3 giờ lái xe trong thời tiết giá lạnh Mùa Đông của Vùng Tây Bắc Hoa Kỳ.

Buổi họp mặt mang chủ đề “Tri Ân Người Lính VNCH”, được thể hiện qua các tiết mục văn nghệ. Đặc biệt là nhạc cảnh “Trai thời loạn”, với toàn bộ diễn viên là CSVSQ các khóa và phu nhân: Diễn tả cảnh thanh bình của VNCH, thế rồi chiến tranh xảy đến khi Cộng Sản Bắc Việt phát động cuộc xâm lăng Miền Nam. Hàng hàng lớp lớp thanh niên Miền Nam đã lên đường gia nhập quân đội để bảo vệ Tự Do, bảo vệ cuộc sống yên lành cho người dân.

Từ quân trường và chiến trường xa, những cánh thư tràn ngập yêu thương được gửi về cho người yêu ở hậu phương. Rồi đến một ngày, các chiến sĩ từ chiến trường và quân trường được về phép, gặp lại những người em gái hậu phương.

Nhạc cảnh “Trai thời loạn” diễn tả một xã hội Miền Nam Tự Do, Nhân Bản, những lớp thanh niên nồng nàn tình yêu Nước, yêu Đồng Bào sẵn sàng hy sinh khi “Tổ Quốc Lâm Nguy”.

Cũng trong chủ đề đó là tiết mục “Vòng Hoa Tri Ân”, tất cả các CSVSQ và tất cả Cựu Quân Nhân QLVNCH hiện diện trong buổi họp mặt, được quàng “Vòng Hoa Tri Ân” từ người bạn đời của mình; những ai “độc thân tại chỗ” thì được Quý Chị trong BTC quàng vòng hoa, đặc biệt Quý Chị là



Sinh Hoạt Võ Bị

góa phụ của các CSVSQ đã khuất, cũng nhận được “Vòng Hoa Tri Ân” thay cho người bạn đời của mình.

Ngoài ra còn có vũ khúc “Trống Cơm” đậm đà bản sắc Dân Tộc, và các bài hát của một thời chinh chiến.



Buổi tiệc tất niên của HVB/WA diễn ra ấm cúng, vui vẻ trong Tình Tự Võ Bị, Tình Chiến Hữu và nỗi nhớ tha thiết về Quê Hương Việt Nam, về những cái tết trước năm 1975, mặc dù đang trong hoàn cảnh chiến tranh nhưng Miền Nam thân yêu vẫn còn được hít thở không khí Tự Do.

Tiệc tất niên là một truyền thống của HVB/WA đã được duy trì gần ba thập niên qua, và sẽ được gìn giữ trong tương lai.

Nguyễn Sanh, K28



Sinh Hoạt Võ Bị

Hội Võ Bị Bắc Cali Mừng Xuân



Một bản nhạc Hùng ca do Ban Hợp ca Hội Võ Bị Bắc Cali trình diễn trong ngày Mừng Xuân



Sinh Hoạt Võ Bị

Cảm Nghĩ về Buổi Tiệc "Xuân Hạp Mặt" của VB Houston

Sáng chủ nhật ngày 17 tháng 2 năm 2019, trời Houston u ám, mây thấp, mưa không nặng hạt nhưng lai rai cho đến trưa. Tôi đến nhà hàng Chateaux De L'amour lúc 9:45 PM thì hầu hết những CSVSQ có phần hành trong ban tổ chức đã có mặt và đang tất bật trong những công việc đã được Ban Tổ Chức phân phối từ trước.



Hôm nay là ngày "Xuân Hạp Mặt" Tết Kỷ Hợi của Hội VB Houston. Trưởng Ban Tổ Chức là NT Nguyễn Ngọc Tú K20 đương kim Hội Trưởng Hội VB Houston, NT Nguyễn Tài Ánh K20 làm phụ tá điều hành. Nhưng quan trọng nhất là "Master Mind" NT Phạm Văn Hòa K18, người đã có quá



Sinh Hoạt Võ Bị

nhiều kinh nghiệm trong việc thiết kế các chương trình sinh hoạt hội đoàn, phối hợp chặt chẽ với MC nhà nghề Nguyễn Ngọc Khoan K22, bên cạnh chuyên viên chuyên nghiệp slide shown, âm thanh, Nguyễn Xuân Thắng K25 và Trưởng Ban Nghi Lễ Nguyễn Kim Chung K22 phụ trách toàn Quốc Quân Kỳ, trang trí thì có "Professtional Desinger" Nguyễn Đức Lâm K29 lo toan... Chỉ liếc qua thành phần căn bản của ban tổ chức cũng đủ yên lòng với tất cả niềm tin thành công hay không rồi, với lại chương trình đã được soạn thảo bàn luận một cách tỉ mỉ, cẩn thận trước đó hằng tháng.

Bước lên khỏi cầu thang, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi một cách thích thú.

Các cháu TTNDH Houston đang treo một rừng bong bóng đủ màu sắc, với hai chậu cúc vàng đỏ bên cạnh cùng hai cây dù thời trang, để làm "phông" cho ai muốn chụp ảnh kỷ niệm. Bên cạnh đó, các Chị PNLV dưới sự điều động của Chị Trần Khắc Đản K13/1 đang bóc mấy chục cái bánh chưng để mang vào từng bàn bên trong.

Bước tới vài bước là bàn tiếp tân với những chiếc áo dài màu xanh lá mạ dịu dàng của các Chị trong lứa tuổi sáu bảy mươi. Người Trưởng Ban Tiếp Tân là Chị Trần Kim Quỳ K16/1, bên trái đó là một tấm bản 4ftx4ft sơ đồ vị trí của các bàn ăn, đầy đủ số bàn và tên các Khóa, các Hội Đoàn cùng với năm ba chị PNLV vui tươi lịch lãm, luôn luôn với nụ cười trên môi, hướng dẫn quan khách vào đúng vị trí ấn định. Bước vào bên trong, một chút sững sờ và ngạc nhiên, trên sân khấu một banner khoảng 20ftX4ft nền xanh đậm với những nét chấm phá bằng kim tuyến màu trắng lấp lánh với hàng chữ "Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN Houston Xuân Hạp Mặt - Kỷ Hội 2019" màu trắng nổi bật trên nền xanh đậm. Khắp sân khấu rực rỡ alfa



Sinh Hoạt Võ Bị

đỏ bên cạnh hoa đào với hình dáng người SVSQ Võ Bị trong Đại Lễ Mùa Hè đơn giản nhưng không kém phần trang trọng, tao nhã của một quân trường "Văn Võ Song Toàn".

Ở đây cũng không quên nhắc đến công sức của người "nghệ sĩ" tài hoa Nguyễn Đức Lâm K29, người có một gương mặt "dễ thương chỉ lạ...", thấy là muốn ôm cắn liền. Bên cánh phải sân khấu nhìn từ trên xuống dưới, là các bàn hầu hết của các Hội Đoàn Quân Đội, K17, K20, tôi có ghé bàn của Nhảy Dù và hỏi thăm anh em về Đại Huynh Trưởng Võ Trọng Em, cựu TĐT TĐ5ND thì anh Hội Trưởng cho biết vì bị bận nên không tham dự được. Chính giữa, đối diện với sân khấu là hai bàn danh dự dành riêng cho các Đại Niên Trưởng, đặc biệt nhất là có sự tham dự của Cựu Đại Tá Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN Đỗ Ngọc Nhận K3, Đại Tá Tô Văn Kiểm K3, Đại Tá Trương Như Phùng K8, NT Trương Văn Túc K10, NT Trần Khắc Đản K13 v/v và v/v... Bàn của Dân Biểu Hubert Võ và giới truyền thông Houston như HL-HMT báo Xây Dựng, Thời Báo, Tuổi Trẻ, Xướng Ngôn Viên Micheal Hòa... Bên trái dành riêng cho Gia Đình VB Houston. Mỗi một bàn ăn có một bình hoa đủ sắc, bàn và ghế ngồi được phủ "ra" trắng sang trọng với bát đĩa trong vắt theo kiểu cách "Parisienne", waiter, waitress quần đen áo semi trắng, khoác thêm gillet đen đúng theo cung cách của Chateaux De L'amour kinh đô ánh sáng Ba lê. Một thoáng ưu tư, một thoáng buồn man mác nào đó chợt ủa tới khi tôi kiểm điểm thấy thiếu vắng bàn của K19 và K21. "Người xưa đâu...Mà tháp thiêng cao đứng như buồn rầu... (Hận Đồ Bàn)." Hay như Hàn Mặc Tử (Những Giọt Lệ): "Người đi một nửa hồn tôi mất, một nửa hồn tôi b ồng đại khờ..."

Khóa 21 huấn luyện K22 còn mang đầy dấu tích kỷ niệm khó quên. Xuân về, Tết đến, K22 vẫn còn nhớ đến tình "sư huynh đồng môn" giáo giác



Sinh Hoạt Võ Bị

tìm các Niên Trưởng K21 để chúc tết và xin nâng ly rượu mừng. Nhưng buồn thay, "tìm người như thể tìm chim, chim bay biển Bắc tôi tìm biển Nam," hay như con chim đa đa đành ngậm ngùi đi lấy chồng xa. Thôi đành!!!

Trong phần lì xì, ban tổ chức thiếu sót phong bì lì xì, duy nhất chỉ có Niên Trưởng Nguyễn Cao Đà K19 lanh trí "cứu bồ" bằng cách tiếp tế phong bì lì xì ngay tại chỗ. Một lời cảm ơn của BTC dành cho NT Nguyễn Cao Đà K19 chưa đủ, mà phải nói "Vô Cùng Cảm Tạ" sự hiện diện duy nhất của NT Nguyễn Cao Đà của K19 hôm nay.

Biết viết và biết nói sao cho hết những cảm nghĩ của riêng tôi khi tham dự buổi tiệc "Xuân Hạp Mặt Kỷ Hợi" của VB Houston? Cứ hãy nhìn những hình ảnh tắt bật ngược xuôi của các Chị PNLV, các Cháu TTNDH đã góp hết nhiệt tâm nhiệt tình công sức, thời giờ của mình để lo cho chương trình được hoàn hảo. Nào hãy thử tưởng tượng xem, Chị Trần Kim Quỳ K16/1 đã mất bao nhiêu công sức và thời gian để khổ công tập luyện những "nhạc kịch ba miền" với trang phục truyền thống của Bắc Trung Nam; tại chỗ, Chị còn phải phối hợp với Quý Đào K25 lo phần tiếp tân và kiểm điểm thu nhập. Chị Trần Khắc Đản K13/1 lằng xằng chạy tới chạy lui từ trái qua phải, từ trên xuống dưới thúc hối "ăn một miếng bánh chưng đi...cưng," trong khi Niên Trưởng Đản thì kiểm điểm các phần quà của các khóa chuẩn bị cho phần số số.

Tôi ngồi bàn của K22, tận dưới góc phòng, chung quanh là K25, K27, K29, K30, K31, chỉ lạc loài một tay cự phách K26 Quảng Lạc, vì K26 của anh ở Houston chỉ có anh một mình ên. Chai rượu vang chưa ăn mà đã gần cạn, bia đầy bàn mà còn nghe lời căn dặn của Quảng Lạc với Phúc Phan K31 "Ê Phúc, khi hết rượu vang của NT Trương Minh Danh K23, rượu cho không biếu không, thì anh có nhiệm vụ đi vòng vòng coi bàn nào khách chỉ



Sinh Hoạt Võ Bị

uống nước lạnh hoặc nước ngọt thì 'xin phép chôm' liền chai rượu vang về đây nghe..." Phúc 31 trả lời ngon ơ "Chuyện dễ mà niên trưởng... Có thằng bạn K31 của tôi là con trai của Đại Tá CHT là Đỗ Ngọc Quang theo

hầu kiếm thì ăn ly rượu chát đỏ, lon bia, tôi cảm với những vòng sau vai tôi của Hiệp 25, Tính Ông Thoại Đình Quảng Lạc 26, K27, Lâm 29, 29, Phúc, Quang cả đất trời đến Trưởng Nguyễn phải đến tận từng "khe khe thôi... đọc diễn văn..." các quan khách lắng nghe những đầu xuân của K20, NT TV Túc Biểu Hubert Võ



tiền rồi..." Mấy cộng thêm mấy thấy lằng lằng tay choàng phía Nguyễn Tấn 25, Thường 25, 25, Lê Tùng 25, Thuận 27, Ân Kính 29, Thắng 31...vang vang nổi NT Hội Ngọc Tú K20 bàn nhắc nhở để nghe các NT Tôi không biết hiện diện có ai lời chúc tốt đẹp Hội Trưởng Tú K10 hay của Dân hay không, chứ

còn anh em chúng tôi ở tận góc phòng này chỉ nghe "tiếng vọng oan tình từ đôi 1515" của ba thế hệ một oan tình. Oan tình nước mất nhà tan nên nông nổi. Nông nổi của những Kinh Kha sinh bất phùng thời (K27,28,29,30,31)



Sinh Hoạt Võ Bị

phải buông súng mà nước mắt chảy dài trên áo trận khi chưa thỏa chí tang bồng hồ thi. Nợ núi sông còn đó mà đã gãy gánh giữa đường, kéo theo nửa đời còn lại.

Giờ gặp lại nhau đây chỉ còn một chút gì để nhớ để thương, nhớ nhau thương nhau, xin ai đó đừng vì những đổ kỵ, tị hiềm mà gây nên cảnh "Tôn Tẫn, Bàng Quyên" mà đau lòng con quốc quốc, mỗi miệng cái gia gia, để Sư Phụ "Lốc Cốc Tử" phải rơi lệ vì phải nhìn những đệ tử của mình đang kẻ Nam người Bắc đôi ngả chia ly không kèn không trống.

Viết ra đây những lời ca tụng Ban Chấp Hành hay Ban Tổ Chức "Xuân Hạp Mặt" VB Houston là "NỊNH". Nhưng nếu chê thì không có chỗ nào để chê, dấu rằng trong một cuộc tổ chức lễ lạc nào mà không có sai sót khuyết điểm. Khen chê không cần thiết với kẻ đang cầm bút này, mà chỉ cần nêu lên một điểm nổi bật sáng ngời nhất trong buổi tiệc Tân Niên hôm nay là "Tình Huynh Đệ Đồng Môn Keo Sơn" vẫn trường tồn và vĩnh cửu. Dù cho sao có đổi vật có dời, dù lòng người có nay trắng mai đen, thì với đàn anh cũng vẫn là hai tiếng "Niên Trưởng", với đàn em cũng là những lời thân thương "cậu mày" hay "chú mày...", với các Chị PNLV thì "tỷ tỷ muội muội", với các cháu TTNDH thì tôi vẫn gọi tiếng "con" nghe ngọt lịm.

Thân Kính,

Út Bạch Lan K22
(Houston Ngày 18 Tháng 2 Năm 2019)



Sinh Hoạt Võ Bì

Hội Võ Bì Dallas-Fort Worth Đón Xuân



*Hội Võ Bì Dallas
- Ft. Worth mừng
Xuân Kỷ Hợi 2019*



*Ban Hợp ca Hội
Võ Bì Dallas - Ft.
Worth cử hành Lễ
Chào Cờ Việt và
Mỹ trong ngày Đón
Xuân Kỷ Hợi*



Tình Tự Võ Bị



*Ngày Jan 12 2019; CSVSQ Đào Văn Quý Khóa 25 và CSVSQ
Trọng Nhân TV Niếu Khóa 27 đã đến thăm
Anh Chị NT Dương Ngô Thông Khóa 6 tại Làng Tre (Houston).
CSVSQ Đào Văn Quý K25 đã trao Quà Cây Mùa Xuân cho
NT Thông K6.*



Tình Tự Võ Bị



Mặc dù không có nhiều thì giờ khi xuống Houston nhưng tôi và bx cũng rón ghé thăm NT Thông k6 và Chị ở Làng Tre, NT Thông nhiều lần nắm chắc tay tôi vì cảm động và mừng. Tôi ghi nhận quan điểm của NT Thông thứ nhất là TH VoBi với cái Noi Qui 1999 tạo ra những “Triều Đại” lỗi thời, thứ hai nếu có thay đổi Noi Qui thì phải làm như thế nào để tránh ảnh hưởng mọi phe phái. NT Thông còn rất sáng suốt để nhận định vấn đề.

Bravo NT Thông k6
Thanh29



Tình Tự Võ Bị

Khóa 31 Quốc Nội Hạp Mặt ở Dalat



Anh em K31 ở các nơi từ Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Rang, Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lộc, Bà Rịa VT, Đồng Nai, Sài Gòn, Long Xuyên lại gặp mặt tại Đà Lạt thành phố thân yêu nơi có ngôi trường mẹ ghi đậm nhiều dấu ấn của một thời tuổi trẻ.



Tình Tự Võ Bị

Thăm NT Bùi quang Mẫn-K6 - Mar. 15/2019



Sáng nay, sau khi thăm NT Nguyễn văn Thuận-K16 và phu nhân, chúng tôi đến thăm NT Bùi quang Mẫn-K6. Ông sống rất cô đơn, không còn lái xe nữa, tôi tình nguyện giúp ông đến văn phòng bác sĩ, bệnh viện hay văn phòng bộ xã hội.

Chiều hôm qua tôi đưa NT Mẫn đến văn phòng bác sĩ để tái khám. Theo kết quả thử máu và tái khám, sức khỏe của NT Mẫn rất tốt. Vài năm trước đây, NT Mẫn bị nhiều bệnh, nào là thận, prostate, tim ... Bây giờ tất cả đều tốt. NT Võ đại Khôi-K3 và NT Bùi quang Mẫn-K6 ít khi có dịp gặp nhau, nhị vị NT rất vui khi gặp nhau.

Kính chúc quý vị một cuối tuần an vui và hạnh phúc bên cạnh gia đình.

Trần thanh Huyện-K19



Tình Tự Võ Bị

Thăm NT Nguyễn văn Thuận-K16 - Mar. 15/2019



Cách nay khoảng hai tuần, NT Võ đại Khôi-K3 từ Georgia lên Virginia thăm gia đình của trưởng nam. Sáng hôm nay, NT Võ đại Khôi-K3 ngỏ ý muốn đi thăm NT Nguyễn văn Thuận-K16. NT Thuận-K16 và phu nhân rất vui khi chúng tôi đến thăm.

Sức khỏe của NT Nguyễn văn Thuận-K16 vẫn bình thường, ông muốn tôi đến thăm thường xuyên hơn. Ông nhớ đã bị stroke mười năm rồi, đúng vậy, ông bị stroke lúc 5:00 pm, ngày thứ Sáu, Aug. 07 năm 2009. Vì còn phải đến NT Bùi quang Mẫn-K6, chúng tôi tạm biệt NT Thuận-K16 và phu nhân. Kính chúc quý bị thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào.

Trần thanh Huyện-K19



Tình Tự Võ Bị

Thăm NT Trần quang Khôi-K6 Mar. 13/2019



Khá lâu, từ hôm Tết Nguyên Đán đến nay, NT Dư ngọc Thanh-K14 cảm thấy nhớ NT Trần quang Khôi-K6, ông lo không biết sức khỏe của NT Khôi-K6 ra sao...

Hôm thứ Tư (03/13/2019) vừa qua, NT Dư ngọc Thanh-K14 và tôi đi thăm NT Khôi-K6.

Ông rất vui khi chúng tôi đến thăm. Sức khỏe của ông vẫn vậy, mùa Đông tiết trời giá lạnh, vì cao tuổi, ngại ra ngoài đường. Giờ đây, cuối Đông, tiết trời ấm dần, NT Khôi-K6 sẽ đi ra ngoài, hi vọng ông sẽ thoải mái và sức khỏe sẽ khá hơn.

Kính chúc quý vị luôn được an vui và hạnh phúc.

Trần thanh Huyện-K19



Tình Tự Võ Bị

Thăm NT Trần đình Thọ-K6 và phu nhân - Feb. 28



Hôm qua NT Lê văn Tính-K3 và phu nhân cùng tôi đi thăm NT Trần đình Thọ-K6 và phu nhân.

Lần viếng thăm này, chúng tôi nhận thấy sắc diện của NT Thọ-K6 và phu nhân rất tốt.

NT Trần đình Thọ-K6 bị bệnh Parkinson, tuy nhiên lần này tay của ông bớt rung hơn trước.

Hiện thể của NT Thọ-K6 cười nói lưu loát, bà có biệt tài nấu ăn và làm bánh. Hiện tại sinh hoạt chính của NT Thọ-K6 và phu nhân là tập thể dục, nhờ vậy ông bà rất khỏe, đầu óc còn minh mẫn. NT Trần đình Thọ-K6 không còn lái xe, ông và hiện thể không sống chung với con cháu, tuy nhiên con cháu rất ngoan, thường xuyên đến thăm viếng và giúp đỡ ông bà.

Kính chúc quý vị một cuối tuần an lành và hạnh phúc bên cạnh gia đình.

Trần thanh Huyện-K19



Tình Tự Võ Bị

Thăm NT Ngô Nhơn-K17 - Feb. 26/2019



Cách nay không lâu, tôi có dịp gặp NT Ngô Nhơn-K17 và phu nhân đi chợ, ông đi có vẻ yếu.

Chiều thứ Ba vừa qua, NT Lê văn Tính-K3 và phu nhân cùng tôi đến thăm NT Ngô Nhơn-K17.

Ông tâm sự, đến tuổi "8 bố" sức khỏe xuống dốc thấy rõ, chân yếu, đi đứng khó khăn, hay quên vv...

Vì sức khỏe kém, ông không thể lái xe, chị Nhơn-K17 thay chồng đảm trách chuyện nhà, đưa chồng đi đến bác sĩ vv...

Thông cảm hoàn cảnh NT Ngô Nhơn-K17 khả kính, tôi tình nguyện đưa ông đi đến văn phòng bác sĩ, bệnh viện hay nơi đâu khi ông cần.

Nhân dịp này, NT Ngô Nhơn-K17 cho biết, Hội VB địa phương đã ưu ái, gởi ông 10 vé mời dự tiệc Đêm Lâm Viên được tổ chức vào tháng tới. Tôi không ngạc nhiên về tình Võ Bị của Hội VB/DC, NT Lộ công Danh-K5 đã qua đời hơn 3 tháng cũng được Hội VB/DC mời dự tiệc Đêm Lâm Viên!!!

Kính chúc quý vị thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào, và hạnh phúc tràn đầy bên gia đình.

Trần thanh Huyện-K19



Tình Tự Võ Bị

Thăm NT Mạch văn Trường.k12 - Dec. 19, 2018



Sáng ngày 19 tháng 12/ 2018, hiền đệ Nguyễn tài Ánh.k20 và tôi đến thăm NT Mạch văn Trường.k12. Lần này chúng tôi rất mừng khi:

- ông không còn sử dụng chiếc wheel chair, walker hay gậy để di chuyển.*
- ông không ngại ngồi lâu vì bệnh đau xương sống.*
- ngoại diện khá hơn trước. Mặt mày hồng hào, tươi cười.*
- mặc dù bị lãng tai, nhưng trí nhớ còn tốt.*
- ông không còn sử dụng computer, nhưng rất vui và mong muốn được đồng môn VB đến thăm...*
- hiền thê của NT Mạch văn Trường.K12 luôn luôn bên cạnh để giúp đức Lang Quân.*

Trần thanh Huyện K.19



Tình Tự Võ Bị

Thăm viếng bạn Võ Văn Long A29

Hôm nay (Feb 19th) trong cơn mưa tầm tã mù mịt không có ánh mặt trời, tôi lái xe đến Grand Prairie để nhờ Hùng H31 hướng dẫn tới nhà bạn Võ Văn Long A29 để thăm, cùng đi theo có bà xã tôi và bà xã của Hùng.

Từ chỗ tôi ở đến nhà bạn Long mất khoảng 1 giờ lái xe. Bạn Long bị cảm phổi nặng phải nhập viện 2 ngày. Vì lý do thời tiết thay đổi đột ngột, trời gió lạnh mà phải đi làm việc ngoài trời. Bạn Long năm nay đã 67 tuổi mà bạn cứ vẫn tưởng mình còn trẻ nên cứ ráng, rớt cuộc phải nằm giường rồi vô bệnh viện! Tôi thật không ngờ bạn Long sức khoẻ tàn tệ nhanh chóng như vậy.



Vừa mở cửa thấy tôi thì bạn ôm mặt khóc, khóc vì bạn không có dịp gặp lại các huynh đệ, tình võ bị với nhau, như đã dự

trù nhân dịp họp mặt tân niên. Tôi rờ vai bạn mình, quàng tay sau lưng bạn, rờ bắp chân bạn, gần như bộ xương biết đi!

Không để cho bạn thối chí, tôi khuyến khích bạn tôi phải đứng dậy, ráng quên cơn đau, phải đi, đi ăn. Ăn xong, bà xã tôi tới trả tiền thì chủ quán nói bà xã của Hùng 31 trả tiền rồi. Không biết phải nói sao để diễn tả tình cảm anh em tốt với nhau! Cảm ơn Hùng 31 và bà xã. Chúc bạn Long A29 sớm lấy lại sức. Chúng ta đã già thật rồi!

Từ Thanh, K29

PHÂN ƯU



NGÔ VĂN LIÊM

CSVSQ/K27/TVBQGVN,

tạ thế ngày 18 tháng 02 năm 2019,
Nhằm Ngày 14 Tháng Giêng năm Kỷ Hợi,
tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.
Hưởng thọ 68 tuổi.

NGÔ ĐÌNH KHANH

CSVSQ/K27/TVBQGVN

Tên Thánh Gioan Baotixita NGÔ ĐÌNH KHANH

Chúa gọi Ngày 17 tháng 1 năm 2019
(Nhằm ngày 12 tháng chạp năm Mậu Tuất)
Tại NORWAY
Hưởng thọ 70 tuổi

PHÂN ƯU



NGUYỄN VĂN LẠ

CSVSQ/K27/TVBQGVN

Từ Trần Ngày 21 tháng 2 năm 2019

(Nhằm ngày 17 tháng giêng năm Kỷ Hợi)

Tại PHAN THIẾT, BÌNH THUẬN, VIỆT NAM

Hưởng thọ 70 tuổi

TRẦN VĂN THUẬN

CSVSQ/K17/TVBQGVN,

Mất ngày 22 tháng 02 năm 2019,

tại Herndon, VA, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 80 tuổi.

PHÂN ƯU



NGUYỄN PHÚC SINH

CSVSQ/K22/TVBQG VN

Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1942 tại AN GIANG

Đã thất lạc ngày 28 tháng 2 năm 2019

Tại Saigon Việt Nam

Hưởng thọ 77 tuổi

ĐỖ VĂN DIỄN

CSVSQ/K5/TVBQG VN,

Mất ngày 20 tháng 02 năm 2019,

tại Melbourne, Australia.

Hưởng thọ 86 tuổi.

PHÂN ƯU



Cụ ông Nguyễn Văn Trụ

Nhạc phụ anh Trần Siêu Việt CSVSQ/ K31/TVBQGVN
mất ngày 26 tháng 02 năm 2019,
tại Garden Grove, CA, Hoa Kỳ.
Hưởng thọ 87 tuổi.

NGUYỄN XUÂN HÒE

CSVSQ/K20/TVBQGVN

Tên Thánh Phaolo NGUYỄN XUÂN HÒE

Chúa gọi Ngày 20 tháng 2 năm 2019

(Nhằm ngày 6 tháng 3 năm Kỷ Hợi)

Tại Rancho Palo,CALIFORNIA,HOA KỲ

Hưởng thọ 76 tuổi

PHÂN ƯU



BÙI NGỌC ANH

CSVSQ/K7/TVBQGVN

Từ trần Ngày 9 tháng 3 năm 2019

(Nhằm ngày 4 tháng 2 năm Kỷ Hợi)

Tại RICHARDSON, TEXAS, HOA KỲ

Hưởng thọ 87 tuổi

PHẠM VĂN HÂN

CSVSQ/K2/TVBQGVN

Pháp Danh MINH THỊNH

Cựu Đại Tá QLVNCH

Đệ Tứ Bảo Quốc Huân Chương

Từ trần Ngày 24 tháng 1 năm 2019

(Nhằm ngày 19 tháng chạp năm Mậu Tuất)

Tại Westminster, CALIFORNIA, HOA KỲ

Hưởng thượng thọ 96 tuổi

PHÂN ƯU



TRÂN NGỌC HUỲNH

CSVSQ/K12/TVBQGVN

vừa mãn phần ngày 1 tháng 2 năm 2019

nhằm ngày 27 tháng 12 năm Mậu Tuất

tại Houston Texas Hoa Kỳ

Hưởng thọ 88 tuổi

Cụ bà TRẦN THỊ TỶ

Pháp Danh DIỆU TÂM

Thân Mẫu của CSVSQ NGUYỄN BẠCH CHÂU K30

và CSVSQ NGUYỄN NGỌC BÁU K31/TVBQGVN

Từ trần ngày 4 tháng 2 năm 2019

(Nhằm ngày 30 tháng Chạp năm MẬU TUẤT)

Tại GEORGIA, HOA KỲ

Hưởng thượng thọ 90 tuổi

PHÂN ƯU



TRƯỜNG DƯỠNG

CSVSQ/TVBQGVN/K20,

Mất ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại Boynton
Beach, Florida, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 77 tuổi.

LÊ NHƯ TRIÊM

CSVSQ/K12/TVBQGVN

Pháp Danh NGUYỄN NHÂN

Từ trần Ngày 27 tháng 11 năm 2018
(Nhằm ngày 21 tháng 10 năm Mậu Tuất)

Hưởng thọ 84 tuổi

PHÂN ƯU



TRƯỞNG MINH PHƯỚC

CSVSQ/K28/TVBQGVN

Vừa tạ thế Ngày 29 Tháng 11 Năm 2018

Nhằm Ngày 23 Tháng 10 Năm Mậu Tuất

Tại Bạc Liêu, Việt Nam

Cụ Bà NGUYỄN THỊ XUÂN

Mẫu Thân CSVSQ LÊ TRƯỜNG THỌ K28/TVBQGVN

Từ trần ngày 20 tháng 12 năm 2018

(Nhằm ngày 14 tháng 11 năm MẬU TUẤT)

Tại Nha Trang, VIỆT NAM

Hưởng thọ 89 tuổi

PHÂN ƯU



Bà LÝ KIM PHÚC

Hiền thê cựu SVSQ ĐÀO VĂN GOÀNG K16/ TVBQGVN

Từ trần ngày 18 tháng 12 năm 2018

(nhằm ngày 12 tháng 11 năm Mậu Tuất)

tại Nam California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 80 tuổi

Cụ bà NGUYỄN THỊ PHONG

Thân mẫu CSVSQ Phạm Ngọc Trấn, K23/ TVBQGVN

Đã tạ thế lúc 12 giờ trưa ngày 19 tháng 12 năm 2018

(13 tháng 11, năm Mậu Tuất)

Tại thành phố Buffalo, New York, Hoa Kỳ

Hưởng thượng thọ 95 tuổi.

PHÂN ƯU



Bà Maria Lê Thị Liên

Phu nhân của CSVSQ Trần Châu Giang Khóa 22
được Chúa gọi về ngày 8 tháng 12 năm 2018
tại Portland, Oregon, Hoa Kỳ
Hưởng thọ 70 tuổi.

Anh NGUYỄN MẠNH TRÚC

Bào Đệ của CSVSQ Nguyễn Văn Linh Khóa 25
Đã qua đời ngày 18 tháng 12 năm 2018
Lúc 4:16PM tại Fountain Valley Hospital, Nam Cali
Hưởng dương 58 tuổi.

PHÂN ƯU



NGUYỄN HỮU PHỤNG

Pháp Danh Thiên An

CSVSQ/K5 (Hoàng Diêu)/TVBQG VN

Sinh năm 1918 tại Mỹ tho

Vừa thất lạc ngày 03 tháng 01 năm 2019@ 7:50 AM

(Nhằm ngày 28 tháng 11 năm Mậu Tuất)

Tại thành phố Shoreline , TB - WA , USA

Hưởng đại thọ 90 tuổi

ĐẶNG XUÂN LANG

CSVSQ/K10/TVBQG VN

Từ trần Ngày 12 tháng 12 năm 2019

(Nhằm ngày 06 tháng 11 năm Mậu Tuất)

Tại San Diego, USA

Hưởng thọ 86 tuổi

PHÂN ƯU



Cụ bà PHAN THỊ RỐT

Thân mẫu anh Nguyễn Văn Vinh CSVSQ/K28/TVBQG VN,
, mất ngày 08 tháng 1 năm 2019,
tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 87 tuổi.

HỒ VĂN ĐẠI

CSVSQ/K20/TVBQG VN
vừa mãn phần ngày 19 tháng 1 năm 2019
tại San Jose, California, USA.
Hưởng thọ 80 tuổi

LÊ NGỌC TRIỂN

CSVSQ/K2/TVBQG VN
Nguyên Thiếu Tướng QL/VNCH
Từ trần Ngày 17 tháng 1 năm 2019
(Nhằm ngày 12 tháng chạp năm Mậu Tuất)
Tại Indio, California, USA
Hưởng thượng thọ 93 tuổi